**ỦY BAN QUẢN LÝ VỐN NHÀ NƯỚC TẠI DOANH NGHIỆP**

**TỔNG CÔNG TY CẢNG HÀNG KHÔNG VIỆT NAM-CTCP**



**TÀI LIỆU KHAI THÁC SÂN BAY**

**CẢNG HÀNG KHÔNG CHU LAI**

**(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-CHK**

**ngày ….. tháng ….. năm 2019 của Cục Hàng không Việt Nam)**



**Mã số:**

**Chu Lai, tháng 04/2019**

**MỤC LỤC**

[MỤC LỤC 1](#_Toc6163086)

[DANH MỤC PHÂN PHỐI TÀI LIỆU 3](#_Toc6163087)

[GHI NHẬN CÁC TU CHỈNH 4](#_Toc6163088)

[DANH MỤC CÁC NỘI DUNG KIỂM TRA ĐÃ THỰC HIỆN 5](#_Toc6163089)

[GIẢI THÍCH THUẬT NGỮ VÀ CÁC CHỮ VIẾT TẮT 6](#_Toc6163090)

CHƯƠNG I

[QUI ĐỊNH CHUNG 11](#_Toc6163092)

[1 Mục đích, yêu cầu và phạm vi áp dụng của tài liệu khai thác sân bay – Cảng hàng không Chu Lai 11](#_Toc6163093)

[2 Các căn cứ pháp lý và tài liệu viện dẫn 12](#_Toc6163094)

[3 Quy trình sửa đổi, bổ sung tài liệu 15](#_Toc6163095)

[4 Các điều kiện chung để khai thác sân bay Chu Lai 15](#_Toc6163096)

[5 Hệ thống thông báo tin tức hàng không hiện có và các thủ tục thông báo ......................................................................................................................17](#_Toc6163097)

[6 Hệ thống thống kê hoạt động cất hạ cánh của tàu bay tại Cảng hàng không Chu Lai 17](#_Toc6163098)

[7 Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Người khai thác Cảng hàng không Chu Lai 18](#_Toc6163099)

CHƯƠNG II

[THÔNG TIN CHUNG VỀ CẢNG HÀNG KHÔNG CHU LAI 21](#_Toc6163101)

[1 Tên Cảng hàng không 21](#_Toc6163102)

[2 Vị trí Cảng hàng không Chu Lai 21](#_Toc6163103)

[3 Tọa độ điểm quy chiếu sân bay 21](#_Toc6163104)

[4 Mức cao sân bay và địa thế Cảng hàng không Chu Lai 21](#_Toc6163105)

[5 Cấp cứu hỏa sân bay 22](#_Toc6163106)

[6 Nhiệt độ tham chiếu tại Cảng hàng không Chu Lai 22](#_Toc6163107)

[7 Tên, địa chỉ, số điện thoại liên lạc (24/24h) của Người khai thác Cảng hàng không Chu Lai 22](#_Toc6163108)

[8 Các loại bản đồ, sơ đồ 22](#_Toc6163109)

[9 Các chi tiết quyền sử dụng đất Cảng hàng không Chu Lai 23](#_Toc6163110)

CHƯƠNG III

[CÁC THÔNG TIN CHI TIẾT VỀ SÂN BAY CHU LAI 25](#_Toc6163112)

[1 Đường cất hạ cánh 25](#_Toc6163113)

[2 Đường lăn 29](#_Toc6163114)

[3 Sân đỗ 31](#_Toc6163115)

[4 Đài Kiểm soát không lưu Chu Lai và các cơ sở cung cấp dịch vụ không lưu 34](#_Toc6163117)

[5 Thông tin về các thiết bị phù trợ dẫn đường 35](#_Toc6163118)

[6 Vị trí của các điểm kiểm tra đài VOR tại sân và tần số vô tuyến 40](#_Toc6163119)

[7 Vị trí của các hệ thống chỉ dẫn chuyển động tàu bay trên mặt đất 40](#_Toc6163120)

[8 Vị trí và cao độ các điểm kiểm tra độ cao trước chuyến bay 42](#_Toc6163121)

[9 Hệ thống giao thông trong khu bay 42](#_Toc6163122)

[10 Hạ tầng bảo vệ môi trường 42](#_Toc6163123)

[11 Hạ tầng tra nạp nhiên liệu ngầm cho tàu bay 44](#_Toc6163124)

[12 Hệ thống cấp điện trong khu bay 44](#_Toc6163125)

[13 Hệ thống cấp, thoát nước trong khu bay 45](#_Toc6163126)

[14 Hạ tầng bảo đảm an ninh hàng không 46](#_Toc6163129)

[15 Hạ tầng phục vụ công tác khẩn nguy sân bay, phòng chống cháy nổ tại Cảng hàng không Chu Lai 48](#_Toc6163132)

[16 Hệ thống chiếu sáng 50](#_Toc6163133)

[17 Các dịch vụ hàng không tại Cảng hàng không Chu Lai 50](#_Toc6163137)

[18 Các thông tin đặc biệt cần lưu ý 51](#_Toc6163138)

[19 Danh mục không đáp ứng 52](#_Toc6163139)

CHƯƠNG IV

[QUY TRÌNH VẬN HÀNH KHAI THÁC, BẢO TRÌ, BIỆN PHÁP](#_Toc6163141) [BẢO ĐẢM AN TOÀN KHAI THÁC TRONG KHU BAY 54](#_Toc6163142)

[1 Quy trình khai thác, cung cấp dịch vụ bảo đảm hoạt động bay 54](#_Toc6163143)

[2 Quy trình đảm bảo an ninh 54](#_Toc6163146)

[3 Kế hoạch khẩn nguy sân bay 54](#_Toc6163147)

[4 Kiểm tra bề mặt giới hạn chướng ngại vật trong sân bay 54](#_Toc6163148)

[5 Quy trình kiểm tra kết cấu hạ tầng sân bay 57](#_Toc6163149)

[6 Quy trình bảo trì kết cấu hạ tầng sân bay 59](#_Toc6163150)

[7 An toàn thi công xây dựng 59](#_Toc6163151)

[8 Quản lý sân đỗ tàu bay 61](#_Toc6163152)

[9 Quản lý an toàn đường cất hạ cánh, đường lăn và sân đỗ 66](#_Toc6163153)

[10 Quy định về kiểm tra, kiểm soát người, phương tiện, trang thiết bị hoạt động trong khu bay 70](#_Toc6163154)

[11 Quản lý các nguy cơ mất an toàn do chim, động vật hoang dã và vật nuôi gây ra 74](#_Toc6163155)

[12 Quản lý chướng ngại vật hàng không 74](#_Toc6163157)

[13 Di chuyển tàu bay hư hỏng 76](#_Toc6163158)

[14 Quản lý vật phẩm nguy hiểm 82](#_Toc6163159)

[15 Khai thác trong điều kiện tầm nhìn hạn chế 82](#_Toc6163160)

[16 Đảm bảo hoạt động của Radar và các thiết bị dẫn đường 82](#_Toc6163161)

[17 Khí tượng hàng không 83](#_Toc6163162)

[18 Quản lý môi trường tại sân bay 83](#_Toc6163163)

[19 Báo cáo tai nạn, sự cố, vụ việc an toàn khai thác Cảng hàng không Chu Lai 89](#_Toc6163164)

**CHƯƠNG V**

**TỔ CHỨC HÀNH CHÍNH VÀ HỆ THỐNG QUẢN LÝ CỦA NGƯỜI KHAI THÁC CẢNG HÀNG KHÔNG CHU LAI ..........................................................90**

[1 Tổ chức hành chính của Người khai thác Cảng hàng không Chu Lai 90](#_Toc6163165)

[2 Hệ thống quản lý an toàn 91](#_Toc6163169)

**DANH MỤC PHÂN PHỐI TÀI LIỆU**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Đơn vị, cá nhân sử dụng tài liệu** | **Số lượng**  ***(Quyển)*** | **Mã số** |
| 1 | Cục Hàng không Việt Nam | 05 | 01 |
| 2 | Cảng vụ hàng không miền Trung | 02 | 02 |
| 3 | Tổng Công ty Cảng hàng không Việt Nam - CTCP | 02 | 03 |
| 4 | Cảng hàng không Chu Lai | 06 | 03 |
| 5 | Công ty quản lý bay miền Trung | 01 | 04 |
| 6 | Đại diện Hãng HK Vietnam Airlines tại CHK Chu Lai | 01 | 05 |
| 7 | Đại diện Hãng hàng không Vietjet tại CHK Chu Lai | 01 | 05 |
| 8 | Đại diện Hãng hàng không Jetstar Pacific tại CHK Chu Lai | 01 | 05 |
| 9 | Đài Kiểm soát không lưu Chu Lai - Công ty quản lý bay miền Trung | 01 | 07 |
| 10 | Chi nhánh Công ty TNHH MTV Nhiên liệu HK Việt Nam (Chi nhánh SKYPEC tại Chu Lai) | 01 | 07 |
| 11 | Đài VOR/DME – Công ty ATTECH | 01 | 07 |
| 12 | Tổ Kỹ thuật máy bay – Công ty VAECO tại Chu Lai | 01 | 07 |
| 13 | Tiểu đoàn Đảm bảo kỹ thuật sân bay Chu Lai | 01 | 07 |
| 14 | Dự phòng | 04 | 08 |
|  | **Tổng cộng** | **28** |  |

# GHI NHẬN CÁC TU CHỈNH

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Ngày cập nhật** | **Tên các hạng mục và trang thay đổi** | **Ngày thay đổi** | **Ghi chú** |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |

**DANH MỤC CÁC NỘI DUNG KIỂM TRA ĐÃ THỰC HIỆN**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Ngày kiểm tra** | **Nội dung kiểm tra** | **Kết quả kiểm tra** | **Tên người**  **(tổ chức) kiểm tra** | **Đại diện Người khai thác CHK, SB** |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |

# 

# GIẢI THÍCH THUẬT NGỮ VÀ CÁC CHỮ VIẾT TẮT

1. **Thuật ngữ**
2. An ninh hàng không: là việc sử dụng kết hợp các biện pháp, nguồn nhân lực, trang bị, thiết bị để phòng ngừa, ngăn chặn và đối phó với các hành vi can thiệp bất hợp pháp vào hoạt động hàng không dân dụng, bảo vệ an toàn cho tàu bay, hành khách, tổ bay và những người dưới mặt đất.
3. Bề mặt giới hạn chướng ngại vật: là bề mặt giới hạn độ cao tối đa của các vật thể bảo đảm an toàn cho tàu bay thực hiện các giai đoạn cất cánh, bay lên, bay theo các đường bay, vòng lượn, hạ thấp độ cao, hạ cánh; bảo đảm hoạt động bình thường cho các trận địa quản lý, bảo vệ vùng trời.
4. Chỉ số phân cấp mặt đường (Pavement Classification Number - PCN): là chỉ số biểu thị khả năng chịu lực của mặt đường khi tàu bay hoạt động không hạn chế trên nó.
5. Chỉ số phân cấp tàu bay (Aircraft Classification Number - ACN): là chỉ số biểu thị tác động tương đối của tàu bay lên mặt đường tương ứng với một cấp nền đường tiêu chuẩn.
6. Chướng ngại vật hàng không (Obstacle): là tất cả những vật thể tự nhiên hoặc nhân tạo (cố định hoặc di động) có thể ảnh hưởng đến bảo đảm an toàn cho hoạt động bay hoặc hoạt động bình thường của các đài, trạm thông tin, ra đa dẫn đường hàng không và các trận địa quản lý, bảo vệ vùng trời.
7. Điểm quy chiếu sân bay (Aerodrome Reference Point): là điểm đánh dấu vị trí địa lý của sân bay.
8. Đường cất hạ cánh (Runway): là một khu vực hình chữ nhật được xác định trên mặt đất tại khu bay dùng cho tàu bay cất cánh và hạ cánh.
9. Đường lăn (Taxiway): là tuyến đường sử dụng cho tàu bay lăn từ khu vực này đến khu vực khác của cảng hàng không theo một đường đã định sẵn.
10. Khu bay (Airfield): là phần sân bay dùng cho tàu bay cất cánh, hạ cánh và lăn bao gồm cả khu cất hạ cánh và các sân đỗ tàu bay.
11. Khu vực an toàn tại vị trí đỗ tàu bay (Aicraft Safety Area on the Parking): là khu vực hạn chế nằm trong ranh giới có đường kẻ màu đỏ xung quanh khu vực đỗ của tàu bay.
12. Khu vực bảo hiểm cuối đường cất hạ cánh (RESA) (Runway end safety area) là khu vực nằm đối xứng ở hai bên đường tim kéo dài của đường cất hạ cánh tiếp giáp với cạnh cuối đường cất hạ cánh nhằm giảm nguy cơ hư hỏng tàu bay khi nó chạm bánh trước đường cất hạ cánh hoặc chạy vượt ra ngoài đường cất hạ cánh.
13. Khu vực hạn chế: là khu vực của cảng hàng không, sân bay và nơi có công trình, trang bị, thiết bị hàng không mà việc ra, vào và hoạt động tại đó phải tuân thủ các quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền và được kiểm tra, giám sát an ninh hàng không.
14. Lề đường (Shoulder): là khu vực tiếp giáp với mép mặt đường được chuẩn bị tốt nhằm đảm bảo chuyển tiếp êm thuận giữa mặt đường và bề mặt tiếp giáp.
15. Mã hiệu sân bay (Aerodrome Reference Code): là mã chuẩn sân bay theo các tiêu chí được quy định tại mục 1.7 Phụ lục 14 của Công ước Chicago, gồm 2 thành phần:
16. Thành phần 1: “Mã số” từ 1 đến 4 được xác định căn cứ vào giá trị chiều dài đường cất hạ cánh chuẩn sử dụng cho tàu bay dùng đường CHC đó.
17. Thành phần 2: “Mã chữ” từ A đến F được xác định căn cứ vào chiều dài sải cánh tàu bay ~~và khoảng cách giữa mép ngoài của các bánh ngoài của hai càng chính tàu bay~~.
18. Người khai thác cảng hàng không, sân bay: là tổ chức được cấp giấy chứng nhận khai thác cảng hàng không, sân bay.
19. Sân đỗ tàu bay (Apron): là khu vực được xác định trong sân bay dành cho tàu bay đỗ để phục vụ hành khách lên, xuống; xếp, dỡ hành lý, thư, bưu phẩm, bưu kiện, hàng hóa; tiếp nhiên liệu; cung ứng suất ăn; phục vụ kỹ thuật hoặc bảo trì tàu bay.
20. Thẻ kiểm soát an ninh hàng không cảng hàng không, sân bay: là tài liệu xác nhận người được phép vào và hoạt động trong khu vực hạn chế liên quan của cảng hàng không, sân bay.
21. Vật phẩm nguy hiểm: là vũ khí, đạn dược, chất cháy, chất nổ, chất phóng xạ và các vật hoặc chất khác có khả năng gây nguy hiểm cho sức khỏe, tính mạng của con người, sự an toàn của chuyến bay.
22. **Chữ viết tắt**
23. ACC (Area Control Centre): Trung tâm kiểm soát đường dài.
24. ACN (Aircraft Classification Number): Số phân cấp tàu bay
25. ACV (Airports Corporation of Vietnam): Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam - CTCP.
26. AD WRNG (Aerodrome Warning): Điện văn cảnh báo thời tiết cảng hàng không.
27. AFTN (Aeronautical Fixed Telecommunications Network): Mạng viễn thông cố định hàng không
28. AIP (Aeronautical Information Publication): Tập thông báo Hàng không.
29. AIS (Aeronautical Information Service): Dịch vụ thông báo tin tức hàng không
30. AMHS (Air Traffic Service Message Handling System): Hệ thống xử lý điện văn dịch vụ không lưu.
31. AMSL (Above mean sea level): Trên mực nước biển trung bình
32. APP (Approach Control Unit): Cơ sở kiểm soát tiếp cận
33. ARO (ATS Reporting office): Phòng Thủ tục bay
34. ASDA (Accelerated - Stop Distance Available): Cự ly có thể dừng khẩn cấp
35. ATS (Air traffic servies): Dịch vụ không lưu
36. ATIS (Automatic Terminal Information Service): Dịch vụ thông báo tự động trong khu vực sân bay.
37. AWOS (Automated Weather Observing System): Hệ thống quan trắc khí tượng tự động
38. AWB (Airway Bill): Vận đơn hàng không.
39. CAAV (Civil Aviation Administration of Vietnam): Cục Hàng không Việt Nam
40. CAT (Category): Cấp.
41. CHC: Cất hạ cánh.
42. DME (Distance Measuring Equipment): Thiết bị đo cự ly.
43. DVOR (Doppler VOR): Đài VOR theo nguyên lý Đốp-lơ
44. GP (Glide Path): Đài chỉ góc hạ cánh thuộc hệ thống ILS.
45. HK: Hàng không
46. HKDD: Hàng không dân dụng
47. HKQT: Hàng không quốc tế
48. HTQLAT: Hệ thống Quản lý an toàn
49. ICAO (International Civil Aviation Organization): Tổ chức HKDD Quốc tế.
50. ILS (Instrument Landing System): Hệ thống hạ cánh bằng khí tài.
51. KSANHK: Kiểm soát an ninh Hàng không.
52. KT (Knot): đơn vị đo tốc độ gió bằng dặm/giờ.
53. LDA (Landing Distance Available): Cự ly sử dụng để hạ cánh.
54. LLZ (Localizer): Đài hướng.
55. MET Report: Bản tin khí tượng.
56. METAR (Routine Observation and Reports): Bản tin báo cáo thời tiết thường lệ tại cảng hàng không, sân bay.
57. MSL (Mean Sea Level): So với mực nước biển trung bình.
58. MTOW (Maximum Take - Off Weight): Trọng tải cất cánh tối đa.
59. MWO (Meteorological Watch Office): CSCCDV cảnh báo thời tiết.
60. NDB (Non - Directional Beacon): Đài dẫn đường vô hướng sóng trung.
61. NOTAM (Notice To Airmen): Thông báo cho người lái.
62. OPMET (Operational Meteorological Information): Số liệu khí tượng khai thác.
63. PAPI (Precision Approach Path Indicator): Hệ thống đèn chỉ thị đường trượt tiếp cận chính xác
64. PCCC: Phòng cháy chữa cháy
65. PCN (Pavement Classification Number): Số phân cấp tầng phủ (bề mặt).
66. PIB (Pre Flight Information Bulletin): Bản tin thông báo trước chuyến bay.
67. PSR (Primary Surveillance Radar): Rađa giám sát sơ cấp.
68. QFE (Atmospheric Pressure at Aerodrome elevation or at runway threshold): Áp suất khí quyển tại mức cao cảng hàng không, sân bay hoặc tại ngưỡng đường CHC
69. QNH (Altimeter sub-scale setting to obtain elevation when on the ground): Khí áp quy về mực nước biển trung bình theo khí quyển chuẩn ICAO.
70. QTV: Quan trắc viên.
71. RESA (Runway End Safety Areas): Bảo hiểm cuối đường CHC
72. RVR (Runway Visual Range): Tầm nhìn đường CHC.
73. RWY (Runway): Đường cất/hạ cánh
74. SIGMET (Significant Meteorological Information): Bản tin cảnh báo do CSCCDV cảnh báo thời tiết liên quan đến sự xuất hiện hay dự kiến sẽ xuất hiện của các hiện tượng thời tiết trên đường bay và có khả năng uy hiếp an toàn bay.
75. SSR (Secondary Surveillance Radar): Rađa giám sát thứ cấp.
76. SYNOP: Số liệu khí tượng bề mặt 3 giờ/lần.
77. TAF AMD (Amendment Aerodrome Forecast): Bản tin dự báo thời tiết tại cảng hàng không, sân bay được bổ sung.
78. TAF (Aerodrome Forecast): Bản tin dự báo thời tiết tại cảng hàng không, sân bay.
79. TBTTHK: Thông báo tin tức hàng không
80. TKCN: Tìm kiếm cứu nạn
81. TRAC (Terminal Radar Approach Control): Rađa kiểm soát tiếp cận.
82. TREND: Dự báo thời tiết sân bay có hiệu lực dưới 2 giờ từ thời điểm quan trắc
83. TORA (Take Off Run Available): Đoạn chạy lấy đà có thể sử dụng.
84. TODA (Take Off Distance Available): Cự ly có thể cất cánh.
85. TWR (Tower): Đài kiểm soát tại sân bay.
86. ULD (Unit of Loading Device): Thiết bị chất xếp.
87. UPS (Uninterruptible Power Supplier): Nguồn cung cấp điện liên tục
88. VPTTAT: Văn phòng thường trực an toàn
89. VOR (VHF Ommidirectional Radio Range): Đài vô tuyến vạn hướng sóng VHF
90. WAFC (World Area Forecast Center): Trung tâm dự báo thời tiết toàn cầu.
91. WAFS: Số liệu, sản phẩm dự báo thời tiết toàn cầu.
92. WGS-84 (World Geodetic System 1984): Hệ trắc địa toàn cầu năm 1984.
93. WMO (World Meteorological Organization): Tổ chức khí tượng Thế giới.
94. WS WRNG (Wind Shear Warning): Điện văn cảnh báo hiện tượng gió đứt tầng thấp.

**CHƯƠNG I**

**QUI ĐỊNH CHUNG**

1. **Mục đích, yêu cầu và phạm vi áp dụng của tài liệu khai thác sân bay – Cảng hàng không Chu Lai**
   * 1. Mục đích:

* Tài liệu khai thác sân bay – Cảng hàng không Chu Lai là căn cứ để Cục Hàng không Việt Nam thực hiện quy trình thẩm định, cấp Giấy chứng nhận khai thác Cảng hàng không, sân bay Chu Lai theo quy định tại Điều 51 Luật Hàng không dân dụng Việt Nam năm 2006, Điều 39 Thông tư số 17/2016/ TT-BGTVT ngày 30/6/2016 của Bộ Giao thông vận tải quy định chi tiết về quản lý, khai thác cảng hàng không, sân bay.
* Tài liệu khai thác sân bay – Cảng hàng không Chu Lai là cơ sở để các cơ quan chức năng, lực lượng Giám sát viên an toàn khai thác cảng hàng không, sân bay của Cục Hàng không Việt Nam lập danh mục kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy chuẩn, tiêu chuẩn, khuyến nghị, các quy trình khai thác và chất lượng dịch vụ được cung cấp tại sân bay. Việc kiểm tra, giám sát sẽ được thực hiện trong quá trình thẩm định cấp Giấy chứng nhận khai thác Cảng hàng không, sân bay Chu Lai và trong quá trình hoạt động khai thác thực tế.
* Tài liệu khai thác sân bay – Cảng hàng không Chu Lai cung cấp các thông tin và hướng dẫn cần thiết thông qua việc mô tả các Quy trình khai thác, cung cấp dịch vụ làm cơ sở cho Người khai thác Cảng hàng không Chu Lai tham chiếu trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao.
  + 1. Yêu cầu:

- Các thông tin trong tài liệu đáp ứng được các quy chuẩn, tiêu chuẩn quốc gia, các tiêu chuẩn và khuyến cáo thực hành của các tổ chức quốc tế: ICAO, IATA, ACI…, các quy định, tài liệu hướng dẫn khác của Việt Nam, để đảm bảo an toàn cho hoạt động của tàu bay và chất lượng dịch vụ cung cấp cho người sử dụng Cảng hàng không, sân bay.

- Lập Danh mục không đáp ứng trong Tài liệu khai thác sân bay đối với các hạng mục công trình không đáp ứng quy chuẩn, tiêu chuẩn khai thác theo quy định.

- Tài liệu khai thác sân bay – Cảng HK Chu Lai phải được cập nhật các nội dung thay đổi liên quan đến các nội dung của tài liệu và trình Cục Hàng không Việt Nam phê duyệt. Cảng HK Chu Lai có trách nhiệm cập nhật tài liệu khai thác sân bay theo quy định.

* + 1. Phạm vi áp dụng:
* Áp dụng cho Cục Hàng không Việt Nam, Cảng vụ hàng không miền Trung, Người khai thác Cảng hàng không Chu Lai, các cơ quan, đơn vị hoạt động và cung cấp dịch vụ tại Cảng hàng không Chu Lai.

1. **Các căn cứ pháp lý và tài liệu viện dẫn**
2. Căn cứ pháp lý:

- Luật Hàng không dân dụng Việt Nam năm 2006 và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Hàng không dân dụng Việt Nam năm 2014.

- Luật Phòng cháy và chữa cháy năm 2001 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật phòng cháy và chữa cháy năm 2013.

- Luật số 33/2013/QH13 của Quốc hội về Luật phòng, chống thiên tai.

- Luật số 55/2014/QH13 của Quốc hội về Bảo vệ môi trường

- Nghị định 75/2007/NĐ-CP ngày 09/05/2007 của Chính phủ về điều tra tai nạn, sự cố tàu bay.

- Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31/7/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật phòng cháy và chữa cháy.

- Nghị định số 92/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về An ninh hàng không.

- Nghị định số 102/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ về Quản lý, khai thác cảng hàng không, sân bay.

- Nghị định số 125/2015/NĐ-CP ngày 04/12/2015 của Chính phủ Quy định Chi tiết về Quản lý hoạt động bay.

- Nghị định số 32/2016/NĐ-CP ngày 06/05/2016 của Chính phủ Quy định về Quản lý độ cao chướng ngại vật hàng không và các trận địa quản lý, bảo vệ vùng trời tại Việt Nam.

- Nghị định 83/2017/NĐ-CP ngày 18/07/2017 của Chính phủ Quy định về công tác cứu nạn, cứu hộ của lực lượng phòng cháy và chữa cháy.

- Nghị định 44/NĐ-CP ngày 13/03/2018 của Chính phủ Quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng không.

- Nghị định số 160/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật phòng, chống thiên tai.

- Thông tư 53/2012/TT-BGTVT ngày 25/12/2012 của Bộ Giao thông vận tải Quy định về bảo vệ môi trường trong hoạt động hàng không dân dụng.

- Thông tư số 34/2014/TT-BGTVT ngày 11/8/2014 của Bộ Giao thông vận tải về việc ban hành QCVN “Sơn tín hiệu trên đường CHC, đường lăn, sân đỗ tàu bay”.

- Thông tư 28/2010/TT-BGTVT ngày 13/09/2010 Quy định chi tiết về công tác bảo đảm chuyến bay chuyên cơ và Thông tư số 53/2015/TT-BGTVT ngày 24/9/2015 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 28/2010/TT-BGTVT ngày 13/09/2010 Quy định chi tiết về công tác bảo đảm chuyến bay chuyên cơ.

- Thông tư số 01/2016/TT-BGTVT ngày 01/02/2016 của Bộ GTVT quy định chi tiết Chương trình An ninh hàng không dân dụng Việt Nam và kiểm soát chất lượng An ninh hàng không dân dụng; Thông tư số 45/TT-BGTVT ngày 17/11/2017 của Bộ GTVT về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 01/2016/TT-BGTVT ngày 01/02/2016 của Bộ GTVT quy định chi tiết Chương trình An ninh hàng không dân dụng Việt Nam và kiểm soát chất lượng An ninh hàng không dân dụng; Thông tư 02/2018/TT-BGTVT ngày 09/01/2018 của Bộ GTVT quy định ngưng hiệu lực một phần thông tư số 45/TT-BGTVT ngày 17/11/2017 của Bộ Giao thông vận tải về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 01/2016/TT-BGTVT ngày 01/02/2016 của Bộ GTVT quy định chi tiết Chương trình An ninh hàng không dân dụng Việt Nam và kiểm soát chất lượng An ninh hàng không dân dụng.

- Thông tư số 17/2016/TT-BGTVT ngày 30/6/2016 của Bộ Giao thông vận tải Quy định chi tiết về quản lý, khai thác cảng hàng không, sân bay; Thông tư 51/2018/TT-BGTVT ngày 19/9/2018 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 17/2016/TT-BGTVT ngày 30/6/2016 của Bộ Giao thông vận tải Quy định chi tiết về quản lý, khai thác cảng hàng không, sân bay.

- Thông tư số 48/2016/TT-BGTVT ngày 30/12/2016 của Bộ Giao thông vận tải Quy định về bảo trì công trình hàng không dân dụng.

- Thông tư số 19/2017/TT-BGTVT ngày 06/6/2017 của Bộ Giao thông vận tải Quy định về quản lý và bảo đảm hoạt động bay.

- Thông tư số 27/2017/TT-BGTVT ngày 25/08/2017 của Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 36/2014/TT-BGTVT ngày 29/8/2014 của Bộ Giao thông vận tải Quy định chất lượng dịch vụ hành khách tại cảng hàng không.

- Thông tư số 04/2018/TT-BGTVT ngày 23/01/2018 của Bộ Giao thông vận tải Quy định về việc bảo đảm kỹ thuật nhiên liệu hàng không.

- Quyết định 26/2007/QĐ-BGTVT ngày 23/5/2007 của Bộ Giao thông vận tải về ban hành Quy chế tìm kiếm cứu nạn hàng không dân dụng.

- Quyết định số 33/2012/QĐ-TTg ngày 06/8/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế Phối hợp tìm kiếm cứu nạn Hàng không dân dụng;

- Quyết định 349/QĐ-BGTVT ngày 05/02/2013 của Bộ Giao thông vận tải về việc phê duyệt Chương trình an toàn đường CHC.

- Quyết định số 399/QĐ-CHK ngày 25/02/2015 của Cục trưởng Cục Hàng không Việt Nam về việc ban hành Quy chế báo cáo an toàn hàng không.

- Quyết định số 16/2017/QĐ-TTg ngày 16/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Phương án khẩn nguy tổng thể đối phó với hành vị can thiệp bất hợp pháp vào hoạt động hàng không dân dụng.

- Quyết định 1272/QĐ-CHK ngày 09/6/2017 của Cục trưởng Cục Hàng không Việt Nam về việc Hướng dẫn lập Tài liệu khai thác sân bay và Tài liệu khai thác công trình.

1. Tài liệu viện dẫn:

Các tài liệu của Tổ chức hàng không dân dụng quốc tế ICAO:

* Phụ ước 2 về Quy tắc bay;
* Phụ ước 4 về Bản đồ, sơ đồ hàng không;
* Phụ ước 5 về Đơn vị đo lường hàng không;
* Phụ ước 10 về Thông tin liên lạc hàng không;
* Phụ ước 11 về Dịch vụ điều hành bay;
* Phụ ước 12 về Tìm kiếm cứu nạn;
* Phụ ước 13 về Điều tra sự cố và tai nạn tày bay;
* Phụ ước 14 về Tiêu chuẩn và khuyến nghị thực hành (SARPs) về thiết kế và khai thác sân bay;
* Phụ ước 15 về Dịch vụ thông báo tin tức hàng không;
* Phụ ước 17 về An ninh hàng không;
* Phụ ước 19 về Quản lý an toàn cảng hàng không của ICAO;
* Sổ tay hướng dẫn cấp chứng chỉ sân bay (Doc 9774 –AN/969) của ICAO;
* Sổ tay hướng dẫn Thông báo tin tức Hàng không (Doc 8126 ICAO);
* Sổ tay hướng dẫn an ninh bảo vệ hàng không dân dụng ngăn chặn các hành vi can thiệp bất hợp pháp (Doc 8973 ICAO );
* Sổ tay hướng dẫn quản lý an toàn (Doc 9859-AN/474- ICAO);
* Sổ tay hướng dẫn về các dịch vụ sân bay (Doc 9137-ICAO);
* Sổ tay hướng dẫn thiết kế sân bay (Doc 9157/AN901 ICAO).

1. **Quy trình sửa đổi, bổ sung tài liệu**
   * 1. Đơn vị có trách nhiệm quản lý, theo dõi cập nhật các nội dung liên quan đến thay đổi của tài liệu:

Đội Kỹ thuật - Cảng hàng không Chu Lai là đơn vị có trách nhiệm theo dõi, cập nhật các nội dung liên quan đến thay đổi của tài liệu khai thác sân bay – Cảng hàng không Chu Lai.

Địa chỉ: Cảng hàng không Chu Lai, xã Tam Nghĩa, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam.

ĐT: 039.215.9393 Fax: 0235.35.35.516

Email: [vanthuchulai2@vietnamairport.vn /](mailto:vanthuchulai2@vietnamairport.vn%20/) [nguyentuongnhan@gmail.com](mailto:nguyentuongnhan@gmail.com)

* 1. Quy trình bổ sung, tu chỉnh tài liệu:
* Giám đốc Cảng hàng không Chu Lai phải kiểm tra, rà soát các thay đổi trong tài liệu (các nội dung thay đổi đã được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận bằng văn bản), báo cáo Tổng Công ty Cảng hàng không Việt Nam - CTCP trình Cục HKVN xem xét phê duyệt để tu chỉnh tài liệu theo quy định. Những nội dung bổ sung, tu chỉnh trong tài liệu sau khi được Cục HKVN phê duyệt phải được thông báo đến các cơ quan, đơn vị có liên quan để triển khai thực hiện.
* Bản bổ sung, tu chỉnh phải được ghi nhận vào trang “Ghi nhận các tu chỉnh” và đính kèm tài liệu.

1. **Các điều kiện chung để khai thác sân bay Chu Lai**
2. Tính chất khai thác:

* ~~Sân bay Chu Lai là sân bay dân dụng kết hợp với quân sự;~~
* ~~Sân bay dân dụng quốc nội, tiếp nhận các chuyến bay nội địa thường lệ, không thường lệ, các loại tàu bay tư nhân, các loại tàu bay quân sự và các loại tàu bay khác khi được cấp phép khai thác;~~
* ~~Loại tàu bay khai thác: B737, A321 và tương đương trở xuống.~~
* Sân bay Chu Lai là sân bay cấp 4C dùng chung dân dụng và quân sự; tiếp nhận các chuyến bay nội địa thường lệ, không thường lệ, các tàu bay tư nhân, các loại tàu bay quân sự và các loại tàu bay khác khi được cấp phép khai thác.
* Sân bay Chu Lai có khả năng tiếp thu các tàu bay code C trở xuống (B737, A321 …).

1. Giờ hoạt động, tên, địa chỉ, số điện thoại liên lạc của các cơ quan hoạt động tại Cảng hàng không Chu Lai:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Stt** | **Tên cơ quan,**  **đơn vị** | **Địa chỉ** | **Giờ hoạt động** | **Số điện thoại**  **Fax/Email** |
| 1 | Cảng hàng không Chu Lai | Cảng hàng không Chu Lai, xã Tam Nghĩa, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam | Từ 05h00 đến 21h00 hàng ngày | ĐT:0235.35.35.518  Fax:0235.35.35.516  E-mail: vanthuchulai2@  vietnamairport.vn |
| 2 | Đại diện Cảng vụ hàng không miền Trung tại Chu Lai | Cảng hàng không Chu Lai, xã Tam Nghĩa, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam | Từ 05h00 đến 21h00 hàng ngày | ĐT: 0235.35.36.522  Fax: 0235.35.36.521  E-mail:[cvhk-vcl@maa.gov.vn](mailto:cvhk-vcl@maa.gov.vn) |
| 3 | Đài Kiểm soát không lưu Chu Lai | Đài Kiểm soát không lưu Chu Lai, xã Tam Nghĩa, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam | Từ 05h00 đến 21h00 hàng ngày | ĐT: 0235.224.3966  Email: [chulai@mirats.vn](mailto:chulai@mirats.vn) |
| 4 | Đài VOR/DME - Công ty ATTECH tại Chu Lai | Đài Kiểm soát không lưu Chu Lai, xã Tam Nghĩa, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam | 24/24h | ĐT: 0943.746.265 |
| 5 | Chi nhánh Công ty TNHH MTV Nhiên liệu hàng không Việt Nam (Skypec) tại Quảng Nam | Cảng hàng không Chu Lai, xã Tam Nghĩa, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam | Từ 05h00 đến 21h00 hàng ngày | ĐT: 0931.923.789  Email: [tranapchulai@gmail.com](mailto:tranapchulai@gmail.com) |
| 6 | Tổ Kỹ thuật máy bay – Công ty VAECO tại Chu Lai | Cảng hàng không Chu Lai, xã Tam Nghĩa, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam | Từ 05h00 đến 21h00 hàng ngày | ĐT: 036.267.1403 |
| 7 | Đại diện Hãng Hàng không Quốc gia Việt Nam (Vietnam Airlines) tại Chu Lai | Cảng hàng không Chu Lai, xã Tam Nghĩa, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam | Hoạt động theo chuyến bay | ĐT: 0905.565.638 |
| 8 | Đại diện Hãng Hàng không Jetstar Pacific Airline tại Chu Lai | Cảng hàng không Chu Lai, xã Tam Nghĩa, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam | Hoạt động theo chuyến bay | ĐT: 0964.478.177 |
| 9 | Đại diện Hãng Hàng không Vietjet Air tại Chu Lai | Cảng hàng không Chu Lai, xã Tam Nghĩa, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam | Hoạt động theo chuyến bay | ĐT: 0934.038.585 |

1. **Hệ thống thông báo tin tức hàng không hiện có và các thủ tục thông báo**
2. Hệ thống thông báo tin tức hàng không tại Cảng hàng không Chu Lai:

* Hệ thống thông báo tin tức hàng không tại Cảng hàng không Chu Lai là hệ thống AIS do bộ phận thông báo tin tức hàng không thuộc Đài kiểm soát không lưu Chu Lai – Công ty quản lý bay miền Trung quản lý, khai thác.
* Hệ thống gồm bộ máy tính được kết nối đường truyền riêng biệt với Trung tâm AIS thuộc Trung tâm thông báo tin tức hàng không.

5.2 Quy chế phối hợp và Hiệp đồng :

* Văn bản hiệp đồng bảo đảm dịch vụ Thông báo tin tức hàng không giữa Tổng Công ty Quản lý bay Việt Nam và Tổng Công ty Cảng hàng không Việt Nam – CTCP ký kết tháng 11/2018 và có hiệu lực thi hành ngày 01/12/2018;
* Văn bản Hiệp đồng Bảo đảm dịch vụ bảo đảm hoạt động bay tại sân bay Chu Lai giữa Công ty Quản lý bay miền Trung và Cảng hàng không Chu Lai ký kết tháng 12/2016 và có hiệu lực thi hành ngày 01/01/2017.

1. **Hệ thống thống kê hoạt động cất hạ cánh của tàu bay tại Cảng hàng không Chu Lai**
2. Cơ quan thống kê:

Đội Phục vụ mặt đất - Cảng hàng không Chu Lai chịu trách nhiệm thống kê báo cáo số lần hoạt động cất, hạ cánh và số liệu vận chuyển thương mại của tàu bay tại Cảng hàng không Chu Lai.

1. Chế độ báo cáo:

Số liệu được báo cáo định kỳ theo ngày, tuần, tháng, sáu tháng và hàng năm về Tổng Công ty Cảng hàng không Việt Nam - CTCP theo quy định tại Thông tư số 33/2016/TT-BGTVT ngày 15/11/2016 của Bộ Giao thông vận tải về Quy định việc báo cáo hoạt động và báo cáo số liệu thống kê trong ngành hàng không dân dụng Việt Nam.

1. Nội dung thống kê:

Dựa trên cơ sở số liệu tổng hợp mỗi ngày, Đội Phục vụ mặt đất - Cảng hàng không Chu Lai cung cấp số liệu thống kê ngày, tuần, tháng, sáu tháng, năm. Nội dung thống kê gồm:

* Thống kê sản lượng hàng hóa, hành lý, bưu kiện vận chuyển theo từng chuyến bay đến/ đi;
* Thống kê sản lượng vận chuyển của từng Hãng hàng không đang khai thác tại Cảng hàng không Chu Lai;
* Thống kê số lần cất hạ cánh theo từng mục đích khai thác (thương mại, quân sự, huấn luyện, thuê chuyến).
* Thống kê so sánh sản lượng vận chuyển tăng, giảm của từng thời kỳ: so với tuần trước, tháng trước, so với năm trước, so với cùng kỳ năm trước, để phục vụ cho công tác dự báo sản lượng vận chuyển.

1. **Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Người khai thác Cảng hàng không Chu Lai**
   1. Chức năng:

* Quản lý, vận hành, khai thác cơ sở hạ tầng và các trang thiết bị tại Cảng hàng không Chu Lai do Tổng Công ty Cảng hàng không Việt Nam - CTCP giao.
* Bảo đảm an ninh, an toàn hàng không theo quy định pháp luật hiện hành.
* Cung cấp các dịch vụ hàng không và phi hàng không tại Cảng hàng không Chu Lai;
* Thực hiện các chức năng khác được Tổng Công ty phân công.
  1. Nhiệm vụ:
* Tổ chức thực hiện việc xây dựng, chỉnh sửa, bổ sung “Tài liệu khai thác sân bay” bảo đảm tính chính xác của các thông tin đề cập trong Tài liệu khai thác phù hợp với các quy chuẩn, tiêu chuẩn theo quy định.
* Tổ chức quản lý, sử dụng tài sản và nguồn lực khác theo quy định của pháp luật, của Tổng Công ty để thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ theo chỉ tiêu, kế hoạch của Tổng Công ty giao.
* Tổ chức thực hiện và kiểm tra, giám sát đảm bảo an ninh, an toàn hoạt động bay tại Cảng hàng không Chu Lai; kiểm tra, giám sát việc chấp hành và thực hiện các quy định về an ninh, an toàn hàng không.
* Xây dựng kế hoạch kinh doanh hàng năm; định mức lao động, quy chế phân phối tiền lương trình Tổng Công ty phê duyệt và tổ chức thực hiện.
* Quản lý, khai thác mặt bằng, cơ sở hạ tầng tại khu bay, nhà ga hành khách, sân đỗ ô tô phục vụ cho các dịch vụ hàng không và phi hàng không.
* Thực hiện cung cấp dịch vụ liên quan đến hoạt động bay và tổ chức điều hành bay; bảo đảm an ninh, an toàn hàng không tại Cảng hàng không Chu Lai.
* Đàm phán, thương lượng và ký kết các hợp đồng dịch vụ hàng không với các Hãng hàng không có máy bay đi, đến tại Cảng hàng không Chu Lai và ký kết các hợp đồng kinh tế khác theo phân cấp quản lý hoặc ủy quyền của Tổng Công ty.
* Tổ chức cung ứng các dịch vụ kỹ thuật – thương mại, giám sát các hoạt động khai thác của các tổ chức, cá nhân tại Cảng hàng không Chu Lai.
* Tổ chức quản lý, vận hành, bảo trì và khai thác hiệu quả các trang thiết bị kỹ thuật tại Cảng hàng không Chu Lai.
* Tổ chức kinh doanh các dịch vụ hàng không và phi hàng không tại Cảng hàng không Chu Lai.
* Tổ chức thực hiện công tác khẩn nguy cứu nạn; công tác phòng cháy và chữa cháy theo tiêu chuẩn quy định của ICAO, pháp luật Việt Nam và theo quy định của Tổng Công ty.
* Phối hợp với các cơ quan chức năng: Đại diện Cảng vụ hàng không và các cơ quan chức năng khác… làm việc tại Cảng hàng không Chu Lai nhằm bảo đảm phục vụ hành khách an toàn, lịch sự, hiệu quả.
* Phối hợp với các cơ quan Quân đội, Công an địa phương nhằm đảm bảo an ninh, trật tự tại địa bàn Cảng hàng không Chu Lai.
* Phối hợp với Đại diện Cảng vụ hàng không để triển khai các quy định chuyên ngành liên quan.
* Thực hiện các nhiệm vụ khác do Tổng Công ty giao.
  1. Quyền hạn:
* Ban hành các quy định về quản lý, khai thác Cảng hàng không Chu Lai không trái với quy định của Tổng Công ty và các quy định khác do Nhà nước ban hành.
* Thực hiện các quyền hạn khác theo phân cấp của Tổng Công ty.

**CHƯƠNG II**

**THÔNG TIN CHUNG VỀ CẢNG HÀNG KHÔNG CHU LAI**

1. Tên Cảng hàng không

* Tên tiếng Việt: Cảng hàng không Chu Lai - Chi nhánh Tổng Công ty Cảng hàng không Việt Nam – CTCP.
* Tên Tiếng Anh: Chu Lai Airport.
* Mã sân bay theo ký hiệu ICAO: VVCA.
* Mã sân bay theo ký hiệu IATA: VCL.

1. Vị trí Cảng hàng không Chu Lai

- Cảng hàng không Chu Lai nằm trên địa bàn xã Tam Nghĩa, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam, ở phía Đông Nam TP.Tam Kỳ - tỉnh Quảng Nam, cách TP.Tam Kỳ 27km. Sân bay nằm trên bờ vịnh Dung Quất, cách bờ biển 02 km, có một đường CHC hướng song song và cách Quốc lộ 1A khoảng 1000 mét về phía Đông.

+ Phía Đông giáp bờ biển Đông.

+ Phía Tây giáp đường quốc lộ 1A.

+ Phía Nam giáp tỉnh Quảng Ngãi.

+ Phía Bắc giáp Khu kinh tế mở Chu Lai.

* Khoảng cách đến các sân bay gần nhất:
* Sân bay Đà Nẵng: khoảng 87km về phía Tây Bắc;
* Sân bay Phù Cát: khoảng 168km về phía Nam;
* Sân bay Pleiku: khoảng 172km về phía Tây Nam.

1. Tọa độ điểm quy chiếu sân bay

- Điểm quy chiếu sân bay Chu Lai là giao điểm của trục tim đường CHC 14/32 và trục tim đường lăn E4.

- Tọa độ địa lý: N15o24’21.56614” - E108o42’21.17483” (Hệ tọa độ WGS-84).

1. Mức cao sân bay và địa thế Cảng hàng không Chu Lai

4.1 Mức cao sân bay và mức cao ngưỡng đường CHC:

* Mức cao sân bay so với mực nước biển trung bình : 8m (MSL);
* Mức cao ngưỡng đường CHC:

+ Mức cao ngưỡng đầu đường CHC 14 : 7.75m (MSL);

+ Mức cao ngưỡng đầu đường CHC 32 : 6.06m (MSL);

1. Địa thế Cảng hàng không :

Cảng hàng không Chu Lai nằm trên vùng có địa thế đặc trưng của vùng duyên hải miền Trung. Phía Đông Bắc, phía Đông và Đông Nam là bờ biển. Phía Tây là rừng núi cây cối rậm rạp. Phía Nam là lưu vực các con sông xen lẫn núi thấp.

1. Cấp cứu hỏa sân bay

Cấp cứu hỏa Cảng hàng không Chu Lai : cấp 7 ~~(Theo Quyết định số 568/QĐ-CHK ngày 03/04/2018 của Cục trưởng Cục Hàng không Việt Nam).~~

1. Nhiệt độ tham chiếu tại Cảng hàng không Chu Lai

Nhiệt độ trung bình tháng nóng nhất trong năm trong 10 năm (đo lúc 13 giờ) từ năm 2008 đến 2018, cụ thể theo bảng sau:

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Năm** | **2008** | **2009** | **2010** | **2011** | **2012** | **2013** | **2014** | **2015** | **2016** | **2017** | **2018** |
| Nhiệt độ  ( oC ) | Chưa thống kê | Chưa thống kê | Chưa thống kê | Chưa thống kê | Chưa thống kê | Chưa thống kê | 38 | 37 | 38 | 37 | 37 |

1. Tên, địa chỉ, số điện thoại liên lạc (24/24h) của Người khai thác Cảng hàng không Chu Lai

- Ông: Lê Minh Triều - Giám đốc Cảng hàng không Chu Lai.

- Địa chỉ: Cảng hàng không Chu Lai, xã Tam Nghĩa, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam.

- ĐT: 0235.35.35.518 DĐ: 0932.465.789

- Fax: 0235.35.35.516

- Email: [vanthuchulai2@vietnamairport.vn](mailto:vanthuchulai2@vietnamairport.vn) / [lmtrieu@vietnamairport.vn](mailto:lmtrieu@vietnamairport.vn).

* Mạng AFTN có các địa chỉ sau:
* Cảng hàng không Chu Lai:
* Đài kiểm soát không lưu Chu Lai: VVCAZTZX
* Địa chỉ SITA: VCLKKVN.

1. Các loại bản đồ, sơ đồ

* Phụ lục 1: Bản đồ tổng thể Cảng hàng không Chu Lai
* Phụ lục 2: Bản đồ ranh giới Cảng hàng không Chu Lai
* Phụ lục 3: Bản đồ vị trí tương đối Cảng hàng không Chu Lai
* Phụ lục 4: Sơ đồ chướng ngại vật sân bay
* Phụ lục 5: Sơ đồ hướng dẫn di chuyển mặt đất
* Phụ lục 6: Sơ đồ vị trí đỗ tàu bay
* Phụ lục 7: Sơ đồ giới hạn độ cao chướng ngại vật hàng không
* Phụ lục 8: Sơ đồ vùng trách nhiệm tìm kiếm cứu nạn của Cảng hàng không Chu Lai
* Phụ lục 9: Sơ đồ các vùng ảnh hưởng đến hoạt động bay của đèn laze, thiết bị chiếu sáng với cường độ cao
* Phụ lục 10: Sơ đồ khu vực tiếp cận
* Phụ lục 11A, 11B: Sơ đồ phương thức cất cánh tiêu chuẩn sử dụng thiết bị (SID)
* Phụ lục 12: Sơ đồ phương thức đến tiêu chuẩn sử dụng thiết bị (STAR)
* Phụ lục 13A, 13B, 13C: Sơ đồ phương thức tiếp cận tiêu chuẩn sử dụng thiết bị (IAP)
* Phụ lục 14: Sơ đồ phương thức tiếp cận bằng mắt.

1. Các chi tiết quyền sử dụng đất Cảng hàng không Chu Lai

9.1 Chi tiết về quyền sử dụng đất Cảng hàng không Chu Lai:

Quy hoạch Cảng hàng không quốc tế Chu Lai - tỉnh Quảng Nam giai đoạn đến năm 2015, định hướng đến năm 2025 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 543/QĐ-TTg ngày 13/5/2008.

* 1. Tổng diện tích đất của Cảng hàng không:

Tổng diện tích đất quy hoạch của Cảng hàng không Chu Lai là 2.006,56 ha.

* 1. Diện tích đất được phân bổ như sau:

- Theo Biên bản 598/BB-BG ngày 26/12/2003 giữa Quân chủng Phòng không – Không quân và Cục Hàng không Việt Nam tạm bàn giao đất quốc phòng tại sân bay Chu Lai – tỉnh Quảng Nam:

* Diện tích đất do HKDD quản lý: 351,885 ha.
* Diện tích đất khu bay dùng chung giữa quân sự và HKDD: 264,14 ha.
* Diện tích đất khu bay dự kiến phát triển dùng chung giữa quân sự và HKDD: 241,8 ha.
* Diện tích đất do quân sự quản lý: 1210,10 ha.

- Theo Quyết định số 543/QĐ-TTg ngày 13/5/2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt quy hoạch Cảng hàng không quốc tế Chu Lai - tỉnh Quảng Nam giai đoạn đến năm 2015, định hướng đến năm 2025:

Tổng diện tích đất quy hoạch: 2.006,56 ha.

* Diện tích đất do quân sự quản lý: 505,40 ha.
* Diện tích đất do HKDD quản lý: 1.019,16 ha.
* Diện tích đất dùng chung giữa quân sự và HKDD: 482 ha.

**CHƯƠNG III**

**CÁC THÔNG TIN CHI TIẾT VỀ SÂN BAY CHU LAI**

1. Đường cất hạ cánh

Cảng hàng không Chu Lai có 01 đường cất hạ cánh, thông tin chi tiết như sau:

* 1. Ký hiệu đường cất hạ cánh: 14/32
  2. Hướng đường cất hạ cánh: 135.6° - 315.6°
  3. Độ lệch từ: 1°10’ Tây
  4. Kích thước đường CHC 14/32: 3050m x 45m
  5. Kích thước lề đường CHC 14/32: không có.
  6. Độ dốc dọc trung bình và độ dốc ngang điển hình:
* Độ dốc dọc trung bình : 0,0584% (hướng dốc từ đầu 14 đến đầu 32).
* Độ dốc ngang điển hình: chưa có số liệu.
  1. Tọa độ ngưỡng đường CHC (Theo hệ WGS-84):
* Tọa độ ngưỡng đầu đường CHC 14 :

N15024’56.36607” - E108041’44.71460”

* Tọa độ ngưỡng đầu đường CHC 32 :

N15023’46.77785” - E108042’57.61953”

* 1. Mức cao ngưỡng :
* Đầu đường CHC 14: là 7,751 m (MSL);
* Đầu đường CHC 32: là 6,057 m (MSL).
  1. Loại tầng phủ mặt đường CHC, sức chịu tải đường CHC:
* Loại tầng phủ mặt đường CHC : Bêtông xi măng;
* Sức chịu tải : PCN=40/R/B/X/T.
  1. Vùng không có chướng ngại vật (OFZ) trong trường hợp tiếp cận hạ cánh chính xác: chưa xác định.
  2. Kích thước dải bay, khu vực bảo hiểm cuối đường CHC, đoạn dừng và khoảng trống đầu đường CHC:
* Dải bay (Runway strip): 3770m x 280m.
* Đoạn dừng (Stopway):
* Đoạn dừng đầu đường CHC 32: 300m x 45m, bằng bê tông nhựa.
* Đoạn dừng đầu đường CHC 14: 300m x 45m, bằng bê tông nhựa.
* Các dải bảo hiểm :

+ Dải bảo hiểm sườn về mỗi bên đường CHC: 3770m x 30m, bằng đất nện.

+ Độ dốc dải bảo hiểm : chưa có số liệu.

* Khoảng trống (Clearway) :

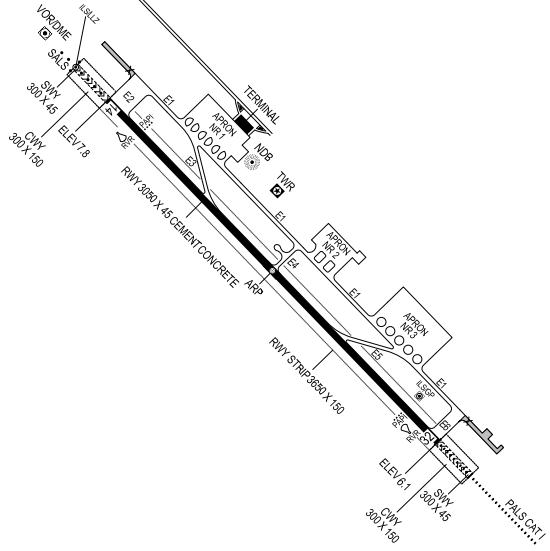
+ Khoảng trống đầu đường CHC 14: 300m x 150m.

+ Khoảng trống đầu đường CHC 32: 300m x 150m.

* 1. Các cự ly công bố:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Ký hiệu đường CHC** | **Cự ly**  **chạy đà**  **TORA (m)** | **Cự ly có thể cất cánh TODA (m)** | **Cự ly có thể dừng khẩn cấp**  **ASDA (m)** | **Cự ly có thể hạ cánh LDA (m)** |
| 14 | 3050 | 3350 | 3350 | 3050 |
| 32 | 3050 | 3350 | 3350 | 3050 |

Sơ đồ thể hiện các cự ly công bố:



* 1. Các chướng ngại vật trong khu vực sân bay Chu Lai (R=46 km) :

Vị trí, tọa độ, cao độ các chướng ngại vật ảnh hưởng nhất trong khu vực tiếp cận, cất cánh, vòng chờ :

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Stt** | **Tên chướng ngại vật** | **Độ cao/**  **chiều cao (m)** | **Phương vị (độ)** | **Cự ly (km)** |
| 1 | Núi | 24(16) | 11 | 1,5 |
| 2 | Núi | 28 (20) | 74 | 1,8 |
| 3 | Núi | 44 (36) | 83 | 10 |
| 4 | Núi Năm Trâm | 141 (133) | 89 | 12 |
| 5 | Núi Cây Tấc | 98 (90) | 100 | 13 |
| 6 | Ăng ten MOBI | 57 ( 49) | 105 | 10,5 |
| 7 | Núi | 83 (75) | 108 | 11,8 |
| 8 | Núi Phô Tinh | 106 (98) | 134 | 15 |
| 9 | Núi Đa Gai | 64 (56) | 147 | 16,4 |
| 10 | Núi | 24(16) | 150 | 5,3 |
| 11 | Ăng ten VIBA Quân sự (Quảng Ngãi) | 79 (71) | 149 | 5,3 |
| 12 | Ăng ten VIBA (Dốc Sỏi) | 126(118) | 154 | 5,25 |
| 13 | Núi | 83 (75) | 171 | 3,6 |
| 14 | Núi Phú Hậu | 197 (189) | 176 | 17 |
| 15 | Núi | 1089 (1081) | 188 | 42 |
| 16 | Núi | 237 (229) | 212 | 5,9 |
| 17 | Núi Đá Bạch | 282(274) | 222 | 12,5 |
| 18 | Núi Đồng Tranh | 848 (840) | 224 | 17 |
| 19 | Núi Hòn Rỏm | 661.(653) | 239 | 10,5 |
| 20 | Núi | 831 (823) | 241 | 14,6 |
| 21 | Núi | 285 (277) | 245 | 8,5 |
| 22 | Núi Chùa | 1362 (1354) | 245 | 21 |
| 23 | Núi Hò Gâu | 707 (699) | 250 | 13,3 |
| 24 | Núi | 1358 (1350) | 252 | 50 |
| 25 | Tượng đài Núi Thành | 70(62) | 271 | 2,7 |
| 26 | Núi | 410(402) | 265 | 15,5 |
| 27 | Núi | 686 (678) | 267 | 30 |
| 28 | Núi | 326 (318) | 284 | 22 |
| 29 | Núi | 69(61) | 285 | 8 |
| 30 | Ăng ten trạm BTS Chu Lai | 57(49) | 286 | 3,4 |
| 31 | Núi | 504(496) | 290 | 40 |
| 32 | Núi | 194 (186) | 293 | 18 |
| 33 | Ăng ten bưu điện Núi Thành | 58 (50) | 299 | 5,6 |
| 34 | Ăng ten Đài TT NúiThành | 35 (27) | 300 | 5,7 |
| 35 | Ăng ten K1 | 18(10) | 316 | 2,55 |
| 36 | Ăng ten K2 | 23 (15) | 316 | 5,05 |
| 37 | Núi | 40 (32) | 339 | 5,2 |
| 38 | Núi | 16(8) | 332 | 11,2 |
| 39 | Núi | 51 (43) | 349 | 6,25 |
| 40 | Núi Mũi An Hòa | 44 (36) | 347 | 11,5 |
| 41 | Núi | 205 (197) | 190 | 4,2 |

*Ghi chú: - Phương vị và cự ly tính so với điểm quy chiếu sân bay.*

*- Chiều cao chướng ngại vật so với mức cao sân bay (8m – MSL).*

* 1. Hệ số ma sát đường cất hạ cánh:

Ban hành theo Quyết định số 126/QĐ-CHK ngày 21/01/2019 của Cục Hàng không Việt Nam.

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Điểm xuất phát trên đường CHC 14/32 | Chiều dài đo (m) | Kết quả ghi nhận (µ) | | |
| Vị trí đo tính từ tim đường CHC (3m) | **Vị trí đo tính từ tim đường CHC (6m)** | **Vị trí đo tính từ tim đường CHC (9m)** |
| Đầu đường CHC 32 | 2750 | 0.73 | 0.77 | 0.82 |
| Đầu đường CHC 14 | 2750 | 0.72 | 0.76 | 0.83 |

* 1. Lựa chọn và sử dụng đường cất hạ cánh, những hạn chế, lưu ý khi sử dụng đường CHC 14/32:

Sử dụng cả hai đầu đường CHC 14/32 cho tàu bay CHC. Tàu bay ra/vào sân đỗ theo phương thức tự lăn vào và tự lăn ra đường lăn E1.

1.16Sơ đồ chướng ngại vật sân bay loại A:

*(Sơ đồ chướng ngại vật) - Phụ lục 4*

1. Đường lăn
   1. Đường lăn song song E1:
      1. Ký hiệu, loại đường lăn: đường lăn song song.
      2. Kích thước: 3.050m x 25m.
      3. Kích thước lề : chưa có.
      4. Độ dốc dọc trung bình và độ dốc ngang điển hình của đường lăn:

Không có số liệu.

2.1.5 Loại tầng phủ mặt đường lăn, sức chịu tải đường lăn:

- Loại tầng phủ : bê tông xi măng.

- Sức chịu tải : PCN = 40/R/B/X/T.

* + 1. Kích thước dải lăn : 3.050m x 52m.
    2. Những hạn chế, lưu ý khi lăn : ~~các biển báo chỉ dẫn lăn chỉ có 01 mặt.~~
  1. Đường lăn E2:
     1. Ký hiệu, loại đường lăn: Đường lăn nối.
     2. Kích thước : 198m x 152.5m.
     3. Kích thước lề : chưa có.
     4. Độ dốc dọc trung bình và độ dốc ngang điển hình của đường lăn:

Không có số liệu.

* + 1. Loại tầng phủ mặt đường lăn, sức chịu tải đường lăn:

- Loại tầng phủ : bê tông xi măng.

- Sức chịu tải : PCN = 40/R/B/X/T.

2.2.6 Kích thước dải lăn : 198m x 152.5m.

2.2.7 Những hạn chế, lưu ý khi lăn : ~~các biển báo chỉ dẫn lăn chỉ có 01 mặt.~~

* 1. Đường lăn E3:
     1. Ký hiệu, loại đường lăn: Đường lăn nối.
     2. Kích thước : 390m x 22.5m.
     3. Kích thước lề : chưa có.
     4. Độ dốc dọc trung bình và độ dốc ngang điển hình của đường lăn:

Không có số liệu.

* + 1. Loại tầng phủ mặt đường lăn, sức chịu tải đường lăn:

- Loại tầng phủ : bê tông xi măng.

- Sức chịu tải : PCN = 40/R/B/X/T.

2.3.6 Kích thước dải lăn : 390m x 52m.

2.3.7 Những hạn chế, lưu ý khi lăn : ~~các biển báo chỉ dẫn lăn chỉ có 01 mặt.~~

* 1. Đường lăn E4:
     1. Ký hiệu, loại đường lăn: Đường lăn nối.
     2. Kích thước : 198m x 22.5m.
     3. Kích thước lề : chưa có.
     4. Độ dốc dọc trung bình và độ dốc ngang điển hình của đường lăn:

Không có số liệu.

* + 1. Loại tầng phủ mặt đường lăn, sức chịu tải đường lăn:

- Loại tầng phủ : bê tông xi măng.

- Sức chịu tải : PCN = 40/R/B/X/T.

* + 1. Kích thước dải lăn : 198m x 52m.
    2. Những hạn chế, lưu ý khi lăn : ~~các biển báo chỉ dẫn lăn chỉ có 01 mặt.~~
  1. Đường lăn E5:
     1. Ký hiệu, loại đường lăn: Đường lăn nối.
     2. Kích thước : 390m x 22.5m.
     3. Kích thước lề : chưa có.
     4. Độ dốc dọc trung bình và độ dốc ngang điển hình của đường lăn:

Không có số liệu.

* + 1. Loại tầng phủ mặt đường lăn, sức chịu tải đường lăn:

- Loại tầng phủ : bê tông xi măng.

- Sức chịu tải : PCN = 40/R/B/X/T.

* + 1. Kích thước dải lăn : 390m x 52m.
    2. Những hạn chế, lưu ý khi lăn : ~~các biển báo chỉ dẫn lăn chỉ có 01 mặt.~~
  1. Đường lăn E6:
     1. Ký hiệu, loại đường lăn: Đường lăn nối.
     2. Kích thước : 198m x 83.5m.
     3. Kích thước lề : chưa có.
     4. Độ dốc dọc trung bình và độ dốc ngang điển hình của đường lăn:

Không có số liệu.

* + 1. Loại tầng phủ mặt đường lăn, sức chịu tải đường lăn:

- Loại tầng phủ : bê tông xi măng.

- Sức chịu tải : PCN = 40/R/B/X/T.

* + 1. Kích thước dải lăn : 198m x 83.5m.
    2. Những hạn chế, lưu ý khi lăn : ~~các biển báo chỉ dẫn lăn chỉ có 01 mặt.~~

1. Sân đỗ
2. *Sân đỗ số 1:*
   * 1. Ký hiệu: APRON 1.
     2. Kích thước, kiểu loại:

- Kích thước: 383m x 252,5m.

- Kiểu loại: Sân đỗ phục vụ hành khách.

* + 1. Vị trí và số lượng vị trí đỗ, loại tàu bay khai thác từng vị trí đỗ:

- Vị trí: Nằm phía Đông Bắc đường CHC, phía Tây nhà ga hành khách.

- Số lượng : 08 vị trí đỗ tàu bay.

- Loại tàu bay khai thác: khai thác 08 vị trí đỗ cho loại tàu bay A321 và các tàu bay có tính năng kỹ thuật và trọng tải tương đương trở xuống.

* + 1. Tọa độ các vị trí đỗ (Hệ tọa độ WGS-84):

| **Tên vị trí đỗ** | **Tọa độ (WGS-84)** | | **Độ cao**  **(MSL-m)** |
| --- | --- | --- | --- |
| **Vĩ độ Bắc** | **Kinh độ Đông** |
| Vị trí đỗ số 1 | 15024’46.88882 | 108042’09.28410 | 6,395 |
| Vị trí đỗ số 2 | 15024’47.95655 | 108042’10.36737 | 6,739 |
| Vị trí đỗ số 3 | 15024’49.27996 | 108042’11.70979 | 6,646 |
| Vị trí đỗ số 4 | 15024’50.34726 | 108042’12.79350 | 6,307 |
| Vị trí đỗ số 5 | 15024’51.87121 | 108042’11.19677 | 6,558 |
| Vị trí đỗ số 6 | 15024’50.80349 | 108042’10.11284 | 6,828 |
| Vị trí đỗ số 7 | 15024’49.48031 | 108042’08.77011 | 6,903 |
| Vị trí đỗ số 8 | 15024’48.41369 | 108042’07.68628 | 6,684 |

* + 1. Loại tầng phủ bề mặt, sức chịu tải sân đỗ:

- Loại tầng phủ : Bê tông xi măng.

- Sức chịu tải:

+ Phần sân đỗ từ vị trí đỗ số 2, 3, 4, 5, 6, 7 : PCN = 40/R/B/X/T.

+ Phần sân đỗ mở rộng từ vị trí đỗ số 1, 8 : PCN = 60/R/B/W/T.

* + 1. Phương án vận hành tàu bay từ đường cất hạ cánh, đường lăn vào sân đỗ và ngược lại:

a) Đối với tàu bay đến sau khi hạ cánh:

- Tàu bay hạ cánh đầu đường CHC 14:

+ Tàu bay hạ cánh 🡪 đường lăn E6 🡪 đường lăn song song E1 🡪 rẽ phải qua vệt lăn D7 🡪 rẽ trái vào vị trí đỗ số 1/2/3/4.

+ Tàu bay hạ cánh 🡪 đường lăn E6 🡪 đường lăn song song E1 🡪 rẽ phải qua vệt lăn D5 🡪 rẽ phải vào vị trí đỗ số 5/6/7/8.

- Tàu bay hạ cánh đầu đường CHC 32:

+ Tàu bay hạ cánh 🡪 đường lăn E2 🡪 đường lăn song song E1 🡪 rẽ trái qua vệt lăn D7 🡪 rẽ trái vào vị trí đỗ số 1/2/3/4.

+ Tàu bay hạ cánh 🡪 đường lăn E2 🡪 đường lăn song song E1 🡪 rẽ trái qua vệt lăn D5 🡪 rẽ phải vào vị trí đỗ số 5/6/7/8.

+ Tàu bay hạ cánh 🡪 đường lăn E3 🡪 cắt qua đường lăn song song E1 🡪 vệt lăn D5 🡪 rẽ phải vào vị trí đỗ số 5/6/7/8.

+ Tàu bay hạ cánh 🡪 đường lăn E3 🡪 rẽ phải vào đường lăn song song E1 🡪 rẽ trái vào vệt lăn D7 🡪 rẽ trái vào vị trí đỗ số 1/2/3/4.

b) Đối với khởi hành:

- Tàu bay cất cánh đầu đường CHC 14:

+ Tàu bay từ vị trí đỗ số 1/2/3/4 rẽ trái qua vệt lăn D6 🡪 rẽ phải vào đường lăn song song E1 🡪 đường lăn E2 🡪 đầu CHC 14 để cất cánh.

+ Tàu bay từ vị trí đỗ số 5/6/7/8 rẽ phải qua vệt lăn D6 🡪 rẽ phải vào đường lăn song song E1 🡪 đường lăn E2 🡪 đầu CHC 14 để cất cánh.

- Tàu bay cất cánh đầu đường CHC 32:

+ Tàu bay từ vị trí đỗ số 1/2/3/4 rẽ trái qua vệt lăn D6 🡪 rẽ trái vào đường lăn song song E1 🡪 đường lăn E6 🡪 đầu CHC 32 để cất cánh.

+ Tàu bay từ vị trí đỗ số 5/6/7/8 rẽ phải qua vệt lăn D6 🡪 rẽ trái vào đường lăn song song E1 🡪 đường lăn E6 🡪 đầu CHC 32 để cất cánh.

* + 1. Quy trình khai thác, phương án cung cấp dịch vụ đối với từng vị trí đỗ:

- Các phương tiện mặt đất tiếp cận phục vụ tàu bay đỗ tại 08 vị trí đỗ của sân đỗ tàu bay số 01 di chuyển trên đường công vụ C1 → đường công vụ C2, C3, C4, C5.

- Đường công vụ C1, C2, C3, C4, C5: khai thác 2 chiều.

* + 1. Những hạn chế/lưu ý tại sân đỗ:

- Tàu bay tự lăn vào, tự lăn ra sân đỗ số 01 để khởi hành (theo Quyết định số 2068/QĐ-CHK ngày 09/11/2018 của Cục hàng không Việt Nam).

- Các phương tiện chủ động quan sát và dừng chờ để tránh tàu bay hoặc các phương tiện khác.

1. *Sân đỗ số 02:*

3.2.1 Ký hiệu: APRON 2.

3.2.2 Kích thước, kiểu loại:

- Kích thước: 261m x 154m.

- Kiểu loại: sân đỗ biệt lập.

3.2.3 Vị trí và số lượng vị trí đỗ, loại tàu bay khai thác từng vị trí đỗ:

- Vị trí: Nằm cạnh đường lăn song song E1, gần vị trí giao nhau giữa đường lăn E1 và E4.

- Số lượng : 01 vị trí đỗ tàu bay.

- Loại tàu bay khai thác: chưa công bố.

* + 1. Tọa độ các vị trí đỗ (Hệ tọa độ WGS-84): chưa có số liệu.
    2. Loại tầng phủ bề mặt, sức chịu tải sân đỗ:

- Loại tầng phủ : Bê tông xi măng.

- Sức chịu tải: chưa công bố.

* + 1. Phương án vận hành tàu bay từ đường cất hạ cánh, đường lăn vào sân đỗ và ngược lại: chưa có phương án.
    2. Quy trình khai thác, phương án cung cấp dịch vụ đối với từng vị trí đỗ:

Sân đỗ số 2 được sử dụng làm sân đỗ biệt lập để ứng phó tình huống khẩn nguy cứu nạn (khi cần thiết).

3.2.8 Những hạn chế/lưu ý tại sân đỗ:

1. *Sân đỗ số 03:*

3.3.1 Ký hiệu: APRON 3.

3.3.2 Kích thước, kiểu loại:

- Kích thước: 450m x 200m.

- Kiểu loại: sân đỗ quân sự (do quân sự quản lý).

3.3.3 Vị trí và số lượng vị trí đỗ, loại tàu bay khai thác từng vị trí đỗ:

- Vị trí: Nằm cạnh đường lăn song song E1, gần vị trí giao nhau giữa đường lăn E1 và E5.

- Số lượng : chưa công bố.

- Loại tàu bay khai thác: chưa công bố.

* + 1. Tọa độ các vị trí đỗ (Hệ tọa độ WGS-84): chưa có số liệu.
    2. Loại tầng phủ bề mặt, sức chịu tải sân đỗ:

- Loại tầng phủ : Bê tông xi măng.

- Sức chịu tải: chưa công bố.

* + 1. Phương án vận hành tàu bay từ đường cất hạ cánh, đường lăn vào sân đỗ và ngược lại: chưa công bố.
    2. Quy trình khai thác, phương án cung cấp dịch vụ đối với từng vị trí đỗ:

Chưa công bố.

3.3.8 Những hạn chế/lưu ý tại sân đỗ:

1. Đài Kiểm soát không lưu Chu Lai và các cơ sở cung cấp dịch vụ không lưu

4.1 Vị trí, chiều cao công trình:

- Vị trí: Đài kiểm soát không lưu Chu Lai trực thuộc Công ty Quản lý bay miền Trung. Nằm cách nhà ga hành khách 500m ở phía Đông Nam.

- Chiều cao : 23mtheo cấu trúc tháp sắt đứng.

4.2 Đài kiểm soát không lưu cung cấp các dịch vụ không lưu sau:

* Dịch vụ không lưu (điều hành bay, kiểm soát mặt đất);
* Dịch vụ thông báo bay;
* Dịch vụ tìm kiếm, cứu nạn;
* Dịch vụ thủ tục bay, thông báo tin tức hàng không;
* Dịch vụ khí tượng;
* Dịch vụ đánh tín hiệu tàu bay.

4.3 Phạm vi trách nhiệm:

Phạm vi: Khu vực kiểm soát tại sân bay Chu Lai, bao gồm:

* Phần vùng trời trên không: Vùng trời khu vực sân bay được giới hạn bởi đường tròn bán kính 30km, tâm là điểm quy chiếu sân bay, giới hạn từ mặt đất/mặt nước đến và bao gồm độ cao 2150m/7000ft (AMSL).
* Phần trên khu hoạt động tại sân bay: Kiểm soát các hoạt động trên khu di chuyển *(bao gồm đường CHC, đường lăn)*.

4.4 Thời gian hoạt động: Từ 05h00 đến 21h00 hàng ngày.

4.5 Giấy phép khai thác:

Được Cục Hàng không Việt Nam cấp phép khai thác theo Quyết định số 3793/GP-CHK ngày 14/08/2017.

1. Thông tin về các thiết bị phù trợ dẫn đường
2. Các thiết bị dẫn đường và tiếp cận hạ cánh: Gồm đài NDB, Đài DVOR/DME và hệ thống hạ cánh bằng thiết bị ILS/DME.
   * 1. Đài điểm NDB (HKDD):

Do Cơ sở cung cấp dịch vụ kỹ thuật dẫn đường của Cảng hàng không Chu Lai khai thác phục vụ bay.

a) Loại, ký hiệu :

- Mã hiệu: CQ

- Loại máy : NAUTEL VR250

- Công suất : 150W

- Tầm phủ: 74 km

- Năm sản xuất : 2010

- Nước sản xuất : Canada.

b) Vị trí :

- Vị trí Đài nằm cách trục tim đường CHC về phía Đông 390m, cách thềm đường CHC 14 (vuông góc) là 930m và cách thềm đường CHC 32 là 2120m.

- Tọa độ: 15o24'44.1908N-108o42'16.1237E (Theo WGS-84).

c) Tần số : 300 KHz.

d) Chế độ làm việc : 15/24h và theo yêu cầu của hoạt động bay.

* + 1. Đài DVOR/DME:

Do Công ty ATTECH – Tổng Công ty Quản lý bay Việt Nam khai thác.

a) Loại, ký hiệu :

- Mã hiệu: CLA

- Loại máy: Selex Sistemi Integrati

- Công suất: DVOR 100W, DME 1000W.

- Tầm phủ: 175 Nm.

- Năm sản xuất: 2013

- Nước sản xuất: Mỹ.

b) Vị trí :

- Vị trí Đài nằm cách bảo hiểm đầu đường CHC 14 khoảng 700m về phía Bắc.

- Tọa độ: 15025’12.3366”N - 108041’27.9519”E (Theo hệ WGS-84).

c) Tần số : DVOR 115.2 MHz, DME CH 99X (Tần số phát 1123 MHz và Tần số thu 1186 MHz).

d) Chế độ làm việc : 24/24h.

5.1.3Hệ thống hạ cánh bằng thiết bị ILS/DME CAT I (đầu đường CHC 32):

Do Cơ sở cung cấp dịch vụ kỹ thuật dẫn đường của Cảng hàng không Chu Lai khai thác phục vụ bay.

a) Loại, ký hiệu :

- Mã hiệu: ICL

- Loại máy: : Normarc 7013B/7033B (LOC,GP); Fernau 2020 (DME)

- Công suất: Đài LOC 25W, Đài GP 5W, DME 100W.

- Tầm phủ: LOC 25 Nm, GP 10Nm, DME 25Nm.

- Năm sản xuất : 2017.

- Nước sản xuất : Nauy (LOC, GP); Mỹ (DME).

b) Vị trí :

- Vị trí: Đài GP/DME cách đầu thềm 32 đường CHC: 294m; Vị trí LOC cách đầu thềm 14 đường CHC: 295m.

- Tọa độ (theo WGS-84):

108o41'37,66863” E - 15o25'03,10108” N (Đài LOC);

108o42'53,39722” E - 15o23'56,28969” N (Đài GP và DME) .

1. Tần số : Đài LOC 108.5 MHz, Đài GP 329.9 MHz, DME 22X (Tần số phát 1046 MHz và Tần số thu 983 MHz).

d) Chế độ làm việc : 24/24h.

1. Thiết bị trợ giúp bằng mắt trong phương thức tiếp cận:

5.2.1 Loại, ký hiệu:

a Đèn tiếp cận : Gồm đèn tiếp cận đầu đường CHC 32 và đầu đường CHC 14.

- Đèn tiếp cận đầu 32: được cấu hình theo tiêu chuẩn CAT I. Bao gồm 136 đèn loại tiếp cận lắp nổi IDM 2982 chiếu sáng cường độ cao đơn hướng màu trắng (do hãng Thorn – Safegate chế tạo), được lắp đặt thành 30 dãy (mỗi dãy có 4 đèn, mỗi đèn cách nhau 01m, công suất bóng 150W, dòng điện 6.6A) bố trí trên phần kéo dài tim đường CHC, dãy cuối cùng cách thềm đường CHC 32 là 900m, riêng dãy đèn thứ 10 (cách thềm 300m) có thêm 02 cánh, mỗi cánh có 08 đèn tạo thành dải sáng ngang (crossbar) dài 30m.

- Đèn tiếp cận đầu 14: được cấu hình theo tiêu chuẩn giản đơn. Bao gồm 17 đèn loại tiếp cận lắp nổi IDM 2982 chiếu sáng cường độ cao đơn hướng màu trắng (do hãng Thorn – Safegate chế tạo), được lắp đặt thành 07 dãy (mỗi dãy có 01 đèn và các dãy cách nhau 60m, công suất bóng 150W, dòng điện 6.6A) bố trí trên phần kéo dài tim đường CHC, dãy cuối cùng cách thềm đường CHC 14 là 420m, riêng dãy đèn thứ 05 (cách thềm 300m) có thêm 02 cánh, mỗi cánh có 05 đèn tạo thành dải sáng ngang (crossbar) dài 30m.

b Đèn thềm (threshold light) đầu 14, 32:

Sử dụng loại đèn lắp nổi IDM 2982 chiếu sáng cường độ cao đơn hướng màu xanh lục (do hãng Thorn – Safegate chế tạo). Được bố trí thành 01 dãy đèn vuông góc với tim đường CHC tại 02 đầu thềm đường CHC 14/32, phát ánh sáng màu xanh lục đơn hướng theo hướng tiếp cận đường CHC. Mỗi đầu đường CHC bao gồm 26 đèn (công suất bóng 150W, dòng điện 6.6A) đối xứng qua tim đường CHC, các đèn cách nhau 03m.

c Hệ thống đèn PAPI:

- Bao gồm 02 phân hệ: phân hệ PAPI đầu 14 và phân hệ PAPI đầu 32.

- Mỗi phân hệ đèn PAPI có 04 hộp đèn, mỗi hộp có 02 bóng, công suất mỗi bóng 200W, dòng điện 6.6A; các hộp đèn A, B, C, D cách nhau 09m, hộp D cách lề đường CHC 15m. Góc độ dốc của hệ thống đèn PAPI là 30.

- Mỗi phân hệ được lắp đặt ở bên trái theo hướng CHC, ngang điểm chạm bánh của đầu đường CHC 14/32 (dãy đèn PAPI 14 cách thềm đầu 14 là 294m, dãy đèn PAPI 32 cách thềm đầu 32 là 318m).

d Đèn chớp nhận dạng thềm (RTIL):

- Sử dụng loại đèn lắp nổi IDM 6291 phát ánh sáng chớp đơn hướng, công suất bóng tối đa 80W (ở mức sáng 100%, chu kỳ 01 lần/s), loại bóng Xenon 40J.

- Bố trí 02 bộ đèn chớp RTIL đặt tại đầu thềm 14 và 32, đối xứng nhau qua tim đường CHC và cách mép đường CHC 10m.

e Đèn chớp tuần tự (SFL) :

- Sử dụng loại đèn lắp nổi IDM 6291 phát ánh sáng chớp đơn hướng, công suất bóng tối đa 80W (ở mức sáng 100%, chu kỳ 01 lần/s), loại bóng Xenon 40J.

- Bố trí dãy đèn chớp SFL bao gồm 21 bóng đèn chớp đặt trên các dãy đèn tiếp cận (từ dãy 10 đến dãy 30) dọc theo tim đường CHC kéo dài tại đầu đường CHC 32.

5.2.2 Chế độ làm việc: 24/24h.

1. Các hệ thống đèn đường cất hạ cánh, đèn đường lăn, đèn sân đỗ tàu bay:

5.3.1 Loại, ký hiệu:

a Đường CHC 14/32:

- Đèn lề đường CHC được bố trí song song, đối xứng qua tim đường CHC dọc theo toàn bộ chiều dài đường CHC, cụ thể như sau:

+ Mỗi dãy đèn bao gồm 50 bóng đèn cách đều nhau 60m và cách lề đường CHC 03m. Các đèn lề đường CHC có ánh sáng màu trắng biến đổi, trừ khu vực tính từ vị trí xuất phát chạy đà khi cất cánh, những đèn nằm trong phạm vi chiều dài 600m ở đầu cuối đường CHC, có ánh sáng màu vàng.

+ Đèn lề đường CHC Cảng hàng không Chu Lai sử dụng 02 kiểu đèn: lắp nổi và lắp chìm do hãng Safegate chế tạo.

+ Bóng đèn lề đường CHC lắp nổi, chiếu sáng hai hướng màu trắng/trắng: loại đèn Halogen, 01 bóng công suất 150W, dòng điện 6.6A. Số lượng: 53 bộ.

+ Bóng đèn lề đường CHC lắp nổi, chiếu sáng hai hướng màu trắng/vàng: loại đèn Halogen, 01 bóng công suất 150W, dòng điện 6.6A. Số lượng: 37 bộ.

+ Bóng đèn lề đường CHC lắp chìm, chiếu sáng hai hướng màu trắng/trắng: loại đèn Halogen, 02 bóng công suất 105W, dòng điện 6.6A. Số lượng: 07 bộ.

+ Bóng đèn lề đường CHC lắp chìm, chiếu sáng hai hướng màu trắng/vàng: loại đèn Halogen, 02 bóng công suất 105W, dòng điện 6.6A. Số lượng: 03 bộ.

- Đèn giới hạn đường CHC 14/32:

Sử dụng loại đèn lắp nổi IDM 2982 chiếu sáng cường độ cao đơn hướng màu đỏ (do hãng Thorn – Safegate chế tạo). Được bố trí thành 01 dãy đèn vuông góc với tim đường CHC tại 02 đầu thềm đường CHC 14/32, phát ánh sáng màu đỏ đơn hướng theo hướng đường CHC. Mỗi đầu đường CHC bao gồm 06 đèn (công suất bóng 100W - 6.6A) đối xứng qua tim đường CHC, các đèn cách nhau 07m.

- Không có đèn tim đường CHC.

b Đèn đường lăn:

- Đèn lề đường lăn:

+ Tất cả đường lăn tại Cảng hàng không Chu Lai đều được lắp đặt đèn lề. Các đèn được bố trí song song, đối xứng qua tim đường lăn dọc theo toàn bộ chiều dài đường lăn (E1, E2, E3, E4, E5, E6).

+ Các đèn phát ánh sáng cố định, đa hướng, màu xanh da trời, khoảng cách dọc giữa các đèn không quá 60m.

+ Đèn lề đường lăn Cảng hàng không Chu Lai sử dụng 02 kiểu đèn: lắp nổi và lắp chìm do hãng Safegate chế tạo.

+ Bóng đèn lề đường lăn lắp nổi: loại đèn LED 10W – 6.6A. Số lượng: 238 bộ.

+ Bóng đèn lề đường lăn lắp chìm: loại đèn LED 10W – 6.6A. Số lượng: 23 bộ.

- Không có đèn tim đường lăn.

c Đèn sân đỗ tàu bay:

Đèn lề sân đỗ tàu bay: Xung quanh sân đỗ tàu bay được lắp hệ thống đèn lề sân đỗ. Sử dụng 02 kiểu đèn: lắp nổi và lắp chìm do hãng Safegate chế tạo. Các đèn phát ánh sáng cố định, đa hướng, màu xanh da trời, khoảng cách dọc giữa các đèn không quá 60m.

d Đèn pha xoay:

Được lắp đặt trên nóc Đài Kiểm soát không lưu Chu Lai để định vị sân bay. Bao gồm 02 bóng đèn màu trắng/xanh lục xoay quanh trục với vận tốc 12 vòng/phút. Phân hệ đèn pha xoay tại Cảng hàng không Chu Lai do hãng Manairco chế tạo, sử dụng bóng đèn công suất 2x1000W.

5.3.2 Chế độ làm việc: 24/24h.

1. Các hệ thống hỗ trợ và chỉ dẫn khác, các hệ thống điều khiển trên đường lăn, sân đỗ:

- Cột gió: 02 cột gió đặt tại hai đầu đường CHC 14/32. Mỗi cột gió bao gồm cột đỡ, túi gió, 01 đèn LED chiếu sáng cột gió và 01 đèn LED cảnh báo chướng ngại vật (đèn cao không), đáp ứng các tiêu chuẩn của ICAO.

- Các hệ thống đèn tín hiệu đường cất hạ cánh, đèn tiếp cận, đèn PAPI, đèn chớp, đèn đường lăn và đèn lề sân đỗ được điều khiển qua 02 màn hình điều khiển từ xa tại Đài Kiểm soát không lưu Chu Lai để điều chỉnh cường độ hoặc tắt/mở đèn. Ngoài ra, tại trạm nguồn hệ thống đèn còn có 01 màn hình điều khiển từ xa dùng cho bộ phận kỹ thuật giám sát tình trạng hệ thống hoặc điều khiển khi cần thiết.

- Để hướng dẫn tàu bay trong trường hợp mất thông tin liên lạc, tại Đài Kiểm soát không lưu còn có đèn tín hiệu, pháo hiệu theo quy định.

1. Hệ thống cấp điện dự phòng:

- ~~Nguồn điện chính cấp cho toàn bộ phụ tải của sân bay là nguồn điện lưới 22kV.~~

- Nguồn điện dự phòng đảm bảo hoạt động các thiết bị bảo đảm hoạt động bay, phục vụ nhà ga:

+ Dự phòng cho Đài NDB, hệ thống AW11 có 01 máy phát điện Wilson 30KVA, thời gian cấp điện dự phòng sau khi mất điện lưới là 15 giây.

+ Dự phòng cho nhà ga và các trang thiết bị Đài NDB, hệ thống AW11 có 02 máy phát điện SDMO 550KVA, thời gian cấp điện dự phòng sau khi mất điện lưới là 15 giây.

+ Dự phòng cho hệ thống ILS/DME, đèn tín hiệu, đèn chiếu sáng sân đỗ tàu bay, hệ thống thiết bị AWOS có 01 máy phát điện Cummins 250KVA, thời gian cấp điện dự phòng sau khi mất điện lưới là 15 giây.

1. Vị trí của các điểm kiểm tra đài VOR tại sân và tần số vô tuyến

Cảng hàng không Chu Lai chưa bố trí điểm kiểm tra Đài DVOR tại sân bay.

1. Vị trí của các hệ thống chỉ dẫn chuyển động tàu bay trên mặt đất
   1. Hệ thống sơn kẻ tín hiệu:

a) Vị trí khu vực được sơn, kẻ tín hiệu gồm:

- Sơn kẻ tín hiệu đường cất hạ cánh 14/32:

* Chỉ hướng đường CHC;
* Ngưỡng đường CHC;
* Khu vực chạm bánh;
* Điểm ngắm;
* Tim đường CHC;
* Hai bên lề đường CHC.

- Sơn kẻ tín hiệu các đường lăn E1, E2, E3, E4, E5, E6:

* Tim đường lăn;
* Điểm dừng chờ trên đường lăn E2, E6.

- Sơn kẻ tín hiệu trên sân đỗ tàu bay:

* Các vị trí đỗ, hướng đỗ, loại tàu bay khai thác;
* Các vạch giới hạn của vị trí đỗ;
* Các vạch giới hạn của sân đỗ;
* Các chỉ dẫn lăn vào/ra các vị trí.
* Đường công vụ.

b) Về màu sắc của các đường sơn kẻ được thể hiện như sau:

* Màu đỏ: cảnh báo về giới hạn an toàn đối với tàu bay, giới hạn vị trí đỗ, khu vực cấm.
* Màu trắng: kẻ trên đường CHC, đường công vụ, các đường lưu thông kể cả trên các khu vực đỗ xe.
* Màu vàng: kẻ tim và biên đường lăn, đường dẫn vào vị trí đỗ, vị trí tránh mũi tàu bay.
* Màu đen: sơn viền, sơn kẻ tín hiệu đường lăn, đường CHC.

c) Kích thước và quy cách: Tuân thủ theo quy định tại Thông tư 34/2014/TT-BGTVT của Bộ Giao thông Vận tải ngày 11/08/2014 Ban hành “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về sơn tín hiệu trên đường CHC, đường lăn sân đỗ tàu bay”.

* 1. Hệ thống biển báo sân bay:

a) Vị trí, số lượng:

- Biển báo sân đỗ tàu bay: Gồm 08 biển báo giao cắt với sân đỗ tàu bay.

- Biển báo đường CHC: Gồm 13 biển báo giao cắt tại các điểm giao nhau giữa các đường lăn với đường CHC 14/32, 02 biển báo CAT I tại giao cắt giữa đường lăn E6 với với đường CHC 14/32.

- Biển báo đường lăn: Gồm 06 biển báo giao cắt tại các điểm giao nhau giữa các đường lăn.

- Biển báo cấm: 01 biển báo cấm tại vị trí đường lăn E1 kéo dài đầu CHC 14.

- Các biển báo đều có hệ thống chiếu sáng.

* + - 1. Kích thước, quy cách: Tuân thủ theo quy định tại TCCS 14: 2013/CHK Hệ thống biển báo tại Cảng hàng không dân dụng.

7.3 Hệ thống dẫn đỗ tự động - VDGS:

Cảng hàng không Chu Lai chưa lắp đặt hệ thống dẫn đỗ tự động - VDGS.

1. Vị trí và cao độ các điểm kiểm tra độ cao trước chuyến bay

Cảng hàng không Chu Lai không bố trí điểm kiểm tra độ cao trước chuyến bay.

1. Hệ thống đường giao thông trong khu bay
   1. Giao thông tại khu bay:

- Hệ thống đường công vụ riêng biệt chạy song song với hàng rào vành đai sân bay. Mặt đường rộng 3m, tổng chiều dài là 6.673,46m, kết cấu mặt đường: bê tông.

- Cảng hàng không Chu Lai chưa có hệ thống đường giao thông nội bộ trong khu bay, các phương tiện di chuyển ra khu bay chủ yếu đi trên hệ thống đường lăn, đường CHC.

- Giao thông trên sân đỗ tàu bay: Đường công vụ được sơn kẻ trên mặt sân đỗ, rộng 07m, đảm bảo đáp ứng cho các phương tiện mặt đất phục vụ an toàn cho tàu bay đỗ trên sân đỗ.

9.2 Các cổng cửa vào khu bay:

- Cổng số 1: Nằm cách nhà ga hành khách 6m về phía Bắc, được kiểm soát trực tiếp bởi lực lượng An ninh hàng không. Dành cho người, các phương tiện được phép ra/vào sân bay phục vụ công tác khẩn nguy (chữa cháy, khẩn nguy cứu nạn...).

- Cổng số 2: Nằm cách nhà ga hành khách 11m về phía Nam, được kiểm soát trực tiếp bởi lực lượng An ninh hàng không. Dành cho người, các phương tiện ra/vào phục vụ chuyến bay chuyên cơ, chuyến bay ngoại giao; các phương tiện phục vụ hoạt động bay của các cơ quan, đơn vị cung ứng dịch vụ hàng không, thi công công trình trong khu bay và các phương tiện khác được phép ra/vào khu vực sân đỗ tàu bay.

- 04 Cổng tại hàng rào vành đai sân bay: Nằm ở khu vực đường CHC 14, được kiểm soát trực tiếp bởi Tiểu đoàn Đảm bảo kỹ thuật sân bay Chu Lai (03 cổng), Đài VOR/DME (01 cổng). Dành cho người, phương tiện ra/vào phục vụ công tác bay quân sự và kiểm tra của Đài VOR/DME.

1. Hạ tầng bảo vệ môi trường
   1. Các công trình thu gom, xử lý chất thải rắn:

Hợp đồng thu gom và xử lý chất thải rắn với Công ty TNHH MTV Môi trường đô thị Quảng Nam.

Nhà chứa rác thải:

* Vị trí: Cách nhà ga hành khách 80m về phía Nam trên ngõ ra Cảng hàng không.
* Diện tích: 24m2.
* Chức năng: Thu gom rác thải rắn và phân loại chất thải.

Các thùng đựng rác:

Các loại thùng đựng rác nhựa, có kích thước khác nhau được đặt tại các vị trí thích hợp trong nhà ga hành khách và các khu vực công cộng của sân bay.

Quy trình thu gom và xử lý:

* Hàng ngày nhân viên vệ sinh thu gom rác thải rắn từ tàu bay, các thùng rác đặt tại nhà ga và khu vực công cộng vận chuyển đến nhà chứa rác thải sau đó phân loại theo quy định.
* Định kỳ Công ty TNHH MTV Môi trường đô thị Quảng Nam đến thu gom và vận chuyển đi xử lý.

10.2 Các công trình thu gom và xử lý chất thải nguy hại:

- Vị trí: cách nhà ga hành khách 80m về phía Nam trên ngõ ra Cảng hàng không.

- Diện tích: 6m2.

- Chức năng: Thu gom và chứa rác thải nguy hại.

- Quy trình thu gom và xử lý: Nhân viên vệ sinh sau khi phân loại sẽ được chứa tại kho chứa rác thải nguy hại, khi số lượng đủ lớn sẽ hợp đồng với Công ty có chức năng vận chuyển và xử lý chất thải nguy hại.

* 1. Các công trình thu gom, xử lý chất thải lỏng:

1. Trạm xử lý nước thải:

* Vị trí: Nằm cách nhà ga hành khách 60m về phía Nam, ngay cạnh khu nhà xe ngoại trường.
* Diện tích trạm: 184m2.
* Chức năng: Thu gom và xử lý nước thải bằng công nghệ vi sinh.
* Công suất xử lý: 120 m3/ngày đêm.

b. Hệ thống Kanivo, mương dẫn nước thải:

* Nước mưa, nước thải sàn: được thu gom vào các kanivo bố trí xung quanh nhà ga hành khách và thải vào hệ thống cống thoát chung.
* Nước thải sinh hoạt: được thu gom vào các đường ống dẫn đến khu xử lý nước thải, được xử lý trước khi thải vào hệ thống cống thoát chung.

1. Hạ tầng cung cấp nhiên liệu tàu bay
   1. Hạ tầng tra nạp nhiên liệu ngầm: Không có.
   2. Hạ tầng tra nạp nhiên liệu nổi:
      1. Đơn vị cung cấp nhiên liệu tàu bay:

Chi nhánh Công ty TNHH MTV Nhiên liệu HK Việt Nam (SKYPEC tại Quảng Nam).

* + 1. Vị trí:

Nằm trong khu vực nhà vòm sân đỗ số 1, cách 200m về phía Tây Bắc nhà ga hành khách.

* + 1. Quy mô, diện tích :

- Số lượng: 01 kho

- Dung tích: 100 m3

- Số lượng xe tra nạp nhiên liệu hiện hữu: 01 xe loại 10.000 lít; 01 xe loại 19.000 lít.

* + 1. Phương án, phương thức cung cấp nhiên liệu :

Chi nhánh Công ty TNHH MTV Nhiên liệu HK Việt Nam (SKYPEC tại Quảng Nam) lập kế hoạch nhập nhiên liệu được vận chuyển từ tổng kho xăng dầu lưu trữ vào bồn chứa và các xe bồn hiện có; tra nạp trực tiếp bằng xe tra nạp theo quy định.

1. Hệ thống cấp điện trong khu bay
   1. Hệ thống cấp điện thường xuyên:

Nguồn điện thường xuyên là mạng điện lưới quốc gia. Nguồn điện chính (là nguồn điện thương mại do điện lực Núi Thành quản lý) cung cấp điện 24/24h. Lưới điện trung thế 22kV qua các MBA 250 KVA 22kV/0.4 kV, MBA 0.4/6.6kV và MBA 6.6/0.4kV cấp điện cho các thiết bị ILS/DME, hệ thống đèn tín hiệu, AWOS, đèn chiếu sáng sân đỗ máy bay; qua MBA 1000KVA 22/0.4kV cấp điện cho khu nhà ga hành khách, Đài NDB, AW11.

* 1. Hệ thống cấp điện dự phòng khi mất điện lưới, sẽ sử dụng hệ thống cấp điện dự phòng gồm:

- 01 máy phát điện Cummins 250KVA động cơ Diesel cấp điện dự phòng cho hệ thống ILS/DME, đèn tín hiệu, đèn chiếu sáng sân đỗ tàu bay, hệ thống thiết bị AWOS.

- 02 máy phát điện SDMO 550KVA, 01 máy phát điện Wilson 30KVA động cơ Diesel cấp điện dự phòng cho nhà ga hành khách, Đài NDB, AW11.

* 1. Chế độ chuyển đổi:

Chuyển đổi tự động qua hệ thống điều khiển ATS. Khi điện lưới mất, bộ điều khiển đưa tín hiệu đến máy phát điện để khởi động và cấp điện cho phụ tải trong thời gian 15 giây. Khi máy nổ đang hoạt động, điện lưới có lại, trong thời gian 05 giây, bộ điều khiển chuyển đổi điện lưới cấp điện cho phụ tải và đưa tín hiệu dừng máy phát điện. Trong thời gian 05 phút, máy phát điện sẽ tự động tắt.

1. Hệ thống cấp, thoát nước trong khu bay
   1. Hệ thống cấp nước : Không sử dụng.

- ~~Nước cấp từ nguồn nước thủy cục được cung cấp bởi Công ty Cổ phần cấp thoát nước Quảng Nam vào bể chứa nước sinh hoạt của nhà ga có dung tích 120m~~~~3~~~~, cấp vào bể chứa nước chữa cháy có dung tích 370m~~~~3~~~~.~~

~~- Nguồn nước sinh hoạt cung cấp cho nhà ga, sân bay hàng năm được kiểm định đánh giá bảo đảm đúng quy định.~~

* 1. Hệ thống thoát nước:

a Hệ thống thoát nước khu bay:

- Nước thoát về phía Đông đường lăn E1: theo hệ thống cống bê tông kết hợp với mương hở chạy dọc theo đường lăn E1 và cách đường lăn E1 30m về phía Đông. Hệ thống này được nối với hệ thống mương thu gom chảy về vùng trũng phía Đông sân bay.

- Nước thoát về phía Tây đường lăn E1 và phía Đông đường CHC sẽ chảy xuống các vùng trũng giữa đường CHC và E1, theo các mương hở và cống kết nối vào hệ thống trên và chảy về vùng trũng phía Đông sân bay.

- Nước thoát xuống phía Tây đường CHC sẽ chảy xuống vùng trũng phía Tây đường CHC.

- Hệ thống thoát nước sân đỗ tàu bay:

* 01 hệ thống kanivo thoát nước chạy dọc theo khu vực tiếp giáp giữa sân đỗ và nhà ga hành khách: dài 100m, rộng 0.6m, cao 0.8m. Thu gom và chảy về cống thoát chung với hệ thống thoát nước nhà ga hành khách.
* 01 hệ thống kanivo thoát nước chạy dọc theo khu vực tiếp giáp giữa sân đỗ và đường lăn E1: dài 323m, rộng 01m, cao 1.45m. Kết nối với hệ thống mương thu gom chảy về vùng trũng phía Đông sân bay.

b Hệ thống thoát nước tổng thể :

* Hệ thống thoát nước khu bay thoát về vùng trũng phía Đông sân bay.
* Hệ thống thoát nước khu vực nhà ga, sân đỗ ô tô được đấu nối vào hệ thống xử lý nước thải sau đó đổ vào cống thoát chung và thoát về vùng trũng phía Nam nhà ga hành khách.

1. Hạ tầng bảo đảm an ninh hàng không
   1. Hàng rào vành đai, hàng rào an ninh sân bay:

- Hàng rào vành đai Cảng hàng không Chu Lai được xây dựng khép kín với tổng chiều dài 10.644,76m, chiều cao: 2.45m. Trong đó:

+ Hàng rào lưới thép mạ kẽm D5 dài 1.566,46m.

+ Hàng rào lưới thép B40 dài 9.078,30m.

+ 02 cổng đi rộng 3m.

+ 01 cổng đi rộng 4,5m.

**+** 01 cổng đi rộng 10m.

* Ngoài ra, Cảng hàng không Chu Lai có hệ thống tường xây ngăn cách khu vực bên ngoài với khu vực sân đỗ số 1 kéo dài từ cổng số 01 đến điểm kết nối với hàng rào vành đai sân bay ở phía Bắc nhà ga hành khách, tổng chiều dài: 200m, cao 2.45m.
  1. Vọng gác, đường tuần tra, cổng, thanh chắn (barrier), cửa :

a. Cổng vào:

- Cổng số 1:

* Chức năng: Nằm cách nhà ga hành khách 6m về phía Bắc, được kiểm soát trực tiếp bởi lực lượng An ninh hàng không. Là cổng ra /vào sân đỗ tàu bay số 01 và khu hoạt động bay.
* Thời gian hoạt động: Theo giờ hoạt động của sân bay và khi cần thiết.
* Đối tượng được phép ra/vào: Người, các phương tiện được phép ra/vào sân bay phục vụ công tác khẩn nguy (chữa cháy, khẩn nguy cứu nạn...).

- Cổng số 2:

* Chức năng: Nằm cách nhà ga hành khách 11m về phía Nam, được kiểm soát trực tiếp bởi lực lượng An ninh hàng không. Là cổng ra /vào sân đỗ tàu bay số 01 và khu hoạt động bay.
* Thời gian hoạt động: Theo giờ hoạt động của sân bay và khi cần thiết.
* Đối tượng được phép ra/vào: Người, các phương tiện ra/vào phục vụ chuyến bay chuyên cơ, chuyến bay ngoại giao; các phương tiện phục vụ hoạt động bay của các cơ quan, đơn vị cung ứng dịch vụ hàng không, thi công công trình trong khu bay và các phương tiện khác được phép ra/vào khu vực sân đỗ tàu bay.

- 04 Cổng tại hàng rào vành đai sân bay:

* Chức năng: Nằm ở khu vực đường CHC 14, được kiểm soát trực tiếp bởi Tiểu đoàn Đảm bảo kỹ thuật sân bay Chu Lai (03 cổng), Đài VOR/DME (01 cổng). Là cổng ra /vào khu bay và Đài VOR/DME.
* Thời gian hoạt động: Theo giờ hoạt động của sân bay và khi cần thiết.
* Đối tượng được phép ra/vào: người, phương tiện ra/vào phục vụ công tác bay quân sự và kiểm tra của Đài VOR/DME.

b. Vọng gác:

+ Số lượng: 04.

+ Vị trí: khu vực đầu CHC 14, đầu CHC 32, E3, E4 Tây.

c. Cửa từ nhà ga ra sân đỗ: (Tổng 08 cửa)

* Cửa Gate 01: Cửa ga đi trong nước, vị trí phía Bắc nhà ga hành khách; phục vụ cho hành khách đi tàu bay quốc nội.
* Cửa Gate 02: Cửa ga đi trong nước, vị trí giữa nhà ga hành khách; phục vụ cho hành khách đi tàu bay quốc nội.
* Cửa Gate 03: Cửa ga đi trong nước, vị trí phía Nam nhà ga hành khách; phục vụ cho hành khách đi tàu bay quốc nội.
* Cửa Khởi hành cho Khách cần sự trợ giúp đặc biệt: Cửa ga đi trong nước, vị trí phòng dành cho Khách cần sự trợ giúp đặc biệt; phục vụ cho hành khách cần sự trợ giúp đặc biệt.
* Cửa Khởi hành cho Khách VIP: Cửa ga đi trong nước, vị trí phòng dành cho Khách VIP; phục vụ cho hành khách VIP.
* Cửa lối đi nội bộ: Cửa đi nội bộ, vị trí giữa nhà ga hành khách; phục vụ cho nhân viên làm việc tại Cảng.
* Cửa Ga đến (02 cửa) : Cửa ga đến trong nước, vị trí phía Nam nhà ga hành khách; phục vụ cho hành khách đến tàu bay quốc nội.

d. Hệ thống đường tuần tra:

Hệ thống đường công vụ riêng biệt chạy song song với hàng rào vành đai sân bay, mặt đường rộng 3m, tổng chiều dài là 6.673,46m, kết cấu mặt đường: bê tông. Các phương tiện di chuyển ra khu bay chủ yếu đi trên hệ thống đường lăn, đường CHC.

Ngoài ra, đường tuần tra dài 500m, rộng 1m, vị trí: phía Nam sân đỗ số 03 tiếp nối với hệ thống đường công vụ, kết cấu mặt đường: bê tông.

1. Hạ tầng phục vụ công tác khẩn nguy sân bay, phòng chống cháy nổ tại Cảng hàng không Chu Lai
   1. Trạm cứu hỏa:

~~Cảng hàng không Chu Lai chưa có trạm cứu hỏa riêng biệt.~~

* Số lượng: 01 Trạm.
* Tên: Trạm cứu hỏa sân bay.
* Vị trí: Trạm cứu hỏa được bố trí tại khu vực phía Bắc nhà xe ngoại trường.
* Quy mô trạm: Diện tích xây dựng 225m2
* Sơ đồ vị trí trạm cứu hỏa - Phụ lục 17.
  1. Phương tiện, trang thiết bị, dụng cụ phục vụ công tác khẩn nguy; dung tích nước, foam, bột khô:

1. Phương tiện, trang thiết bị, dụng cụ phục vụ công tác khẩn nguy:

- Xe chữa cháy:

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Tên/Loại xe | Dung tích nước (Lít) | Tốc độ xả bọt (Foam)  (Lít/phút) | Dung lượng bột khô (kg) | Ghi chú |
| 1 | Xe cứu hỏa Rosenbauer (model PANTHER 6x6 new) | 12.600 | 1.600 | 225 | công suất phun nóc: 9000 lít/phút |
| 2 | Xe cứu hỏa BAI | 5.400 | 500 | 250 | công suất phun nóc: 3000 lít/phút |

- Các phương tiện, trang thiết bị, dụng cụ phục vụ công tác khẩn nguy:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Danh mục phương tiện, trang thiết bị, dụng cụ** | **Đơn vị tính** | **Số lượng** | **Ghi chú** |
|
| 1 | Xe cứu thương Huyndai Starex | Xe | 1 |  |
| 2 | Các trang thiết bị, dụng cụ khẩn nguy | Bộ | 1 | Máy phát điện - bình oxy - phanh thủy lực, máy cưa cắt – kìm nống – kìm thủy lực – con đội thủy lực - xà beng – xẻng – búa - hộp cứu thương - mũ, bộ quần áo chữa cháy – bộ mặt nạ chống độc – Thang – dây thừng - các cuộn vòi, ống cứu hỏa và các dụng cụ cần thiết khác |
| 3 | Bơm điện chữa cháy | Cái | 1 | Q=72.6 lit/s, H=60 |
| 4 | Bơm Diesel chữa cháy | Cái | 1 | Q=72.6 lit/s, H=60 |
| 5 | Bơm bù áp | Cái | 1 | Q=1,5 lit/s, H=65 |

b) Nguồn nước chữa cháy:

| **STT** | **Nguồn nước** | **Trữ lượng (m3)** | **Vị trí, khoảng cách** | **Những điểm  cần lưu ý** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | Bể chứa nước chữa cháy | 370 m3 | Cách nhà ga 40 mét về phía Bắc, cạnh bể nước sinh hoạt | Bể nổi |
| 2 | Bể chứa nước sinh hoạt nhà ga | 115 m3 | Cách nhà ga 40m về phía Bắc | Bể nổi |
| 3 | Bể nước chữa cháy | 108 m3 | Cạnh sân đỗ số 1, phía Nam nhà ga | Bể nổi |
| 4 | Bể cát và nước cứu hỏa | 12 m3­ | Cạnh sân đỗ số 1, phía Nam nhà ga | Bể nổi |

c) Lượng bọt (Foam) dự trữ: 2.100 lít.

* 1. Hệ thống đường phục vụ công tác khẩn nguy:

Tham chiếu tại Chương II, Mục 11 của Phụ lục 1A Kế hoạch khẩn nguy sân bay - Cảng HK Chu Lai.

* 1. Hầm xử lý bom, mìn; vị trí đỗ biệt lập:

- 01 hầm xử lý bom mìn cách đường lăn E1 100m về phía Đông, cách nhà ga hành khách khoảng 700m về phía Bắc.

- 01 vị trí đỗ biệt lập của tàu bay được sử dụng trong tình huống khẩn nguy và tàu bay bị can thiệp bất hợp pháp: được xác định là sân đỗ số 2. Trong tình huống cụ thể sẽ do Ban chỉ huy hiện trường quyết định.

* 1. Trung tâm khẩn nguy sân bay:

1. Vị trí: tại Phòng Đội ANHK, phía Nam Nhà ga Cảng hàng không Chu Lai.
2. Diện tích: 30m2.
3. Hệ thống trang thiết bị:

- Điện thoại gọi trực tiếp: 02353.535.515; Fax: 02353.535.516.

- Bộ đàm (tần số khẩn nguy cứu nạn chính): 147.150/141.450 MHz

- Máy vi tính được nối mạng Internet, máy chụp ảnh, máy quay phim, SITA, VHF...

- Màn hình hiển thị hình ảnh kết nối hệ thống camerra giám sát ANHK tại Cảng.

- Tủ đựng hồ sơ, tài liệu, bản đồ, sơ đồ công tác, bàn ghế làm việc.

- Danh bạ điện thoại khẩn nguy cứu nạn.

- Đồng hồ: 01 đồng hồ giờ quốc tế, 01 đồng hồ giờ địa phương.

1. Cơ chế làm việc của trung tâm khẩn nguy:

* Trung tâm khẩn nguy chỉ kích hoạt khi xảy ra các tình huống khẩn nguy và làm việc theo chế độ kiêm nhiệm.
* Số điện thoại trực khẩn nguy sân bay: 02353.535.515.

1. Hệ thống chiếu sáng
   1. Hệ thống đèn chiếu sáng sân đỗ:

* Hệ thống chiếu sáng sân đỗ tàu bay:

Gồm 03 cột đèn chiếu sáng được lắp đặt sát mép sân đỗ số 1 về phía Đông (khoảng cách giữa các cột: cột số 1 và số 2 cách 112m, cột số 2 và số 3 cách 116,5m). Mỗi cột đèn cao 25m, gồm 08 bóng, công suất mỗi bóng 1000W và có cơ cấu nâng/hạ.

- Hệ thống chiếu sáng sân đỗ ô tô:

Gồm 66 cột đèn chiếu sáng cao áp với công suất mỗi bóng LED 107W.

* 1. Hệ thống chiếu sáng hàng rào và các cổng ra/vào:

- Chưa thiết lập hệ thống chiếu sáng hàng rào vành đai, hàng rào an ninh bảo vệ khu bay;

- Các cổng cửa ra vào nhà ga, đường nội Cảng sân bay được bố trí đèn chiếu sáng đảm bảo công tác kiểm tra, giám sát an ninh vào ban đêm.

* 1. Nguồn điện dự phòng cho hệ thống chiếu sáng:

Sử dụng nguồn điện dự phòng chung với hệ thống chiếu sáng nhà ga, khu bay: 02 máy phát điện SDMO 550, 560 KVA và 01 máy phát điện Cummins 250 KVA.

1. Các dịch vụ hàng không tại Cảng hàng không Chu Lai

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Đơn vị** | **Loại hình, năng lực dịch vụ** | **Địa chỉ, Số điện thoại** |
| 1 | Cảng HK Chu Lai | - Dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải hàng không.  - Dịch vụ bảo đảm an ninh hàng không, an toàn hàng không.  - Dịch vụ đảm bảo hoạt động bay.  - Dịch vụ kỹ thuật thương mại mặt đất. | Cảng hàng không Chu Lai, xã Tam Nghĩa, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam.  ĐT: 0235.35.35.518  Fax: 0235.35.35.516 |
| 2 | Đài kiểm soát không lưu Chu Lai - Công ty Quản lý bay miền Trung | - Dịch vụ không lưu (điều hành bay, kiểm soát mặt đất).  - Khí tượng, thủ tục bay và thông báo tin tức hàng không, đánh tín hiệu tàu bay lăn.  - Dịch vụ tìm kiếm, cứu nạn. | Đài Kiểm soát không lưu Chu Lai, xã Tam Nghĩa, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam.  ĐT: 0235.224.3966 |
| 3 | Đại diện Hãng hàng không Vietnam Airlines tại Cảng hàng không Chu Lai | Dịch vụ cung cấp vận chuyển thương mại hàng không | Cảng hàng không Chu Lai, xã Tam Nghĩa, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam.  ĐT: 0905.565.638 |
| 4 | Đại diện hãng hàng không Jetstar Pacific tại Cảng hàng không Chu Lai | Dịch vụ cung cấp vận chuyển thương mại hàng không | Cảng hàng không Chu Lai, xã Tam Nghĩa, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam.  ĐT: 0964.478.177 |
| 5 | Đại diện hãng hàng không Vietjet tại Cảng hàng không Chu Lai | Dịch vụ cung cấp vận chuyển thương mại hàng không | Cảng hàng không Chu Lai, xã Tam Nghĩa, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam.  ĐT: 0934.038.585 |
| 6 | Công ty TNHH MTV Xăng dầu hàng không Việt Nam - Chi nhánh Quảng Nam (Skypec Quảng Nam) | Dịch vụ Tra nạp xăng dầu hàng không | Cảng hàng không Chu Lai, xã Tam Nghĩa, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam.  ĐT: 0931.923.789 |
| 7 | Công ty TNHH Kỹ thuật tàu bay Hàng không Việt Nam – VAECO tại Chu Lai | Dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng tàu bay | Cảng hàng không Chu Lai, xã Tam Nghĩa, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam.  ĐT: 036.267.1403 |

1. Các thông tin đặc biệt cần lưu ý

- Cảng hàng không Chu Lai chưa cung cấp dịch vụ kéo đẩy tàu bay.

- ~~Cảng hàng không Chu Lai chưa có ga hàng hóa riêng biệt.~~

- Cảng hàng không Chu Lai chưa có xe khởi động khí.

- Thời gian hoạt động HKDD chỉ tiến hành trong khoảng thời gian từ 05h00 đến 21h00 hàng ngày.

1. Danh mục không đáp ứng

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung không đáp ứng** | **Tham chiếu các tiêu chuẩn/quy định hiện hành** | **Đánh giá rủi ro** | **Biện pháp kiểm soát rủi ro** | **Thời hạn khắc phục** | **Ghi chú** |
| 1 | Chưa bố trí điểm kiểm tra độ cao trước khi bay. | Annex 14 |  |  |  |  |
| 2 | Hàng rào bảo vệ khu bay chưa được chiếu sáng đầy đủ, HT cảm biến, HT cảnh báo xâm nhập, HT camera hàng rào. | Phụ lục XII của Thông tư 13/2019/TT-BGTVT ngày 29/3/2019 | Đối tượng xâm nhập trái phép vào khu bay gây mất an toàn bay | - An ninh tăng cường tuần tra, kiểm soát;  - Lắp đặt bổ sung hệ thống chiếu sáng, HT cảm biến, HT cảnh báo xâm nhập, HT camera hàng rào; | Theo kế hoạch chung của Tổng Công ty Cảng hàng không Việt Nam-CTCP |  |
| 3 | Chưa thiết lập và công bố Bản đồ tiếng ồn | Thông tư số 53/2012/TT-BGTVT ngày 25/12/2012 |  |  | Theo kế hoạch chung của Tổng Công ty Cảng hàng không Việt Nam-CTCP |  |
| 4 | Chưa đo đạc, công bố độ dốc dọc trung bình và độc dốc ngang điển hình của đường lăn, độ dốc ngang điển hình của đường CHC, chưa có lề đường CHC và lề đường lăn |  |  |  |  |  |
| 5 | Chưa đo đạc, công bố khu vực bảo hiểm cuối đường CHC (RESA) | Annex 14 |  |  | Theo kế hoạch chung của Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam-CTCP |  |

**CHƯƠNG IV**

QUY TRÌNH VẬN HÀNH KHAI THÁC, BẢO TRÌ, BIỆN PHÁP

BẢO ĐẢM AN TOÀN KHAI THÁC TRONG KHU BAY

1. Quy trình khai thác, cung cấp dịch vụ bảo đảm hoạt động bay
   * 1. Quy trình khai thác, cung cấp dịch vụ bảo đảm hoạt động bay:

Thực hiện theo Tài liệu hướng dẫn khai thác của Cơ sở cung cấp dịch vụ thủ tục bay, thông báo tin tức hàng không và đánh tín hiệu tại sân bay Chu Lai ban hành kèm theo Quyết định số 2408/QĐ-CHK ngày 08/11/2017 của Cục Hàng không Việt Nam.

Tên, chức vụ và số điện thoại (24/24 giờ) của người chịu trách nhiệm theo dõi, ghi nhận các thay đổi về tin tức hàng không tại Cảng HK Chu Lai:

* Ông Nguyễn Như Khang Đài trưởng Đài KSKL Chu Lai
* Điện thoại: 0235.224.3966 Di động: 0901.123.747
  1. Địa chỉ, và số điện thoại (24/24h) của cơ quan Cục Hàng không Việt Nam có trách nhiệm tiếp nhận các thông tin hàng không:

- Ông: Nguyễn Thế Hưng - Trưởng phòng Quản lý hoạt động bay

- Điện thoại: (84-24) 38.274.191, (84-24) 38.271.513 ext. 4648.

- Fax: (024) 38.274.194

1. Quy trình đảm bảo an ninh

Thực hiện theo các quy định bảo đảm an ninh tại Chương trình an ninh Cảng hàng không Chu Lai đã được Cục Hàng không Việt Nam phê duyệt tại Quyết định số 871/QĐ-CHK ngày 26 tháng 04 năm 2017.

Bổ sung phương án đmả bảo an ninh

1. Kế hoạch khẩn nguy sân bay

* Kế hoạch khẩn nguy sân bay Cảng hàng không Chu Lai thực hiện theo các quy định tại phụ lục 1A.
* Đối phó với hành vi can thiệp bất hợp pháp vào hoạt động hàng không dân dụng thực hiện theo Kế hoạch khẩn nguy Cảng hàng không được Cục Hàng không Việt Nam phê duyệt.

1. Kiểm tra bề mặt giới hạn chướng ngại vật trong sân bay
2. Các quy trình kiểm tra định kỳ, đột xuất bề mặt giới hạn chướng ngại vật, bao gồm:
   * 1. Cơ quan chịu trách nhiệm:

* Cảng HK Chu Lai – Trực Ban Giám đốc - Chủ trì ĐT: 0235.35.35.518
* Đội An ninh hàng không ĐT: 0235.35.35.515
* Đội Kỹ thuật ĐT: 039.215.9393
* Đại diện Cảng vụ HK miền Trung tại Chu Lai ĐT: 0235.35.36.522
* Đài kiểm soát không lưu Chu Lai ĐT: 0235.224.3966
  + 1. Quy định kiểm tra :
* Cảng hàng không Chu Lai tổ chức kiểm tra định kỳ 3 tháng/lần và đột xuất khi cần thiết;
* Khi tiến hành kiểm tra phải bảo đảm đủ thành viên theo quy định;
* Sử dụng các tài liệu, biểu mẫu, check list và các dụng cụ cần thiết, phương tiện xe ô tô để kiểm tra, trên xe phải được trang bị bộ đàm liên lạc hai chiều;
* Trường hợp cần thiết nếu có khó khăn trong việc quan sát khi sử dụng xe ô tô thì có thể thực hiện kiểm tra bằng phương tiện thích hợp. Nhưng phải bảo đảm nhanh chóng thoát ly khỏi khu vực kiểm tra trong trường hợp cần thiết.
  + 1. Nội dung, các danh mục kiểm tra:

Kiểm tra bề mặt giới hạn chướng ngại vật trong sân bay:

* Chướng ngại vật nằm trong khoảng cách giới hạn;
* Việc thỏa mãn các yêu cầu, quy định của các thiết bị, công trình nằm trong dải CHC;
* Công tác cảnh báo chướng ngại vật.

4.1.4 Thời gian và tần suất kiểm tra:

* Kiểm tra định kỳ: 03 tháng/lần.
* Kiểm tra đột xuất: Công tác kiểm tra đột xuất phải được tiến hành trong các trường hợp sau: Khi có mưa to, gió lớn tại sân bay hoặc được thông báo có sự cố bất thường.
  + 1. Quy trình báo cáo và biện pháp khắc phục:
* Công tác kiểm tra theo định kỳ và kiểm tra đột xuất, sau khi kết thúc kiểm tra tình trạng thực tế được ghi vào sổ nhật ký kiểm tra và có sự xác nhận của các thành phần tham gia;
* Trường hợp có sự cố phát sinh không bảo đảm an toàn bay phải lập biên bản và báo cáo Giám đốc Cảng HK Chu Lai để triển khai ngay phương án khắc phục bảo đảm hoạt động bình thường của Cảng;
* Các sự cố trong khu bay phải được thông báo cho Đài kiểm soát không lưu Chu Lai, Đại diện Cảng vụ hàng không miền Trung và thông báo theo quy định công tác Không báo hiện hành về khu vực hạn chế khai thác;
* Trường hợp sự cố ảnh hưởng đến an toàn bay không khắc phục được ngay, Giám đốc Cảng HK Chu Lai báo cáo Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cảng hàng không Việt Nam – CTCP để có chỉ đạo khắc phục kịp thời.
  + 1. Nhật ký kiểm tra, cơ quan lưu giữ:

Nhật ký kiểm tra và biên bản kiểm tra được lập sau khi tiến hành các lần kiểm tra và được lưu giữ tại Tổ An toàn đường CHC hoặc Đội An ninh hàng không Cảng hàng không Chu Lai.

4.2 Các quy trình và phương tiện liên lạc với cơ sở cung cấp dịch vụ không lưu trong thời gian kiểm tra khu bay:

* Trước khi tiến hành kiểm tra ở các khu vực đường CHC, đường lăn, sân đỗ tàu bay, bộ phận kiểm tra phải thông báo cho Đài kiểm soát không lưu Chu Lai, phải đảm bảo thông tin liên lạc hai chiều trong suốt quá trình kiểm tra và bảo đảm đi theo đúng luồng, tuyến quy định. Chỉ khi nào được phép của Đài kiểm soát không lưu Chu Lai mới được tiến hành kiểm tra.
* Bộ phận kiểm tra phải bảo đảm thông báo cho Đài kiểm soát không lưu Chu Lai các khu vực kiểm tra. Nhanh chóng thoát ly khỏi khu vực kiểm tra khi có lệnh của Đài kiểm soát không lưu Chu Lai.
* Khi kết thúc kiểm tra phải thông báo cho Đài kiểm soát không lưu Chu Lai khi thoát ly khỏi các khu vực kiểm tra. Các thông tin về hiện trạng đường cất hạ cánh, các khu vực di chuyển nếu có sự cố, thay đổi không bình thường phải thông báo trực tiếp cho Đài kiểm soát không lưu Chu Lai trước khi có thông báo chính thức cho các bộ phận có trách nhiệm khắc phục sửa chữa.
* Phương tiện thông tin liên lạc:
* Máy bộ đàm tần số 147.150 MHz.
* Đài kiểm soát không lưu Chu Lai:
* Điện thoại : 0235.2243.966
* Ông Nguyễn Như Khang - Đài trưởng; Di động : 0901.123.747

1. Quy trình kiểm tra kết cấu hạ tầng sân bay
   1. Các quy trình kiểm tra:
      1. Cơ quan chịu trách nhiệm:

- Tổ an toàn đường cất hạ cánh:

Ông Lê Minh Triều, Giám đốc Cảng HK Chu Lai - Tổ trưởng Tổ An toàn đường CHC.

ĐT: 0235.3535518 DĐ: 0932.465.789.

- Đội An ninh hàng không :

Ông Lê Chí Thiện, Đội trưởng.

ĐT: 0915.030.984

- Đội Kỹ thuật :

Ông Nguyễn Tường Nhân, Đội trưởng.

ĐT: 039.215.9393

5.1.2 Quy định kiểm tra:

* Cảng hàng không Chu Lai tổ chức kiểm tra định kỳ và đột xuất khi cần thiết.
* Khi tiến hành kiểm tra phải bảo đảm đủ thành viên theo quy định;
* Sử dụng phương tiện xe ô tô để kiểm tra, trên xe phải được trang bị bộ đàm liên lạc hai chiều;
* Trường hợp cần thiết nếu có khó khăn trong việc quan sát khi sử dụng xe ô tô thì có thể thực hiện kiểm tra bằng phương tiện thích hợp. Nhưng phải bảo đảm nhanh chóng thoát ly khỏi khu vực kiểm tra trong trường hợp cần thiết.

5.1.3 Nội dung, các danh mục kiểm tra:

* Bề mặt đường CHC, đường lăn, sân đỗ tàu bay, dải bảo hiểm: Các vật ngoại lai (FOD), sự bong bật, nứt vỡ của bê tông khu vực đường CHC, đường lăn, sân đỗ tàu bay;
* Nước trên bề mặt ảnh hưởng đến hoạt động của tàu bay: Độ trơn trượt, ngập nước, đọng nước;
* Tình trạng hoạt động của hệ thống trợ giúp bằng mắt;
* Cỏ hai bên lề bảo hiểm đường CHC đường lăn, khu vực di chuyển,
* Hệ thống thoát nước trong khu bay;
* Các khu vực bảo dưỡng, thi công;
* Bảo đảm an ninh, an toàn trong khu bay.
  + 1. Thời gian và tần suất kiểm tra:

- Kiểm tra định kỳ:

Kiểm tra hàng ngày kết hợp với công tác kiểm tra, vệ sinh sân đường vào lúc từ 06h00 đến 07h00 để đảm bảo tiếp thu tàu bay và trước khi máy bay hạ cánh từ 30 phút đến 01 giờ đồng hồ (thời gian kiểm tra cụ thể còn phụ thuộc vào hoạt động bay của các Hãng hàng không tại Cảng hàng không Chu Lai).

- Kiểm tra đột xuất:

Công tác kiểm tra đột xuất phải được tiến hành trong các trường hợp sau: Khi có mưa to, gió lớn tại sân bay hoặc được thông báo có sự cố bất thường.

* Kiểm tra khi có chuyến bay chuyên cơ: Công tác kiểm tra sân đường phải được tổ chức kiểm tra ít nhất 01 lần trong khoảng 60 - 90 phút trước thời gian cất hoặc hạ cánh dự kiến của tàu bay chuyên cơ.
  + 1. Quy trình báo cáo và biện pháp khắc phục:
* Công tác kiểm tra theo định kỳ và kiểm tra đột xuất, sau khi kết thúc kiểm tra tình trạng thực tế được ghi vào sổ nhật ký kiểm tra và có sự xác nhận của các thành phần tham gia;
* Trường hợp có sự cố phát sinh không bảo đảm an toàn bay phải lập biên bản và báo cáo Giám đốc Cảng HK Chu Lai để triển khai ngay phương án khắc phục bảo đảm hoạt động bình thường của Cảng;
* Trường hợp sự cố ảnh hưởng đến an toàn bay không khắc phục được ngay, Giám đốc Cảng HK Chu Lai báo cáo Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cảng hàng không Việt Nam – CTCP để có chỉ đạo khắc phục kịp thời;
* Các sự cố trong khu bay phải được thông báo cho Đài kiểm soát không lưu Chu Lai, Đại diện Cảng vụ hàng không miền Trung tại Chu Lai và thông báo theo quy định công tác Không báo hiện hành về khu vực hạn chế khai thác.

5.1.6 Nhật ký kiểm tra, bộ phận lưu giữ:

Kết quả kiểm tra được từng thành viên tham gia kiểm tra ghi nhận, lưu giữ tại Đội An ninh hàng không Cảng HK Chu Lai.

5.2 Các quy trình và phương tiện liên lạc với cơ sở cung cấp dịch vụ bảo đảm hoạt động bay trong thời gian kiểm tra:

* Trước khi tiến hành kiểm tra ở các khu vực đường CHC, đường lăn, sân đỗ tàu bay, thiết bị khu bay, bộ phận kiểm tra phải thông báo cho Đài kiểm soát không lưu Chu Lai, phải đảm bảo thông tin liên lạc hai chiều trong suốt quá trình kiểm tra và bảo đảm đi theo đúng luồng, tuyến quy định. Chỉ khi nào được phép của Đài kiểm soát không lưu Chu Lai mới được tiến hành kiểm tra.
* Bộ phận kiểm tra phải bảo đảm thông báo cho Đài kiểm soát không lưu Chu Lai các khu vực kiểm tra. Nhanh chóng thoát ly khỏi khu vực kiểm tra khi có lệnh của Đài kiểm soát không lưu Chu Lai.
* Khi kết thúc kiểm tra phải thông báo cho Đài kiểm soát không lưu Chu Lai khi thoát ly khỏi các khu vực kiểm tra. Các thông tin về hiện trạng đường cất hạ cánh, các khu vực di chuyển, tình trạng các trang thiết bị khu bay nếu có sự cố, thay đổi không bình thường phải thông báo trực tiếp cho Đài kiểm soát không lưu Chu Lai trước khi có thông báo chính thức cho các bộ phận có trách nhiệm khắc phục sửa chữa.
* Phương tiện thông tin liên lạc:
* Máy bộ đàm tần số 147.150 MHz.
* Đài kiểm soát không lưu Chu Lai:
* Điện thoại : 0235.2243.966
* Ông Nguyễn Như Khang - Đài trưởng; Di động : 0901.123.747

1. Quy trình bảo trì kết cấu hạ tầng sân bay

Cảng hàng không Chu Lai có trách nhiệm triển khai thực hiện quy trình bảo trì, kế hoạch bảo trì định kỳ đã được phê duyệt theo quy định để đảm bảo an ninh, an toàn và duy trì điều kiện khai thác Cảng hàng không Chu Lai. (Thực hiện theo Quy trình bảo trì công trình hàng không dân dụng – Tổng Công ty Cảng hàng không Việt Nam ban hành theo Quyết định số 4127/QĐ-TCTCHKVN ngày 30/10/2014).

1. An toàn thi công xây dựng

Thực hiện theo “Quy định an toàn Cảng hàng không Chu Lai”.

Tất cả các công trình thi công, sửa chữa, bảo trì trong khu hoạt động bay đều phải lập kế hoạch trước và được Ban Tổng Giám đốc hoặc Ban Giám đốc Cảng HK Chu Lai phê duyệt. Kế hoạch này phải thông báo đến các cơ quan, đơn vị có liên quan để phối hợp thực hiện. Nội dung thông báo gồm:

* Nội dung, mục đích công việc.
* Thời gian bắt đầu/thời gian kết thúc.
* Địa điểm, phạm vi công trình.
* Bản vẽ mặt bằng vị trí thi công.
* Tổng số người và các loại phương tiện, trang thiết bị tham gia.
* Phương tiện liên lạc.
* Phương án tổ chức thi công, biện pháp đảm bảo an ninh, an toàn, PCCC và vệ sinh môi trường trong quá trình thi công.

Người phụ trách thi công tại khu vực đường CHC, đường lăn phải được trang bị bộ đàm để liên lạc với Đài Kiểm soát không lưu. Phải tuân thủ huấn lệnh và chịu sự hướng dẫn của kiểm soát viên không lưu khi có tàu bay CHC.

Đơn vị thi công có trách nhiệm phối hợp với cơ quan quản lý thuộc Cảng HK Chu Lai để:

* Xây dựng phương án, biện pháp thi công đảm bảo an ninh, an toàn, PCCC và vệ sinh môi trường trên công trường thi công và trình Cảng HK Chu Lai phê duyệt trước khi thi công.
* Lắp dựng các hàng rào, đóng cọc, giăng dây, đèn báo hiệu, biển cấm tạo ngăn cách giữa công trường thi công và khu hoạt động bay.
* Người, phương tiện ra/vào khu vực thi công phải được cấp thẻ/giấy phép theo quy định để kiểm soát nhằm đảm bảo an ninh an toàn trong khu vực thi công.
* Thống nhất với đơn vị quản lý của Cảng HK Chu Lai vị trí tập kết phương tiện, trang thiết bị, vật tư thi công không làm ảnh hưởng đến an toàn hoạt động bay.
* Người, phương tiện ra/vào thi công trong khu hoạt động bay phải lưu thông đúng luồng tuyến quy định và phải được người hoặc xe của các cơ quan, đơn vị chức năng hướng dẫn, giám sát.
* Xe chở vật liệu xây dựng, xà bần di chuyển trong khu hoạt động bay phải có bạt che phủ trong quá trình di chuyển. Nếu để rơi rớt thì đơn vị thi công phải tổ chức dọn dẹp ngay.

Cơ quan quản lý và đơn vị thi công phải lập biên bản bàn giao mặt bằng thi công. Trong quá trình thi công, đơn vị thi công phải bảo đảm không làm hư hại, ảnh hưởng đến các hệ thống ngầm (cáp điện, thông tin, nước...) và có trách nhiệm san lấp, lu lèn trả lại mặt bằng như trạng thái ban đầu.

Đối với đường CHC, đường lăn, khi phát hiện có sự thay đổi, bất thường trên bề mặt như nứt, mẻ, thủng, lõm, đơn vị thi công phải thông báo cho Đội An ninh hàng không để báo cáo Ban Giám đốc Cảng HK Chu Lai xin ý kiến chỉ đạo kịp thời.

Đơn vị thi công phải có biện pháp quản lý chặt chẽ công cụ, dụng cụ, vật tư mang vào khu vực thi công. Đối với công cụ, dụng cụ thi công trong nhà ga, phải đăng ký và có sự đồng ý của Cảng HK Chu Lai trước khi mang vào nhà ga. Đơn vị được phân công giám sát có trách nhiệm giám sát việc tuân thủ của đơn vị thi công.

1. Quản lý sân đỗ tàu bay
   1. Phân chia trách nhiệm quản lý, phối hợp giữa các cơ quan Cảng hàng không, sân bay và cơ sở cung cấp dịch vụ không lưu:

Trách nhiệm quản lý, phối hợp giữa các cơ quan của Người khai thác cảng hàng không, sân bay và Cơ sở cung cấp dịch vụ không lưu được thực hiện theo Văn bản hiệp đồng bảo đảm dịch vụ bảo đảm hoạt động bay tại sân bay Chu Lai giữa Công ty Quản lý bay miền Trung và Cảng hàng không Chu Lai, ký kết tháng 12/2016 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2017. Trách nhiệm của các cơ quan liên quan bao gồm:

* + 1. Trách nhiệm của Công ty Quản lý bay miền Trung:

1. Cung cấp các dịch vụ:

* Dịch vụ điều hành bay, thông báo bay, báo động trong khu vực trách nhiệm.
* Dịch vụ đánh tín hiệu tàu bay.
* Dịch vụ thủ tục bay/thông báo tin tức hàng không.
* Dịch vụ khí tượng phục vụ tàu bay hạ cất cánh, trao đổi số liệu và công tác dự báo thời tiết sân bay.
* Các dịch vụ không lưu khác.

1. Trách nhiệm:

* Thông báo cho Cảng hàng không Chu Lai giờ dự kiến hạ cánh ít nhất trước 30 phút so với giờ dự kiến hạ cánh của tàu bay qua các hệ thống điện thoại, bộ đàm.
* Kiểm soát, điều hành các hoạt động của tàu bay, người và phương tiện kỹ thuật hoạt động trên khu vực đường CHC và đường lăn. Khi phát hiện người, phương tiện vi phạm trên Khu di chuyển tại sân bay, tĩnh không sân bay, TWR Chu Lai thông báo ngay cho Đội An ninh hàng không để kịp thời xử lý.
* Hiệp đồng, phối hợp với các bộ phận và đơn vị tại Cảng hàng không Chu Lai để điều hành, khai thác các hoạt động phục vụ bay an toàn, hiệu quả.
* Thông báo, phối hợp hiệp đồng với các bộ phận liên quan xử lý kịp thời các sự vụ vi phạm trên khu vực đường CHC và đường lăn để đảm bảo an toàn bay.
* Khai thác, sử dụng, bảo vệ các trang thiết bị của Cảng hàng không Chu Lai lắp đặt tại TWR Chu Lai phục vụ cho công tác điều hành bay. Thông báo kịp thời cho Đội Kỹ thuật những tin tức về sự cố kỹ thuật của các trang thiết bị thông tin dẫn đường, hệ thống đèn tín hiệu.
* Phối hợp, hiệp đồng chặt chẽ, thực hiện công tác khẩn nguy theo Kế hoạch khẩn nguy sân bay, xử lý tình huống khẩn cấp.
* Kịp thời cung cấp các thông tin về tình trạng sự cố, hỏng hóc của tàu bay có hoạt động liên quan đến Cảng hàng không Chu Lai và các thông tin, lý do về việc phải bay chờ, bay lại hoặc đi sân bay dự bị và các tin tức cần thiết khác của các tàu bay làm ảnh hưởng đến hoạt động khai thác Cảng hàng không Chu Lai.
* Khi phát hiện có tình trạng bất thường (lún, nứt...) của hệ thống đường CHC, đường lăn do tổ lái báo cáo thì TWR Chu Lai phải thông báo ngay cho Đội An ninh hàng không để kịp thời xử lý. Trường hợp các thông tin này ảnh hưởng đến hoạt động bay nhưng chưa kịp phát NOTAM thì thông báo cho Bộ phận Thủ tục bay để tư vấn cho tổ lái.
* Đối với tàu bay gặp sự cố trong các trường hợp khẩn nguy, khẩn cấp thì TWR Chu Lai phải thông báo ngay cho Trực ban Giám đốc Cảng hàng không Chu Lai về tình trạng khẩn nguy, khẩn cấp của tàu bay.
* Bộ phận Đánh tín hiệu: phối hợp Đội Phục vụ mặt đất sắp xếp bến đỗ tàu bay cho phù hợp. Thông báo cho Đội Phục vụ mặt đất, Đội An ninh hàng không về tình trạng các vị trí đỗ, chướng ngại vật có thể gây ra va chạm hoặc gây mất an toàn cho tàu bay, các tình trạng bất thường xảy ra trên sân đỗ gây ảnh hưởng đến tàu bay (nếu có).
* Bộ phận Khí tượng: Cung cấp cho Đội Phục vụ mặt đất bản tin cảnh báo sân bay hoặc các tin tức bão, áp thấp nhiệt đới khi điều kiện thời tiết quan trắc và dự báo tại khu vực sân bay dưới tiêu chuẩn khai thác. Cung cấp các thông tin về thời tiết và số liệu khí tượng tại sân bay Chu Lai khi có yêu cầu.
  + 1. Trách nhiệm của Cảng hàng không Chu Lai:

1. Cung cấp các dịch vụ:

* Lập và phối hợp thực hiện, sửa đổi kế hoạch vị trí đỗ tàu bay.
* Dịch vụ kỹ thuật dẫn đường (ILS/DME, Đài NDB, đèn tín hiệu).
* Cung cấp các dịch vụ liên quan khác bảo đảm an toàn cho hoạt động bay.

1. Trách nhiệm:

* Chịu trách nhiệm về việc sắp xếp vị trí đỗ cho tàu bay đồng thời thông báo vị trí đỗ cho Đài kiểm soát không lưu Chu Lai.
* Thông báo các hoạt động có kế hoạch (sửa chữa đường CHC, tẩy rửa cao su...) trước 16 giờ ngày hôm trước của ngày thực hiện chính thức.
* Bảo đảm nguồn điện, nước và nguồn điện dự phòng.
* Đảm bảo hoạt động và phối hợp xử lý, khắc phục các sự cố đường truyền, nguồn điện và các hệ thống thiết bị khác do Cảng hàng không Chu Lai quản lý liên quan đến việc đảm bảo hoạt động của các trang thiết bị khí tượng, thủ tục bay/thông báo tin tức hàng không của Công ty Quản lý bay miền Trung.
* Bảo đảm công tác Tìm kiếm – Cứu nạn và triển khai kế hoạch khẩn nguy sân bay.
* Hiệp đồng với các cơ sở cung cấp dịch vụ không lưu và các cơ quan, đơn vị khác có liên quan để đảm bảo an toàn, điều hòa và hiệu quả cho hoạt động bay.

- Chịu trách nhiệm kiểm soát, giám sát người và phương tiện, trang thiết bị trên sân đỗ để đảm bảo an toàn.

* 1. Phân bổ các vị trí đỗ:

- Đội Phục vụ mặt đất - Cảng hàng không Chu Lai lập kế hoạch phân bổ vị trí đỗ hợp lý cho tàu bay và thuận tiện cho các trang thiết bị mặt đất tiếp cận phục vụ đồng thời cung cấp vị trí đỗ của tàu bay liên quan cho Đài Kiểm soát không lưu Chu Lai, bộ phận đánh tín hiệu tàu bay để thông báo vị trí đỗ cho tổ bay và điều hành tàu bay vào vị trí đỗ.

- Chi tiết về bến đỗ và các điểm lưu ý khi khai thác sân đỗ được nêu chi tiết tại mục 3. Sân đỗ - Chương III: Các thông tin chi tiết về sân bay Chu Lai.

* 1. Quy định về kéo/đẩy tàu bay và khởi động động cơ:
     1. Quy định về kéo/đẩy tàu bay:

- Cảng hàng không Chu Lai chưa cung ứng dịch vụ kéo/đẩy tàu bay.

- ~~Tuy nhiên, khi có yêu cầu của nhà khai thác tàu bay và tổ bay, Cảng hàng không Chu Lai sẽ bố trí phương tiện, nhân lực đáp ứng yêu cầu cấp phép hoạt động và thực hiện theo quy định tại Khoản 7 Điều 40 của Thông tư 17/2016/TT-BGTVT ngày 30/6/2016 của Bộ Giao thông vận tải Quy định chi tiết về quản lý, khai thác Cảng hàng không, sân bay.~~

* + 1. Quy định về khởi động động cơ:

Tàu bay được khởi động động cơ theo sự hướng dẫn của nhân viên kỹ thuật tàu bay ~~thuộc Tổ Kỹ thuật máy bay - Công ty TNHH Kỹ thuật máy bay (VAECO),~~ và tự vận hành ra đường lăn, đường cất hạ cánh.

* 1. Dịch vụ đỗ tàu bay:

- Dịch vụ sắp xếp vị trí đỗ tàu bay do Đội Phục vụ mặt đất – Cảng hàng không Chu Lai chịu trách nhiệm thực hiện. Thời gian sử dụng sân đỗ được xác định là khoảng thời gian tàu bay hạ cánh đến khi tàu bay cất cánh. Việc bố trí sắp xếp vị trí đỗ tàu bay dựa theo kế hoạch bay dự kiến của các hãng hàng không. Trong quá trình thực hiện kế hoạch bay có thể sửa đổi vị trí đỗ cho phù hợp với tình hình thực tế.

- Việc bố trí sắp xếp các vị trí đỗ tàu bay tuân thủ theo phương án khai thác và sơ đồ bố trí đỗ tàu bay đã được Cục Hàng không Việt Nam chấp thuận. Trong trường hợp vì lý do an ninh an toàn phải điều chỉnh, thay đổi mục đích các vị trí đỗ, Cảng hàng không Chu Lai phải xin phép Cảng vụ Hàng không miền Trung hoặc Cục Hàng không Việt Nam chấp thuận mới được thực hiện.

* 1. Dịch vụ dẫn dắt tàu bay:

- Cảng hàng không Chu Lai chưa cung ứng dịch vụ dẫn dắt tàu bay.

- ~~Việc chỉ huy điều hành tàu bay lăn từ đường CHC vào vị trí đỗ được Đài Kiểm soát không lưu phối hợp với bộ phận đánh tín hiệu tàu bay điều hành cho tàu bay lăn vào vị trí đỗ.~~

- ~~Tuy nhiên, khi có yêu cầu của nhà khai thác tàu bay và tổ bay, Cảng hàng không Chu Lai sẽ bố trí phương tiện, nhân lực đáp ứng yêu cầu cấp phép hoạt động và phối hợp với Đài Kiểm soát không lưu khi dẫn dắt tàu bay đảm bảo quy định.~~

* 1. Dịch vụ đánh tín hiệu/chèn bánh cho tàu bay:
* Dịch vụ đánh tín hiệu cho tàu bay lăn do nhân viên đánh tín hiệu của Đài Kiểm soát không lưu Chu Lai thực hiện theo Văn bản hiệp đồng bảo đảm dịch vụ bảo đảm hoạt động bay giữa Công ty Quản lý bay miền Trung và Cảng hàng không Chu Lai.
* Dịch vụ đóng chèn, chóp tàu bay do Tổ Kỹ thuật máy bay - VAECO, nhân viên kỹ thuật Hãng hàng không, Cảng hàng không Chu Lai thực hiện (tùy theo Hợp đồng của các Hãng hàng không và Cảng hàng không Chu Lai).
  1. Quy trình phục vụ chuyên cơ:

~~Công tác phục vụ chuyên cơ được thực hiện theo Văn bản số 06a/VBHN-BGTVT ngày 05/10/2015 của Bộ Giao thông Vận tải Quy định chi tiết về công tác bảo đảm chuyến bay chuyên cơ. Ngoài ra, để phân công nhiệm vụ cụ thể cho các đơn vị trực thuộc Cảng, Cảng hàng không Chu Lai đã ban hành Quy trình thực hiện công tác đảm bảo chuyến bay chuyên cơ tại Cảng hàng không Chu Lai.~~

Để phân công nhiệm vụ cụ thể cho các đơn vị trực thuộc Cảng hàng không Chu Lai trong công tác đảm bảo phục vụ chuyến bay chuyên cơ và công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị trong việc đón/ tiễn khách chuyên cơ, Cảng hàng không Chu Lai ban hành “Quy trình thực hiện công tác đảm bảo chuyến bay chuyên cơ”; Thực hiện theo Thông tư 28/2010/TT-BGTVT ngày 13/09/2010 Quy định chi tiết về công tác bảo đảm chuyến bay chuyên cơ; Thông tư số 53/2015/TT-BGTVT ngày 24/9/2015 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 28/2010/TT-BGTVT của Bộ Giao thông Vận tải.

* 1. Quy trình kéo/đẩy tàu bay:

Cảng hàng không Chu Lai chưa cung ứng dịch vụ kéo/đẩy tàu bay. ~~Tàu bay vận hành theo phương thức tự lăn vào, tự lăn ra. Tuy nhiên, khi có yêu cầu của nhà khai thác tàu bay, Cảng hàng không Chu Lai sẽ bố trí trang thiết bị, nhân lực đáp ứng yêu cầu cấp phép hoạt động và xây dựng quy trình kéo/đẩy tàu bay bổ sung để thực hiện dịch vụ theo quy định.~~

* 1. Phương thức liên lạc trong khu vực sân đỗ:

- Tất cả phương tiện, nhân viên của các tổ chức, cá nhân khi làm việc trên sân đỗ phải được trang bị bộ đàm tần số 147.15 MHz để giữ liên lạc hai chiều với Đài kiểm soát không lưu và giữa các bộ phận với nhau.

- Nghiêm cấm sử dụng điện thoại di động hoặc các thiết bị thu phát sóng khác trên khu vực sân đỗ.

1. Quản lý an toàn đường cất hạ cánh, đường lăn và sân đỗ
   1. Quản lý an toàn đường cất hạ cánh, đường lăn, sân đỗ:

- Thực hiện theo Chương trình an toàn đường cất hạ cánh được ban hành kèm theo Quyết định số 349/QĐ-BGTVT ngày 05/02/2013 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.

- Công tác kiểm tra khu bay được thực hiện theo Quyết định số 1541/QĐ-CHK ngày 12/4/2013 của Cục Hàng không Việt Nam về việc thành lập Tổ công tác an toàn đường CHC tại Cảng hàng không Chu Lai và Quyết định số 1105/QĐ-CHK ngày 22/5/2017 của Cục Hàng không Việt Nam về việc phê duyệt các thành viên Tổ công tác an toàn đường CHC tại Cảng hàng không Chu Lai.

* 1. Các quy trình, quy định khác liên quan tới quản lý an toàn sân đỗ:

Thực hiện theo Quy định an toàn Cảng hàng không Chu Lai được Tổng Công ty Cảng hàng không Việt Nam phê duyệt tại Quyết định số 3713/QĐ-TCTCHKVN ngày 15/11/2013.

* + 1. Phòng phụt đối với động cơ phản lực:

a. Các vị trí đỗ tàu bay của Cảng hàng không Chu Lai được thiết kế theo phương thức tự vận hành ra, vào theo tiêu chuẩn của ICAO và đã tính đến an toàn phòng luồng khí xả đối với động cơ phản lực.

1. Quy định An toàn trên sân đỗ:

* Đối với tàu bay đang đỗ:
* Phải giữ khoảng cách an toàn tối thiểu là 08m phía trước động cơ tàu bay đang hoạt động.
* Phải giữ khoảng cách an toàn tối thiểu là 80m phía sau động cơ tàu bay đang hoạt động.
* Đối với tàu bay đang lăn:
* Khoảng cách an toàn tối thiểu là 125m phía sau và 200m phía trước một tàu bay đang lăn.
* Người và phương tiện, trang thiết bị không được chạy cắt qua đường lăn nếu có tàu bay đang lăn trong phạm vi 200m.
  + 1. Các biện pháp bảo vệ trong quá trình tiếp nhiên liệu:

Thực hiện theo Thông tư số 04/2018/TT-BGTVT ngày 23 tháng 01 năm 2018 của Bộ Giao thông vận tải Quy định về việc bảo đảm kỹ thuật nhiên liệu hàng không tại Việt Nam, cụ thể:

- Xe xăng dầu tra/nạp cho tàu bay phải có đầy đủ các thiết bị cần thiết, phù hợp với quy định của nhà nước đối với xe chuyên chở xăng dầu, ngoài ra còn phải trang bị thêm đèn xoay, bộ đàm liên lạc 02 chiều, bình chữa cháy, chèn bánh, dây tiếp mát và các cửa nạp nhiên liệu phải được niêm phong trước khi vào khu hoạt động bay;

- Khi xe xăng dầu đang nạp cho tàu bay, cấm các phương tiện khác đè lên hoặc cán qua dây dẫn nạp dầu. Các trang thiết bị đang phục vụ trong phạm vi bán kính 15m không được bật, tắt công tắc điện xe, hoặc nổ máy kể cả không được khởi động lại động cơ phụ của tàu bay nếu động cơ đó bị tắt vì lý do nào đó;

- Khi xe đang thực hiện tra nạp nhiên liệu tàu bay thì các loại phương tiện và các trang thiết bị mặt đất khác phải giữ khoảng cách 2,5m xung quanh lỗ thông hơi nhiên liệu của tàu bay;

- Các phương tiện trang thiết bị mặt đất hoạt động bên trong khu vực tàu bay đang đỗ phải giữ lối thông thoáng cho phương tiện tra nạp nhiên liệu tiếp cận và lùi khỏi tàu bay;

- Trường hợp xe tra nạp nhiên liệu thứ nhất đã nạp xong nhiên liệu cho tàu bay nhưng chưa đủ số lượng thì phải lùi ra, nhường chỗ cho xe thứ hai vào tra nạp tiếp và phải bảo đảm tuân theo quy định về an toàn khi tra nạp nhiên liệu. Nghiêm cấm các phương tiện tra nạp nhiên liệu đấu nối trực tiếp với nhau để tra nạp nhiên liệu cho tàu bay.

- Trong vòng bán kính 30m khu vực tiếp cận các thiết bị tra nạp nhiên liệu không được sử dụng đèn nháy máy ảnh, các thiết bị điện tử, điện thoại, các dụng cụ điện, khoan, cắt kim loại …. Có thể sản sinh ra tia lửa điện hoặc sóng bức xạ cao tần.

- Nhân viên kỹ thuật tàu bay/cơ trưởng không cho phép thực hiện việc tra nạp nhiên liệu cho tàu bay khi càng chính tàu bay có bộ phận nóng bất thường.

- Quá trình tra nạp nhiên liệu cho tàu bay nên tạm dừng khi xuất hiện sấm, sét, chớp trong những vùng lân cận của khu hoạt động bay.

- Không được tra nạp nhiên liệu cho tàu bay trong các trường hợp:

* Không có lối thoát cho phương tiện tra nạp nhiên liệu trong trường hợp khẩn cấp;
* Phương tiện tra nạp nhiên liệu không được tiếp mát/đất;
* Có dầu tràn trên vị trí đỗ của tàu bay, hệ thống đường ống nhiên liệu hoặc các đầu nối bị rò rỉ nhiên liệu.

- Trách nhiệm của nhân viên tra nạp:

* Phải nắm vững quy trình tra nạp, sử dụng các trang thiết bị tra nạp và các yêu cầu về an toàn khi tra nạp nhiên liệu lên tàu bay;
* Phải nắm vững các quy định về hướng tiếp cận, tốc độ tiếp cận tàu bay; phải đảm bảo sự phối hợp với nhân viên điều khiển phương tiện tra nạp trong quá trình tiếp cận tra nạp và thoát ly khỏi tàu bay; đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ với nhân viên kỹ thuật tàu bay trong quá trình tra nạp lên tàu bay, hút nhiên liệu ra khỏi tàu bay, và các công tác khác;
* Phải có kiến thức về an toàn cháy nổ, được đào tạo về phương án phòng, chống cháy nổ trong quá trình tra nạp nhiên liệu.

- Trường hợp đặc biệt phải nạp dầu cho tàu bay mà có hành khách ngồi trên tàu bay, phải thực hiện đầy đủ các điều kiện sau đây:

* Xe thang dẫn khách phải luôn để tại vị trí cửa ra vào tàu bay;
* Tàu bay và xe tra nạp nhiên liệu/phương tiện nạp nhiên liệu được tiếp mát/ đất khi có yêu cầu;
* Phải có xe cứu hỏa sẵn sàng tại vị trí trực, động cơ xe hoạt động ở chế độ không tải;
* Có văn bản đề nghị nạp dầu khi có hành khách trên tàu bay và cam kết đảm bảo an toàn của đại diện Hãng hàng không hoặc chủ sở hữu tàu bay.
  + 1. Vệ sinh sân đỗ:

- Đội An ninh hàng không là đơn vị chịu trách nhiệm kiểm tra và bảo đảm vệ sinh sân đỗ tàu bay.

- Thực hiện việc kiểm tra, vệ sinh thường xuyên và đột xuất sân đỗ tàu bay.

- Trong những trường hợp đặc biệt như thời tiết xấu hoặc theo đề nghị của tổ bay và kiểm soát viên không lưu sẽ thực hiện kiểm tra đột xuất vệ sinh sân đỗ tàu bay.

- Quy trình thực hiện: Thực hiện theo Quy định kiểm tra sân đường, vật ngoại lai tại Cảng hàng không Chu Lai ban hành kèm theo Quyết định số 251/QĐ-CHKCL ngày 12 tháng 02 năm 2014.

* + 1. Các biện pháp kiểm tra an toàn cho nhân viên, phương tiện hoạt động trên sân đỗ:

a. Quy định về an toàn đối với các trang thiết bị phục vụ trên sân đỗ:

* Các trang thiết bị phục vụ tàu bay phải tuân thủ chặt chẽ các quy định về an toàn;
* Tốc độ tối đa của các phương tiện hoạt động tại khu vực hạn chế của Cảng hàng không, sân bay được quy định như sau:
* 5 kilômét/giờ (km/h) trong khu vực an toàn cho tàu bay ở mặt đất;
* 35 kilômét/giờ (km/h) ngoài khu vực an toàn cho tàu bay ở mặt đất.

- Việc di chuyển và điều khiển trang thiết bị mặt đất hàng không phải đúng luồng, tuyến và quy trình phục vụ tại sân đỗ. Các trang thiết bị mặt đất phục vụ tại sân đỗ phải có đèn xoay cảnh báo, bình cứu hỏa, được kiểm tra an toàn kỹ thuật môi trường trước khi đưa vào hoạt động.

b. Quy định nhân viên làm việc trên sân đỗ:

- Kiểm tra giấy phép hành nghề của nhân viên làm việc trên sân đỗ tàu bay. Giấy phép phải còn hiệu lực và làm công việc đúng theo năng định cho phép trong giấy phép hành nghề.

- Người làm việc trên sân đỗ tàu bay phải đeo thẻ kiểm soát an ninh hàng không và làm việc đúng khu vực đã được xác định trong thẻ. Phải tuân thủ các quy định an ninh an toàn, mang áo phản quang, phương tiện bảo hộ, trang bị bộ đàm tần số 147.15MHz. Giữ gìn vệ sinh môi trường, không vứt rác, hút thuốc lá, không uống rượu bia; khi trời mưa, không được phép: dùng vải nilông thay cho áo mưa, dùng nón lá, mũ đội dễ bay.

* + 1. Báo cáo về tai nạn, sự cố uy hiếp an toàn xảy ra trên sân đỗ:

- Tất cả các tai nạn, sự cố uy hiếp an toàn xảy ra trên sân đỗ đều phải được lập biên bản và báo cáo theo quy định. Quy trình báo cáo được thực hiện theo Quy chế báo cáo An toàn Hàng không ban hành theo Quyết định số 399/QĐ-CHK ngày 25 tháng 02 năm 2015 và các Hướng dẫn thực hiện của Cục Hàng không Việt Nam; Quy định Báo cáo An toàn hàng không ban hành kèm theo Quyết định số 5637/QĐ-TCTCHKVN-ANAT ngày 29/12/2017 của Tổng Công ty Cảng hàng không Việt Nam - CTCP.

- Khi có tai nạn hoặc sự cố uy hiếp an toàn, Đội An ninh hàng không phối hợp với Đại diện Cảng vụ hàng không miền Trung tại Chu Lai lập biên bản ghi nhận sự việc, thu thập các chứng cứ, lời khai của nhân chứng, để tập hợp hồ sơ vụ việc báo cáo Giám đốc Cảng hàng không Chu Lai.

1. **Quy định về kiểm tra, kiểm soát người, phương tiện, trang thiết bị hoạt động trong khu bay**
   1. Các biện pháp áp dụng cho giao thông, quy tắc giao thông:

10.1.1 Các biện pháp áp dụng đảm bảo an toàn giao thông trong khu bay:

Mọi phương tiện, trang thiết bị khi hoạt động, lưu thông trong khu hoạt động bay phải chấp hành Luật Giao thông đường bộ; Điều 54 Thông Tư 17/2016/TT-BGTVT ngày 30/06/2016 của Bộ Giao thông vận tải Quy định chi tiết về quản lý, khai thác Cảng hàng không, sân bay; Quy định an toàn Cảng hàng không Chu Lai được Tổng Công ty Cảng hàng không Việt Nam – CTCP phê duyệt:

- Vận hành đúng luồng tuyến, đường công vụ.

- Vận tốc phương tiện khi lưu thông:

* Trên đường công vụ không quá 35km/giờ;
* Khi tiếp cận tàu bay không quá 05km/giờ.

- Khi lưu thông trời mù cấm sử dụng đèn pha;

- Cấm đi cắt ngang qua khoảng cách giữa nhân viên đánh tín hiệu mặt đất và tàu bay đang lăn vào vị trí đỗ;

- Cấm vận hành phương tiện hoặc trang thiết bị mặt đất chui dưới thân, cánh, động cơ tàu bay.

10.1.2 Quy định về đi lại trong sân đỗ tàu bay :

a Quy định chung:

- Người, phương tiện hoạt động trong khu vực sân đỗ tàu bay phải đeo thẻ kiểm soát an ninh, giấy phép hoạt động do Cục Hàng không Việt Nam hoặc đơn vị được Cục Hàng không Việt Nam uỷ quyền cấp và chịu sự kiểm tra, giám sát của lực lượng an ninh hàng không.

- Tất cả cán bộ, nhân viên ngành hàng không và các cơ quan, đơn vị khác làm nhiệm vụ tại khu vực hạn chế Cảng hàng không Chu Lai phải đeo thẻ kiểm soát an ninh, tại những điểm có đặt thiết bị kiểm tra, soi chiếu thì người, đồ vật được phép mang theo phải được kiểm tra soi chiếu, nơi nào chưa đặt máy soi chiếu thì phải kiểm tra trực quan.

- Các loại phương tiện, thiết bị hoạt động trên sân đỗ phải tuân thủ quy định về luồng đường, tuyến đường, tốc độ, thứ tự tiếp cận tàu bay theo quy định của Cảng hàng không Chu Lai.

b Quy định về khu tập kết phương tiện kỹ thuật và các luồng đường giao thông trong khu vực sân đỗ tàu bay:

* Khu tập kết phương tiện kỹ thuật: nhà xe ngoại trường Cảng hàng không Chu Lai.

- Quy định về luồng đường công vụ dành cho các phương tiện hoạt động trong sân đỗ tàu bay: Hệ thống đường công vụ cho các phương tiện hoạt động sân đỗ tàu bay là luồng đường hai chiều có chiều rộng 07m, được giới hạn bằng vạch sơn liền nét màu trắng trên sân đỗ tàu bay.

c Các điều kiện cần đáp ứng đối với phương tiện hoạt động trên khu bay:

- Các phương tiện, thiết bị hoạt động trên khu bay phải đáp ứng các yêu cầu về tiêu chuẩn theo quy định tại Quyết định số 2529/QĐ-CHK ngày 18/11/2015 của Cục Hàng không Việt Nam công bố Tiêu chuẩn cơ sở TCCS 18:2015/CHK “Tiêu chuẩn kỹ thuật phương tiện hoạt động trên khu bay”.

- Các phương tiện phải được đăng ký, quản lý khai thác phương tiện tại cơ quan chức năng Cảng hàng không Chu Lai.

- Các phương tiện phải được đăng kiểm định kỳ tại các cơ quan chức năng; được gắn biển kiểm soát theo mẫu, ký hiệu và kích thước theo quy định.

- Các phương tiện phải được trang bị đầy đủ các trang thiết bị chống cháy tại chỗ theo quy định và phải được gắn đèn xoay màu vàng báo hiệu đang hoạt động trong quá trình phục vụ.

d Quy định về phương thức di chuyển của các phương tiện hoạt động, khai thác tại sân đỗ tàu bay:

- Người điều khiển phương tiện di chuyển trong khu vực sân đỗ tàu bay phải đi đúng luồng đường, tốc độ theo quy định.

- Các phương tiện chỉ được phép tiếp cận khi tàu bay đã dừng hẳn, đã chèn bánh, động cơ chính và đèn nháy cảnh báo của tàu bay đã tắt.

- Các phương tiện đang trong quá trình di chuyển không được phép cắt qua đầu tàu bay đang lăn ra hoặc vào sân đỗ tàu bay.

- Các phương tiện không được phép dừng chờ, đỗ trên vệt lăn của tàu bay và dừng đỗ không đúng vị trí tập kết dành cho các phương tiện.

- Khi di chuyển trên đường công vụ các phương tiện phục vụ được phép chủ động chuyển hướng vào tiếp cận phục vụ tại các điểm phù hợp với vị trí đỗ của tàu bay nhưng phải bảo đảm tuyệt đối an toàn cho người, tàu bay và các phương tiện khác.

10.1.3 Quy định về luồng tuyến đi lại, phương thức hoạt động của người, phương tiện trong khu bay:

Quy định chung về kiểm soát đường lăn, đường CHC:

* Giám đốc Cảng hàng không Chu Lai chịu trách nhiệm tổ chức và bảo đảm an ninh an toàn trong khu vực đường CHC, đường lăn.
* Nghiêm cấm người, xe cộ, phương tiện di chuyển, hoạt động trên khu bay khi chưa được phép của lực lượng an ninh và Đài kiểm soát không lưu Chu Lai.
* Tất cả các loại xe, phương tiện và nhân viên khi di chuyển trên khu vực đường lăn và đường CHC phải theo luồng, tuyến quy định và tuân theo sự hướng dẫn của Đài kiểm soát không lưu Chu Lai. Hoạt động đi lại của người lần đầu tới sân bay phải có người hướng dẫn.
* Mọi hoạt động trên đường CHC, đường lăn và trong dải CHC khi được phép, phải có liên lạc 2 chiều với An ninh hàng không và Đài kiểm soát không lưu Chu Lai, tuyệt đối tuân thủ các chỉ dẫn và yêu cầu của An ninh hàng không và Đài kiểm soát nhằm bảo đảm an toàn cho hoạt động bay.

- Người, phương tiện, trang thiết bị không được chạy cắt ngang qua đường lăn nếu có tàu bay đang lăn trong phạm vi 200m; Phải giữ khoảng cách an toàn tối thiểu là 125m phía sau một tàu bay đang lăn và 200m phía trước một tàu bay đang lăn. Khi tàu bay lăn vào vị trí đỗ, tất cả nhân viên hàng không, phương tiện trang thiết bị phải đứng ngoài vạch giới hạn an toàn vị trí đỗ.

- Người điều khiển phương tiện phải quan sát mọi hoạt động bay và phục vụ bay, không được gây ảnh hưởng tới hoạt động của máy bay.

- Cấm thả gia cầm, gia súc trong khu vực khu bay.

* 1. Các quy trình kiểm tra, kiểm soát người và phương tiện hoạt động tại khu bay:

10.2.1 Cấp giấy phép cho người điều khiển, vận hành phương tiện, trang thiết bị và giấy phép đăng ký phương tiện, trang thiết bị mặt đất trong khu bay:

* Các phương tiện, trang thiết bị mặt đất chỉ được phép hoạt động trong khu bay khi có giấy phép hoạt động còn hiệu lực do Cục Hàng không Việt Nam cấp hoặc do cơ quan được Cục Hàng không Việt Nam ủy quyền cấp theo quy định tại Thông tư 17/2016/TT-BGTVT ngày 30/06/2016 của Bộ Giao thông vận tải Quy định chi tiết về quản lý, khai thác cảng hàng không, sân bay;

- Nhân viên điều khiển, vận hành các phương tiện hoạt động trên khu bay phải có giấy phép còn hiệu lực được Cục Hàng không Việt Nam cấp theo quy định tại Thông tư 17/2016/TT-BGTVT ngày 30/06/2016 của Bộ Giao thông vận tải Quy định chi tiết về quản lý, khai thác cảng hàng không, sân bay và Thông tư 10/2018/TT-BGTVT ngày 14/3/2018 của Bộ Giao thông vận tải Quy định về nhân viên hàng không, đào tạo, huấn luyện và nhân viên hàng không; Nhân viên điều khiển, vận hành các phương tiện hoạt động trên khu bay.

10.2.2 Quy trình kiểm tra, kiểm soát người và phương tiện:

Thực hiện theo Chương trình an ninh hàng không Cảng hàng không Chu Lai được Cục hàng không Việt Nam phê duyệt tại Quyết định số 871/QĐ-CHK ngày 26 tháng 04 năm 2017. Bổ sung CTANHK

* 1. Cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm giám sát, quản lý, điều hành các hoạt động trong khu bay:

Đội An ninh hàng không – Cảng hàng không Chu Lai là đơn vị thực hiện công tác kiểm tra, giám sát bảo đảm an ninh, an toàn khai thác khu bay, cụ thể:

- Kiểm tra an ninh, an toàn đường CHC, đường lăn phục vụ cho hoạt động bay;

* Kiểm tra tình trạng đường CHC, đường lăn, kiểm tra các chướng ngại vật nhân tạo, đột xuất phát sinh trên dải bay;
* Kiểm tra an ninh - an toàn trên dải bảo hiểm đường CHC và giới hạn khu vực tĩnh không của sân bay:
* Kiểm tra giám sát người, phương tiện, súc vật đi lại trong các dải bảo hiểm của đường CHC;
* Kiểm tra các điểm thi công gần khu vực và giới hạn các dải bảo hiểm đường CHC;
* Kiểm tra các chướng ngại vật nhân tạo đột xuất trên các dải bảo hiểm, đặc biệt là hai đầu đường CHC;
* Theo dõi quy luật hoạt động của các loại chim di cư xung quanh khu vực sân bay và có biện pháp xua đuổi kịp thời;
* Phối hợp với Cảng vụ kiểm tra, giám sát tình trạng vi phạm khu vực giới hạn tĩnh không của sân bay, như xây dựng các công trình có chiều cao, thả diều và các vật bay khác.

1. **Quản lý các nguy cơ mất an toàn do chim, động vật hoang dã và vật nuôi gây ra**

Thực hiện theo Sổ tay kiểm soát chim và động vật hoang dã tại phụ lục 1C.

Tên, số điện thoại (24/24 giờ) của những người phụ trách xử lý các nguy cơ gây mất an toàn do động vật gây ra:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tổ chức, cá nhân** | **Chức vụ/ đơn vị** | **Số điện thoại** |
| 01 | Lê Minh Triều | Giám đốc CHK Chu Lai | 0932.465.789 |
| 02 | Nguyễn Đương | Phó Giám đốc CHK Chu Lai | 0982.079.828 |
| 03 | Lê Chí Thiện | Đội trưởng Đội An ninh hàng không CHK Chu Lai | 0915.030.984 |
| 04 | Nguyễn Tường Nhân | Đội trưởng Đội Kỹ thuật CHK Chu Lai | 039.215.9393 |
| 05 | Đào Văn Giáp | Phó Đội trưởng phụ trách Đội Phục vụ mặt đất CHK Chu Lai | 0979.309.316 |
| 06 | Trần Quang Trung | Chánh Văn phòng Cảng | 0982.274.674 |

1. **Quản lý chướng ngại vật hàng không** 
   1. Các quy định về bề mặt giới hạn của chướng ngại vật trong bề mặt cất, hạ cánh của tàu bay:

Việc quản lý chướng ngại vật hàng không tại Cảng hàng không, sân bay thực hiện theo Điều 92 Luật hàng không dân dụng Việt Nam; Nghị định 32/2016/NĐ-CP ngày 06/5/2016 của Chính phủ về “Quản lý độ cao chướng ngại vật hàng không và các trận địa quản lý, bảo vệ vùng trời tại Việt Nam”; Thông tư 17/2016/TT-BGTVT ngày 30/6/2016 của Bộ Giao thông vận tải Quy định chi tiết về quản lý, khai thác Cảng hàng không, sân bay.

* 1. Phạm vi, quyền hạn của Người khai thác Cảng hàng không Chu Lai trong việc kiểm soát chướng ngại vật:

Theo dõi và phát hiện các trường hợp vi phạm tĩnh không sân bay để thông báo cho Đại diện Cảng vụ hàng không miền Trung, chính quyền, công an địa phương phối hợp giải quyết.

* 1. Kiểm soát và quản lý các công trình xây dựng, vật kiến trúc trong bề mặt giới hạn chướng ngại vật của sân bay Chu Lai :
* Đối với các chướng ngại vật nhân tạo và tự nhiên đã có trước khi ban hành tài liệu này mà chiều cao vi phạm các bề mặt giới hạn chướng ngại vật, Cảng vụ hàng không miền Trung sẽ chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan và chủ sở hữu của vật thể đó để xem xét xử lý đối với từng trường hợp cụ thể. Dựa trên sự đồng thuận của các bên sẽ đưa ra quyết định:
* Vị trí di dời chướng ngại vật.
* Thời hạn di dời.
* Trong trường hợp không thể di dời được:
  + - Hạ thấp độ cao trong chừng mực có thể;
    - Lắp đèn báo hiệu, sơn kẻ tín hiệu cảnh báo theo quy định của ICAO;
    - Trong trường hợp các bên không thể thống nhất ý kiến thì Cảng vụ hàng không miền Trung sẽ báo cáo lên cấp có thẩm quyền cao hơn để giải quyết.
* Đối với các chướng ngại vật tạm thời và di động hoạt động gần sân bay và vi phạm bề mặt giới hạn chướng ngại vật trong khoảng thời gian ngắn, chủ sở hữu phải báo cáo Cảng vụ hàng không miền Trung để xem xét quyết định.
* Đối với các chướng ngại vật được phép xây mới hay sửa đổi, chủ sở hữu có trách nhiệm sơn đánh dấu và chiếu sáng các chướng ngại vật đó, chịu mọi chi phí liên quan đến lắp đặt, sơn kẻ và bảo trì các hệ thống đánh dấu, chiếu sáng đó.
* Đối với các chướng ngại vật thỏa mãn các yêu cầu của nguyên lý núp bóng thì sẽ áp dụng các quy định riêng.
* Trường hợp cao trình không được phép nhưng chủ sở hữu vẫn cố tình cho xây dựng hay sửa đổi, Cảng vụ hàng không miền Trung sẽ báo cáo lên các cấp có thẩm quyền để xử lý theo quy định của Pháp luật.
  1. Quy trình về báo cáo Cục Hàng không Việt Nam:
* Khi phát hiện hành vi vi phạm tĩnh không, Cảng hàng không Chu Lai thông báo cho Đại diện Cảng vụ hàng không miền Trung tại Chu Lai để xử lý theo thẩm quyền. Đại diện Cảng vụ hàng không miền Trung có trách nhiệm nhận và phối hợp với các đơn vị có liên quan xử lý và báo cáo Cục Hàng không Việt Nam theo quy định.
* Việc phát hiện chướng ngại vật vi phạm tĩnh không, vật thể bay uy hiếp an toàn tĩnh không sẽ được Cảng hàng không Chu Lai thống kê và báo cáo lên Tổng Công ty Cảng hàng không Việt Nam - CTCP theo quy định.

1. **Di chuyển tàu bay không có khả năng di chuyển**

Phương án di chuyển tàu bay không có khả năng di chuyển trên khu bay hoặc khu vực lân cận mất khả năng tự di chuyển thực hiện theo Phụ lục 1A – Kế hoạch khẩn nguy sân bay – Cảng hàng không Chu Lai.

1. Vai trò của Người khai thác Cảng hàng không, sân bay và Người khai thác tàu bay đối với tàu bay không có khả năng di chuyển:

a. Người khai thác Cảng hàng không :

* Cung cấp những điều kiện cần thiết và bảo đảm sự phối hợp với các cơ quan đơn vị để cho việc di dời tàu bay được nhanh chóng;
* Chủ trì tổ chức di dời tàu bay mất khả năng tự di chuyển trong trường hợp người khai thác tàu bay không đủ khả năng để tổ chức di dời và yêu cầu Cảng HK Chu Lai hỗ trợ di dời;
* Xây dựng và ban hành Phương án di dời tàu bay mất khả năng tự di chuyển tại sân bay Chu Lai để đảm bảo sẵn sàng ứng phó kịp thời khi sự cố xảy ra;
* Phối hợp với chủ sở hữu tàu bay/người khai thác tàu bay liên quan để xây dựng và triển khai phương án di dời tàu bay mất khả năng tự di chuyển;
* Là người chủ trì, phối hợp thống nhất các biện pháp giúp người khai thác tàu bay trong quá trình di dời tàu bay mất khả năng di chuyển nhanh chóng và có hiệu quả nhất.

b. Người khai thác tàu bay đối với tàu bay bị hư hỏng:

* Người khai thác tàu bay phải phối hợp với Cảng hàng không Chu Lai để thực hiện di dời an toàn, không làm hỏng thêm cho tàu bay.
* Việc kiểm soát, nâng nhấc và di dời là trách nhiệm của Người khai thác tàu bay.
* Người khai thác tàu bay có tàu bay đang bị hư hỏng phải cung cấp cho Người khai thác Cảng hàng không, sân bay những tài liệu hướng dẫn chi tiết về phương pháp di chuyển tàu bay bị hư hỏng, tài liệu do nhà chế tạo cung cấp. Xác định trách nhiệm tổ chức di dời tàu bay với Người khai thác Cảng HK Chu Lai hoặc các đơn vị có liên quan.
* Khi tàu bay mất khả năng di chuyển, đại diện của Người khai thác tàu bay đang bị hư hỏng và người điều phối phải có mặt tại hiện trường để cùng với Ban chỉ huy hiện trường tổ chức di dời tàu bay ra khỏi khu vực đường CHC hoặc khu vực lân cận. Đồng thời đại diện Người khai thác tàu bay đang bị hư hỏng nêu rõ yêu cầu, để Người khai thác Cảng HK Chu Lai hỗ trợ giúp đỡ. Nếu Người khai thác tàu bay đang bị hư hỏng tự tổ chức di dời thì Người khai thác Cảng HK Chu Lai cung cấp kinh nghiệm, phương tiện cần thiết mà Cảng hàng không Chu Lai có thể đáp ứng được hoặc theo thỏa thuận thuê giúp của các đơn vị hoạt động trên sân bay hoặc vùng lân cận đảm bảo cho công tác di dời được nhanh chóng, hiệu quả.
* Nếu Người khai thác tàu bay đang bị hư hỏng không di dời được hoặc chậm trễ thì Người khai thác Cảng HK Chu Lai xem xét thực hiện việc di dời tàu bay. Người khai thác tàu bay đang bị hư hỏng phải phối hợp chặt chẽ với Ban chỉ huy hiện trường về các yêu cầu đề nghị phương pháp di dời tàu bay. Kiểm soát các hoạt động di dời.
* Thanh toán các chi phí cho các đơn vị tham gia phục vụ di dời tàu bay thông qua hợp đồng ký kết.

1. Quy trình thông báo cho người có đăng ký tàu bay bị hư hỏng:

* Khi tàu bay mất khả năng di chuyển từ những nguyên nhân tai nạn, sự cố, việc di dời tàu bay ra khỏi khu vực đó là giai đoạn tiếp theo của công tác Khẩn nguy Cảng hàng không do đó việc thông báo cho Người khai thác tàu bay đang bị hư hỏng là trách nhiệm của Người khai thác Cảng HK Chu Lai.
* Người khai thác Cảng HK Chu Lai thông báo ngay cho Người có chứng chỉ đăng ký tàu bay đang bị hư hỏng biết các thông tin cần thiết về tình trạng tàu bay để Người khai thác tàu bay đang bị hư hỏng có kế hoạch chuẩn bị và thực hiện các biện pháp di dời.
* Kế hoạch dự kiến di dời, khả năng của Người khai thác Cảng HK Chu Lai về lực lượng, phương tiện sẵn có của Cảng và của các đơn vị hoạt động trên khu vực có thể tham gia công tác di dời.
* Địa chỉ liên lạc của các đơn vị để phối hợp công tác di dời và khôi phục lại hoạt động cho sân bay.

1. Quy trình liên lạc với cơ quan kiểm soát không lưu khi tàu bay bị hư hỏng:

* Trước khi tiến hành công tác di dời; Chủ tàu bay, Người khai thác Cảng HK Chu Lai phải thông báo cho cơ sở cung cấp dịch vụ không lưu kế hoạch di dời tàu bay để phối hợp điều hành, kiểm soát nhằm đảm bảo an toàn trong khu bay, các nội dung bao gồm:
* Thời gian dự kiến di dời
* Nhân lực tham gia (bao gồm các đơn vị trong ngành HK và các đơn vị thuê ngoài)
* Đường đi và thời gian của các loại phương tiện, trang thiết bị tham gia di dời
* Đường di chuyển của tàu bay về nơi sửa chữa
* Chiều cao tối đa của các phương tiện di dời
* Phương tiện thông tin liên lạc, tần số vô tuyến liên lạc trong quá trình di dời
* Trong suốt quá trình di dời tàu bay phải duy trì thông tin liên lạc hai chiều bằng vô tuyến với cơ sở cung cấp dịch vụ không lưu cho đến khi kết thúc công tác di dời.

1. Bố trí, sắp xếp nhân viên và phương tiện để di chuyển tàu bay bị hư hỏng:

* Việc bố trí sắp xếp nhân lực và phương tiện để di dời tàu bay mất khả năng di chuyển của Người khai thác Cảng HK Chu Lai phụ thuộc vào từng tình huống cụ thể để huy động.
* Trường hợp Người khai thác Cảng HK Chu Lai được yêu cầu đứng ra tổ chức di dời thì Cảng hàng không Chu Lai sẽ tham gia với Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cảng HKVN-CTCP lãnh đạo chung và các thành viên trong Ban điều hành khẩn nguy Cảng hàng không Chu Lai sẽ là những người giúp việc.
* Lực lượng: Gồm lực lượng của Cảng hàng không Chu Lai và các đơn vị phối hợp trong công tác triển khai khẩn nguy.
* Phương tiện được dùng để di dời tàu bay mất khả năng di chuyển gồm có (các phương tiện này do Tổng Công ty Cảng hàng không Việt Nam - CTCP điều động, cung cấp):
* Trang thiết bị để nâng nhấc: Cần cẩu; Dây móc để móc cần cẩu; Kích (con đội)
* Phương tiện, trang thiết bị để kéo đẩy: Xe kéo đẩy; Cần kéo
* Dụng cụ để kê đỡ: Gỗ lát sàn; Tấm lát
* Các vật dụng khác: Nhà bạt, Dây thừng, Cọc neo, Cưa, xà beng, kìm…
* Phương tiện trang thiết bị của các đơn vị trong và ngoài ngành hàng không được huy động khi có yêu cầu.
* Phương án canh giữ, bảo vệ tàu bay hư hỏng sau khi được di dời đến vị trí đỗ:
* Công tác canh giữ tàu bay hư hỏng tại vị trí đỗ thuộc trách nhiệm của Đội An ninh hàng không Cảng hàng không Chu Lai;
* Đội An ninh hàng không tổ chức lực lượng canh giữ tàu bay, bảo vệ hiện trường, nguyên trạng tàu bay tai nạn và phối hợp với đơn vị chức năng tổ chức điều tra tai nạn sự cố khi có yêu cầu.

1. Quy trình di chuyển tàu bay không có khả năng di chuyển:

Tùy trường hợp cụ thể, quy trình chung đối với công tác di chuyển tàu bay không có khả năng di chuyển gồm các bước chính như sau:

|  |  |
| --- | --- |
| **Lưu đồ** | **Trách nhiệm và hoạt động** |
| Không  Đạt  Khảo sát, lập phương án  Không thực hiện được  Phê duyệt  Thực hiện di dời  Thực hiện được  Đạt | Giám đốc Cảng hàng không Chu Lai |
| Ban Chỉ huy hiện trường chỉ định thành phần chuyên gia |
| Ban Chi huy hiện trường xem xét phương án di dời |
| Ban chỉ huy hiện trường điều phối lực lượng, phương tiện thực hiện phương án di dời |
| Ban Chỉ huy hiện trường báo cáo Cục HK Việt Nam  Cảng HK Chu Lai báo cáo Tổng Công ty Cảng HK Việt Nam-CTCP |

* Cảng hàng không Chu Lai trên cơ sở hợp đồng với Người khai thác tàu bay đang bị hư hỏng; căn cứ trang thiết bị hiện có của sân bay, các đơn vị thuộc ngành hàng không, Ban Chỉ đạo phòng, chống khủng bố tỉnh Quảng Nam, các đơn vị địa phương; phối hợp với Người khai thác có tàu bay đang bị hư hỏng để lập kế hoạch di dời tàu bay; Đảm bảo về điện nguồn, đèn chiếu sáng khu vực hiện trường vào ban đêm.
* Điều động các phương tiện chuyên chở, nhân viên hộ tống những trang thiết bị đến vị trí hiện trường tai nạn, lập sở chỉ huy cơ động khi cần thiết.
* Liên hệ với Đại diện Cảng vụ HKMT tại Cảng HK Chu Lai làm các thủ tục cấp phép cho lực lượng phương tiện do Người khai thác Cảng HK Chu Lai hợp đồng ra vào khu vực hiện trường thực hiện nhiệm vụ di dời;
* Triển khai công tác bảo vệ tàu bay bị nạn các bộ phận gãy rời, các bộ phận khác bị bung ra để phục vụ cho công tác điều tra tai nạn.
* Tham mưu cho Ban chỉ huy hiện trường trong công tác điều hành, điều động các lực lượng phối hợp.
* Triển khai các phương tiện: xe chữa cháy, xe cứu thương, các phương tiện hiện có phục vụ công tác di dời;
* Điều phối hoạt động của các cơ quan, đơn vị tham gia công tác di dời. Theo dõi giám sát các hoạt động di dời, công tác bảo đảm an ninh an toàn chung trong quá trình thực hiện;
* Tiến hành sửa chữa khắc phục những hư hỏng trên đường CHC, khu vực lân cận lề bảo hiểm, thiết bị kỹ thuật chiếu sáng do tàu bay gây ra. Đảm bảo thu dọn vệ sinh khôi phục lại hiện trạng ban đầu khu vực hiện trường.
* Duy trì lực lượng an ninh canh gác bảo vệ hiện trường trong suốt thời gian tổ chức di dời; Kiểm soát người, phương tiện của các đơn vị cơ quan, lực lượng địa phương ra vào khu vực hiện trường. Hướng dẫn người, phương tiện đi lại di chuyển đảm bảo an toàn.

1. Tên, chức vụ, số điện thoại của các cán bộ phụ trách việc sắp xếp di chuyển tàu bay không có khả năng di chuyển:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| TT | **Tên** | **Chức vụ** | **Số điện thoại** |
| 1 | Lê Minh Triều | Giám đốc Cảng hàng không Chu Lai | 0932.465.789 |
| 2 | Nguyễn Văn Trung | Trưởng Đại diện Cảng vụ HKMT tại Chu Lai | 0913.409.582 |
| 3 | Nguyễn Đương | Phó Giám đốc Cảng hàng không Chu Lai | 0982.079.828 |
| 4 | Trần Đức Quỳnh | Phụ trách Đại diện Vietnam Airlines tại Chu Lai | 0905.565.638 |
| 5 | Phan Nguyễn Tuyết Trang | Phụ trách Đại diện Vietjet Air tại Chu Lai | 0934.038.585 |
| 6 | Trần Văn Long | Trưởng Đại diện Jetstar Pacific tại Chu Lai | 0964.478.177 |
| 7 | Lê Chí Thiện | Đội trưởng Đội An ninh hàng không | 091.503.0984 |
| 8 | Nguyễn Tường Nhân | Đội trưởng Đội Kỹ thuật | 039.215.9393 |
| 9 | Đào Văn Giáp | Phó Đội trưởng phụ trách Đội Phục vụ mặt đất | 0979.309.316 |
| 10 | Đại diện chủ sở hữu tàu bay/Người khai thác tàu bay | Trường hợp tàu bay thuê chuyến hoặc hạ cánh khẩn cấp |  |

1. **Quản lý vật phẩm nguy hiểm**

Thực hiện theo Chương trình An ninh hàng không Cảng hàng không Chu Lai đã được Cục Hàng không Việt Nam phê duyệt tại Quyết định số 871/QĐ-CHK ngày 26/04/2017. Bổ sung

1. **Khai thác trong điều kiện tầm nhìn hạn chế**

Thực hiện theo Quyết định số 1954/QĐ-CHK ngày 29/10/2018 của Cục Hàng không Việt Nam về việc ban hành các sơ đồ phương thức bay và tiêu chuẩn thời tiết tối thiểu của Cảng hàng không Chu Lai.

1. Đảm bảo hoạt động của Radar và các thiết bị dẫn đường
2. Kiểm soát các hoạt động xung quanh vị trí Radar và các phương tiện dẫn đường vô tuyến:

- Hiện tại Cảng hàng không Chu Lai chưa được trang bị thiết bị Radar.

- Đài DVOR/DME: Thuộc Công ty ATTECH – Tổng Công ty Quản lý bay Việt Nam khai thác, quản lý. Đài DVOR có tầm phủ sóng ~~(Critical area)~~ là một vòng tròn bán kính 320 Km, tâm là anten của Đài. Mọi hoạt động của Đài và phương tiện phải tránh xa khu vực này để không ảnh hưởng đến việc phát sóng của Đài.

- Đài dẫn đường NDB: nằm cách trục tim đường CHC về phía Đông 390m, cách thềm đường CHC 14 (vuông góc) là 930m và cách thềm đường CHC 32 là 2120m. Hướng phát sóng của Đài là phát sóng vô hướng, bề mặt phản xạ của Đài dẫn đường phải thường xuyên kiểm tra và bảo dưỡng để đảm bảo tiêu chuẩn.

- Đài ILS: Tầm phủ sóng:

* Đài LOC: tầm phủ: 25NM;
* Đài GP: tầm phủ: 10NM, góc trượt công bố 3o;
* Các giới hạn: Đài GP: Vùng phủ sóng chiều ngang (azimuth) giới hạn từ 8o bên trái đến 8o bên phải, từ tâm đường trượt ILS, theo hướng hạ cánh; vùng phủ sóng chiều đứng (elevation) giới hạn từ 0.9o đến 5.25o.

1. Các quy định bảo trì mặt đất xung quanh các thiết bị:

- Công tác bảo trì hàng ngày do nhân viên kỹ thuật thực hiện theo các nội dung quy định.

- Cảng hàng không Chu Lai tổ chức cắt cỏ định kỳ, bảo đảm thoát nước xung quanh các Đài trạm và kiểm tra các công trình có thể gây can nhiễu tín hiệu của thiết bị.

1. Quy định về lắp đặt các bảng hiệu về bức xạ sóng cực ngắn nguy hiểm:

Hiện nay tại Cảng hàng không Chu Lai không có thiết bị phát sóng cực ngắn nguy hiểm nên không bố trí các bảng báo hiệu.

1. Sơ đồ các bề mặt giới hạn chướng ngại vật đảm bảo hoạt động bình thường của thiết bị thông tin, dẫn đường, giám sát:

Chưa xây dựng. (đưa vào Danh mục k đáp ứng)

1. Khí tượng hàng không

Thực hiện theo Tài liệu hướng dẫn khai thác của Đài Kiểm soát không lưu Chu Lai về cung cấp dịch vụ bảo đảm hoạt động bay được Cục Hàng không Việt Nam phê duyệt tại Quyết định số 2408/QĐ-CHK ngày 08/11/2017.

1. Quản lý môi trường tại sân bay
   1. Các nguồn thải gây ô nhiễm và biện pháp giảm thiểu:

18.1.1 Khí thải, tiếng ồn, động rung:

a Khí thải:

- Nguồn phát sinh: Nguồn khí thải chủ yếu là do các loại tàu bay, xe chuyên dụng của sân bay và xe, phương tiện đưa đón khách phát thải ra khi vận hành. Lưu lượng phát sinh trong giới hạn cho phép theo Báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM) Cảng hàng không Chu Lai đã được phê duyệt.

- Giải pháp giảm thiểu:

* Đối với các loại máy bay tắt động cơ khi đỗ, chỉ khởi động khi được phép cất cánh;
* Đối với phương tiện vận tải mặt đất, trang thiết bị mặt đất hàng không phân luồng tuyến, quy hoạch hệ thống đường giao thông ra vào một cách hợp lý, không để ùn tắc giao thông và chỉ cho các phương tiện vận tải, thiết bị có đủ chỉ tiêu chuẩn kiểm định hoạt động.

b Tiếng ồn, độ rung:

- Nguồn phát sinh: Nguồn phát sinh tiếng ồn và độ rung tại sân bay Chu Lai chủ yếu do hoạt động CHC của máy bay và các trang thiết bị mặt đất tạo nên.

- Giải pháp xử lý:

* Trồng những dải cây xanh, thảm cỏ tạo thành dải ngăn cách tiếng ồn, làm đẹp cảnh quan môi trường, xây dựng tấm chắn ngăn cách nguồn phát âm và công trình (kính cường lực…);
* Thực hiện chương trình giám sát môi trường không khí, ồn và rung tại những vị trí phát sinh độ ồn cao, từ đó đề xuất kịp thời các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm phát sinh.
* Nhân viên làm việc trong sân bay được đào tạo cơ bản về vệ sinh an toàn lao động và trang bị đầy đủ các dụng cụ bảo hộ lao động, nút chống ồn khi làm việc nơi phát sinh tiếng ồn cao. Khu vực văn phòng làm việc của cán bộ, công nhân viên được xây dựng cách âm nên hạn chế việc phát sinh tiếng ồn từ hoạt động của máy bay đến khu vực làm việc.
* Các thiết bị, máy móc phục vụ trong sân bay đều có chế độ làm việc tối ưu, được vệ sinh, bảo trì, bảo dưỡng thường xuyên. Hệ thống xe vận chuyển trong sân bay được định kỳ đăng kiểm (trung bình 1 năm/lần) nhằm đảm bảo các thông số ô nhiễm trong khói thải và tiếng ồn không vượt tiêu chuẩn cho phép.
* Cán bộ, công nhân viên làm việc trực tiếp trong sân bay được khám sức khỏe định kỳ và có chế độ bảo hiểm, hỗ trợ độc hại khi làm việc những nơi phát sinh độ ồn cao.

18.1.2 Nước thải, lượng nước xả thải:

a Nguồn nước thải, biện pháp xử lý:

- Nguồn nước thải tại Cảng hàng không Chu Lai phát sinh từ các hoạt động của nhà ga hành khách, chủ yếu là nước thải sinh hoạt *(ước tính khoảng 10m3/ngày đêm)* và nước mưa chảy tràn;

- Biện pháp xử lý:

+ Nước thải sinh hoạt được thu gom theo đường ống dẫn về khu xử lý nước thải để xử lý trước khi thải ra ngoài cống thoát chung về vùng trũng phía Nam nhà ga hành khách.

+ Nước mưa chảy tràn được thu gom theo các hệ thống Kanivo dẫn về cống thoát chung và thải về vùng trũng phía Nam nhà ga hành khách.

+ Hệ thống xử lý nước thải: bao gồm nhà vận hành, khu đặt các bồn composit (01 bể xử lý kị khí, 02 bể xử lý thiếu khí, 02 bể xử lý hiếu khí, 01 bể lắng Lamen). Mỗi bồn có thể tích chứa nước 70,65m3. Công suất xử lý của hệ thống: 120 m3/ngày đêm.

b Quy trình thu gom, xử lý:

Sơ đồ thu gom, xử lý nước thải:

Hệ thống xử lý

nước thải

Nước thải sinh hoạt

(từ các nhà vệ sinh)

Nước mưa chảy tràn, nước thoát sàn

Hệ thống thoát nước địa phương

Hệ thống cống và

mương thu gom

Hệ thống ống dẫn và thu gom

Nước thải đạt theo QCVN

14:2008/BTNMT, Cột B)

18.1.3 Chất thải rắn:

Bố trí điểm tập trung chất thải rắn thông thường: Cách nhà ga hành khách 80m về phía Nam trên ngõ ra Cảng hàng không, diện tích 24m2, được trang bị 06 thùng rác loại 240 lít. Bố trí các thùng chứa rác được đặt tại các vị trí thích hợp trong sân bay.

a Quy trình thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn:

Sơ đồ thu gom, xử lý chất thải rắn, chất thải nguy hại:

Thuê đơn vị có chức năng thu gom vận chuyển và xử lý CTNH

Chất thải rắn (từ vệ sinh máy bay, rác sinh hoạt từ nhà ga, sửa chữa, bảo trì MMTB, PTVT)

Phân loại tại nguồn

Chất thải rắn không nguy hại

Chất thải rắn nguy hại (CTNH)

Lưu giữ vào thùng chứa CTNH riêng

Chứa tại kho lưu trữ CTNH

Thuê đơn vị có chức năng thu gom vận chuyển và xử lý

Lưu giữ vào thùng chứa CTR riêng

Chứa tại điểm tập trung CTR

b Kiểm soát chất thải rắn thông thường:

- Nguồn phát sinh: Chủ yếu từ hoạt động của nhà ga hành khách, từ lực lượng nhân viên làm việc tại Cảng hàng không Chu Lai. Khối lượng khoảng 20kg/ngày đêm; Lượng chất thải này chủ yếu là các chất thải rắn sinh hoạt thông thường (nilon, giấy vụn, hộp đựng thức ăn, lon nước,…) và không gây hại.

- Biện pháp giảm thiểu:

* Giáo dục ý thức giữ gìn vệ sinh chung cho cán bộ công nhân viên làm việc trong sân bay.
* Đặt các thùng rác tại từng khu vực để nhân viên bỏ rác vào tránh tình trạng vứt rác bừa bãi và định kỳ trong ngày, nhân viên vệ sinh thu gom tất cả rác phát sinh về tập trung tại vị trí tập kết rác của sân bay.
* Chất thải rắn sau khi được thu gom, phân loại, hợp đồng với đơn vị thu gom rác thải của Công ty TNHH MTV Môi trường đô thị Quảng Nam để thu gom và vận chuyển chất thải rắn đi xử lý.

18.1.4 Chất thải nguy hại:

- Kho chứa chất thải nguy hại cách nhà ga hành khách 80m về phía Nam trên ngõ ra Cảng hàng không, diện tích 6m2, được trang bị các thùng riêng biệt có ký hiệu và dán nhãn rõ ràng để chứa các loại chất thải nguy hại khác nhau gồm: 02 thùng rác loại 240 lít, 02 thùng loại 120 lít.

- Nguồn thải: Chất thải nguy hại chủ yếu phát sinh trong quá trình sửa chữa, bảo trì các trang thiết bị kỹ thuật, phương tiện mặt đất như: bóng đèn huỳnh quang hỏng, pin và acquy chì thải, giẻ lau dính dầu nhớt, mực in thải... Lượng thải khoảng 60kg/năm.

- Biện pháp giảm thiểu: Do khối lượng không nhiều, chất thải nguy hại phát sinh sẽ được thu gom, phân loại, tập trung tại kho chứa chất thải nguy hại và sẽ được đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý. Khu vực lưu trữ, tập kết là kho chứa chất thải nguy hại tuân thủ các nguyên tắc thiết kế theo quy định.

18.1.5 Chất thải rắn, lỏng từ tàu bay tại Cảng hàng không Chu Lai:

- Nguồn thải: Chủ yếu từ hoạt động của hành khách. Các loại thành phần chính là giấy, thức ăn thừa, đồ nhựa,.... Các loại chất thải này chủ yếu là chất thải rắn sinh hoạt thông thường và không gây hại.

- Biện pháp xử lý:

* Chất thải rắn: được nhân viên vệ sinh thực hiện thu gom, cho vào túi và đưa về để phân loại, xử lý như rác thải rắn ở mặt đất. Công ty TNHH MTV Môi trường đô thị Quảng Nam thu gom, vận chuyển theo định kỳ.
* Chất thải lỏng: Hiện tại sân bay Chu Lai chưa phát sinh dịch vụ thu gom chất thải lỏng từ tàu bay.
  1. Trách nhiệm quản lý môi trường của Người khai thác Cảng hàng không Chu Lai:

- Chịu trách nhiệm trước phát luật Việt Nam nếu vi phạm các quy định về bảo vệ môi trường;

- Thực hiện quản lý môi trường theo các nội dung trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường Cảng hàng không Chu Lai đã được phê duyệt tại Quyết định số 2336/QĐ-UBND ngày 29 tháng 06 năm 2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam;

- Triển khai xây dựng bản đồ tiếng ồn theo kế hoạch chung của Tổng Công ty Cảng hàng không Việt Nam - CTCP;

- Phê duyệt hệ thống quản lý môi trường tại Cảng hàng không Chu Lai;

- Ban hành kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường;

- Phê duyệt quy trình thu gom, phân loại, xử lý nước thải, chất thải rắn, chất thải nguy hại, chất thải rắn, lỏng từ tàu bay của Cảng hàng không Chu Lai;

- Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ của bộ phận môi trường.

* 1. Trách nhiệm quản lý môi trường của doanh nghiệp khai thác công trình tại Cảng hàng không Chu Lai:

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật Việt Nam nếu vi phạm các quy định về bảo vệ môi trường;

- Thực hiện quản lý môi trường theo các nội dung trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường/đề án bảo vệ môi trường, các cam kết bảo vệ môi trường được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt;

- Ban hành kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường.

* 1. Văn bản pháp luật liên quan đến việc quản lý, bảo vệ môi trường tại Cảng:

Cảng hàng không Chu Lai đã xây dựng Báo cáo Đánh giá tác động môi trường (ĐTM) được Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam phê duyệt tại Quyết định số 2336/QĐ-UBND ngày 29 tháng 06 năm 2017 theo đúng quy định tại Thông tư 53/2012/TT-BGTVT ngày 25/12/2012 của Bộ Giao thông vận tải Quy định về bảo vệ môi trường trong hoạt động hàng không dân dụng.

Tên Bộ phận quản lý môi trường: Bộ phận quản lý môi trường Cảng hàng không Chu Lai.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | **Tên, Chức vụ** | **Số điện thoại** |
| 1 | Nguyễn Tường Nhân – Đội trưởng Đội Kỹ thuật - Trưởng bộ phận quản lý môi trường - CHK Chu Lai | 039.215.9393 |
| 2 | Trần Quang Trung – Chánh Văn phòng Cảng –  Thành viên | 0982.274.674 |
| 3 | Lê Chí Thiện – Đội trưởng Đội ANHK – Thành viên | 0915.030.984 |
| 4 | Trịnh Đức Hùng – Tổ trưởng Tổ VHTTBMĐ –  Thành viên | 0982.207.083 |
| 5 | Đào Văn Giáp – Phó Đội trưởng phụ trách Đội PVMĐ - Thành viên | 0979.309.316 |
| 6 | Bùi Bá Duẩn – Tổ trưởng Tổ ANSC - Thành viên | 0987.916.118 |

1. Báo cáo tai nạn, sự cố, vụ việc an toàn khai thác Cảng hàng không Chu Lai

Thực hiện việc báo cáo an toàn hàng không theo quy định tại:

- Điều 35 của Thông tư 17/2016/TT-BGTVT ngày 30/6/2016 của Bộ giao thông vận tải Quy định chi tiết về quản lý, khai thác Cảng hàng không, sân bay;

- Quyết định số 399/QĐ-CHK ngày 25/02/2015 của Cục trưởng Cục Hàng không Việt Nam về việc ban hành Quy chế báo cáo an toàn hàng không;

- Quyết định số 1327/QĐ-TCTCHKVN ngày 27/03/2019 của Tổng Công ty Cảng hàng không Việt Nam – CTCP về việc điều chỉnh một số nội dung của Quy định báo cáo an toàn hàng không.

**CHƯƠNG V**

**TỔ CHỨC HÀNH CHÍNH VÀ HỆ THỐNG QUẢN LÝ**

**CỦA NGƯỜI KHAI THÁC CẢNG HÀNG KHÔNG CHU LAI**

1. Tổ chức hành chính của Cảng hàng không Chu Lai
   1. Sơ đồ tổ chức của Cảng hàng không Chu Lai:

**BAN GIÁM ĐỐC**

**ĐỘI**

**KỸ THUẬT**

**ĐỘI**

**PHỤC VỤ**

**MẶT ĐẤT**

**VĂN PHÒNG CẢNG**

**ĐỘI**

**AN NINH**

**HÀNG KHÔNG**

TỔ

AN NINH

SOI CHẾU

TỔ

PVHK – CBTT & HDCX

TỔ

HÀNH CHÍNH

TỔ

KỸ THUẬT

NHÀ GA, KHU BAY

TỔ

VỆ SINH - BỐC XẾP

TỔ

AN NINH

KIỂM SOÁT

TỔ

KẾ HOẠCH –

TÀI CHÍNH

TỔ

VẬN HÀNH

TRANG THIẾT BỊ

MẶT ĐẤT

TỔ

KHẨN NGUY –

PCCC

- Ban Giám đốc, gồm có:

* Giám đốc: Ông Lê Minh Triều.
* Phó Giám đốc: Ông Nguyễn Đương.

- Văn phòng, Đội chuyên môn nghiệp vụ:

* Văn Phòng Cảng: Ông Trần Quang Trung – Chánh Văn phòng Cảng.
* Đội Kỹ thuật: Ông Nguyễn Tường Nhân – Đội trưởng.
* Đội Phục vụ mặt đất: Ông Đào Văn Giáp – Phó Đội trưởng phụ trách.
* Đội An ninh hàng không: Ông Lê Chí Thiện – Đội trưởng.
  1. Tên, chức vụ và số điện thoại của người phụ trách an toàn hàng không:

Ông Lê Minh Triều - Giám đốc Cảng hàng không Chu Lai, là người Khai thác Cảng, chịu trách nhiệm chung về an toàn hàng không tại Cảng hàng không Chu Lai.

ĐT: 0235.3535518 DĐ: 0932.465.789.

* + 1. Tên, chức vụ và số điện thoại của người phụ trách an ninh hàng không:

Ông Nguyễn Đương - Phó Giám đốc Cảng hàng không Chu Lai, phụ trách an ninh hàng không.

ĐT: 0235.3535518 DĐ: 0982.079.828.

* + 1. Tên, chức vụ và số điện thoại của người phụ trách khai thác sân bay:

Ông Lê Minh Triều - Giám đốc Cảng hàng không Chu Lai, là người Khai thác Cảng, chịu trách nhiệm chung về khai thác sân bay tại Cảng hàng không Chu Lai.

ĐT: 0235.3535518 DĐ: 0932.465.789.

* 1. Các phòng, ban của Người khai thác Cảng hàng không Chu Lai:

- Văn phòng Cảng.

- Đội Kỹ thuật.

- Đội Phục vụ mặt đất.

- Đội An ninh hàng không.

1. Hệ thống quản lý an toàn

Tham chiếuTài liệu hệ thống quản lý an toàn Cảng HK Chu Lai chi tiết tại Phụ lục 1B.